
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ANNUAL REPORT



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Nội dung

- 6. THÔNG ĐIỆP GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
- 9. TỔNG QUAN 19. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
- 113. HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI 119. TÀI CHÍNH 2014
- 125. PHỤ LỤC

■ **Tâm nhìn**

ĐHQG-HCM hướng đến xây dựng một hệ thống đại học trong tốp đầu Châu Á, nơi hội tụ của khoa học, công nghệ, văn hóa và tri thức Việt Nam.

■ **Sứ mạng**

ĐHQG-HCM là nơi tập trung giảng viên, sinh viên tài năng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra những công trình nghiên cứu khoa học quan trọng; nơi đi đầu trong đổi mới, đóng góp quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

ĐHQG-HCM được quản trị, điều hành, quản lý theo mô hình hệ thống đại học mẫu mực với cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao trước xã hội đồng thời tự kiểm soát và xây dựng môi trường sáng tạo khoa học, tự do học thuật trong khu đô thị đại học kiểu mẫu.



Thông điệp

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM



PGS.TS. Phan Thanh Bình

Một năm sắp khép lại với nhiều dấu ấn quan trọng khi ĐHQG-HCM tròn 20 tuổi; và cũng là năm cuối hoàn tất kế hoạch chiến lược giai đoạn 2011-2015.

Một năm với rất nhiều sự kiện thể hiện tinh thần huyết và nỗ lực của toàn thể lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, sinh viên ĐHQG-HCM. Một năm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để ĐHQG-HCM không ngừng đổi mới, phát triển.

2015: Đổi mới và hội nhập

Việc đổi mới giáo dục đại học nói riêng và đổi mới giáo dục nói chung sẽ tác động trực tiếp đến chất lượng nguồn nhân lực và ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển bền vững của đất

nước. Với ĐHQG-HCM, việc đổi mới được coi là yêu cầu quan trọng, bức thiết góp phần giúp ĐHQG-HCM hoàn thiện mô hình, hình thành cơ chế quản lý giáo dục hiện đại theo chuẩn mực quốc tế. Vì thế, ĐỔI MỚI và HỘI NHẬP có sự tương tác, hỗ trợ nhau. Đổi mới để hội nhập, bắt kịp xu hướng quốc tế. Hội nhập để đổi mới, tiếp cận phương thức giáo dục hiện đại.

Trong thời đại toàn cầu hóa, thế giới ngày càng phẳng, sự hợp tác và cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ, hội nhập quốc tế trở thành nguyên tắc sống còn của một nền giáo dục đại học. ĐHQG-HCM không là ngoại lệ.

Để hội nhập được với khu vực và quốc tế, ĐHQG-HCM đã có những bước đi vững chắc.

Trước đây, ĐHQG-HCM có không ít đề xuất mới trong đào tạo đại học và sau đại học như tuyển sinh cao học với đề thi chung cho các ngành cùng lĩnh vực, tín chỉ hóa chương trình đào tạo, đa dạng hóa phương thức đào tạo,... Trên con đường đó, ĐHQG-HCM liên tục cải tiến về phương pháp, chương

trình giảng dạy để làm mới chính mình, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Ngày nay, ĐHQG-HCM tiếp tục đóng vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, tiên phong triển khai công nghệ đào tạo CDIO, chuẩn hóa và nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh cho sinh viên, tiên phong thí điểm triển khai đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học và đạt được những kết quả đáng khích lệ giúp ĐHQG-HCM tự tin hội nhập quốc tế.

ĐHQG-HCM phát triển hệ thống chương trình đào tạo chất lượng cao theo chuẩn mực quốc tế như Chương trình đào tạo Kỹ sư chất lượng cao PFIEV, Chương trình Kỹ sư, Cử nhân tài năng, Chương trình tiên tiến... Đây là những chương trình ươm mầm cho các thế hệ công dân tài năng tương lai. Bên cạnh đó, ĐHQG-HCM chú trọng việc chuẩn hóa và nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh cho sinh viên và triển khai mô hình các chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, nhờ đó sinh viên ĐHQG-HCM trở nên tự tin, bản lĩnh, chủ động trước xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Những thành tựu bước đầu trong quá trình ĐỔI MỚI - HỘI NHẬP của ĐHQG-HCM được chứng minh bởi các chương trình kiểm định chất lượng quốc tế. Tính đến tháng 11/2015, ĐHQG-HCM có 36 chương trình được đánh giá ngoài nội bộ cấp ĐHQG-HCM theo tiêu chuẩn AUN-QA, trong đó có 21 chương trình được đánh giá ngoài chính thức, bao phủ hết các khối ngành đào tạo từ kỹ thuật, công nghệ, kinh tế đến xã hội, nhân văn. Đặc biệt chương trình Kỹ thuật Y sinh của Trường ĐH Quốc tế đạt 5.1/7 điểm, đây là mức điểm cao thứ hai trong khu vực Đông Nam Á (sau 01 chương trình của Philippines đạt 5.5 điểm) và cũng là chương trình đạt điểm cao nhất của Việt Nam. ĐHQG-HCM cũng là đơn vị đầu tiên và duy nhất trong cả nước có 2 chương trình đạt chuẩn kiểm định ABET (Hội đồng Kiểm định Kỹ thuật và Công nghệ, Hoa Kỳ -

Accreditation Board for Engineering Technology). Đến nay, ĐHQG-HCM đang dẫn đầu cả nước về số chương trình được đánh giá, đồng thời cũng là đại học có số chương trình đánh giá cao của khu vực.

Cùng với chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học tại ĐHQG-HCM cũng đạt nhiều thành tựu mới. Những bài nghiên cứu công bố trên các tạp chí quốc tế của giảng viên và nhà nghiên cứu thuộc ĐHQG-HCM tăng nhanh theo thời gian, năm 2014 gấp 2,26 lần so với năm 2011 (năm 2011: 245 bài, 2014: 566 bài). Đội ngũ nhà khoa học quốc tế đến thăm và làm việc tại ĐHQG-HCM ngày càng nâng cao về số lượng và chất lượng.

Quan hệ hợp tác quốc tế của ĐHQG-HCM không ngừng mở rộng. ĐHQG-HCM không chỉ hợp tác với các trường trong khu vực ASEAN (SMU, Chulalongkorn, Mahidol...), Đông Á (ĐH Quốc gia Seoul - Hàn Quốc, ĐH Quốc gia Tokyo - Nhật Bản...) mà còn liên kết với các trường đại học tiên tiến thuộc khu vực Bắc Mỹ (UC Berkeley, UC Los Angeles, ĐH Dukes...), châu Âu (Paris Orsay, Telecom ParisTech)... nhằm đổi mới và tạo ra những bước tiến về chuyên môn ở ba mảng quan trọng là Khoa học Tự nhiên, Khoa học Quản lý và Quản lý Giáo dục. Đặc biệt, năm vừa qua, ĐHQG-HCM đã thảo luận với UC Los Angeles thống nhất việc chuẩn bị đề án thành lập Khoa Quản trị và Quản lý Giáo dục thuộc ĐHQG-HCM vào năm 2016 để trang bị kiến thức quản trị giáo dục tiên tiến cho lãnh đạo ngành giáo dục tại Việt Nam, khu vực và châu Á. Ngoài ra, ĐHQG-HCM còn là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như ASEA-Uninet, AUF, EURECOM, RESCIF, AUN... Việc xây dựng mạng lưới đối tác chiến lược rộng khắp đã góp phần giúp ĐHQG-HCM từng bước chuẩn hóa các hoạt động, tăng cường nguồn lực và nâng cao chất lượng quản trị đại học, góp phần đưa ĐHQG-HCM nhanh chóng vươn đến đẳng cấp của các trường đại học hàng đầu châu Á.

Hội nhập không chỉ là thách thức mà còn là cơ hội để ĐHQG-HCM khẳng định giá trị của mình trong không gian học thuật toàn cầu, đồng thời giúp ĐHQG-HCM nổi riêng, nền giáo dục đại học Việt Nam nói chung có những cải cách, đổi mới để bắt kịp xu hướng thế giới.

2016: Chương trình đào tạo hiện đại, liên thông, hội nhập

Năm 2016, năm mở đầu của chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn mới (2016-2020) với rất nhiều kế hoạch, ước mơ, hoài bão của thầy, trò ĐHQG-HCM. Năm của hội nhập và khởi đầu Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC).

Năm 2016, năm ĐHQG-HCM phải vươn mình khẳng định mạnh mẽ hơn nữa về chất lượng đào tạo, hướng đến mục tiêu xây dựng một hệ thống đào tạo có chất lượng hàng đầu châu Á, giúp người học phát triển toàn diện và phát huy tối đa tiềm năng của bản thân.

ĐHQG-HCM lấy việc hoàn chỉnh và liên tục cập nhật chương trình đào tạo làm điểm nhấn trong quá trình đổi mới giáo dục của mình.

Trên tinh thần đó, ĐHQG-HCM xác định chủ đề của năm 2016 là CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: HIỆN ĐẠI, LIÊN THÔNG, HỘI NHẬP với các nội dung trọng tâm:

1. Hoàn thiện và phát triển chương trình đào tạo theo hướng tiên tiến, có tính hệ thống, tích hợp kiến thức, kỹ năng và đạo đức; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, đào tạo những cá nhân có năng lực xuất sắc; khẳng định danh tiếng và giá trị của ĐHQG-HCM.

2. Chuẩn hóa, tăng cường tính liên thông giữa các chương trình đào tạo trong ĐHQG-HCM dựa trên khung chuẩn đầu ra, khung năng lực các trình độ, khối kiến thức nền chung, các chương trình đào tạo bằng đôi, bằng kép.

3. Phát triển các bộ phận hỗ trợ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng viên để triển khai chương trình đào tạo một cách hiệu quả, đáp ứng chuẩn đầu ra.

4. Xây dựng mô hình quản lý chất lượng đào tạo, hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo bên trong; tăng cường đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo theo các chuẩn khu vực và thế giới; tham gia kiểm định các cơ sở đào tạo.

5. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo; phát triển chương trình đào tạo sau đại học theo định hướng nghiên cứu đổi mới các ngành, khoa, trường phù hợp; tăng cường liên kết trong nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước nhằm giải các bài toán lớn về kinh tế, xã hội và khoa học.

6. Phát huy vai trò nòng cốt của ĐHQG-HCM trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, đặc biệt đổi mới TP.HCM, Bình Dương và các địa phương theo từng chương trình cụ thể.

7. Đảm bảo tài chính cho nhiệm vụ giáo dục đào tạo, đa dạng nguồn thu từ các hoạt động xã hội hóa, dịch vụ; đồng thời chú trọng việc sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính.

Năm 2016, ĐHQG-HCM tiếp tục sứ mạng đi đầu trong đổi mới, đóng góp cho công cuộc phát triển đất nước, thúc đẩy tiến bộ xã hội. ĐHQG-HCM sẽ luôn là cái nôi đào tạo những sinh viên tài năng xuất sắc, là bệ phóng để những công dân toàn cầu tương lai vươn đến đỉnh cao tri thức, góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng đất nước, để Việt Nam vững vàng trên con đường phát triển và hội nhập.

Trước thêm năm mới, Xuân Bính Thân - 2016, kính chúc quý thầy cô dồi dào sức khỏe, hạnh phúc.

TỔNG QUAN



Ban Giám đốc



1



2



3



4



5

-
1. **PGS.TS Phan Thanh Bình**
Giám đốc
 2. **PGS.TS Huỳnh Thành Đạt**
Phó Giám đốc Thường trực
 3. **TS. Nguyễn Đức Nghĩa**
Phó Giám đốc
 4. **PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa**
Phó Giám đốc
 5. **PGS.TS Dương Anh Đức**
Phó Giám đốc

Lãnh đạo các đơn vị thành viên



PGS.TS Vũ Đình Thành,
Hiệu trưởng Trường Đại học
Bách khoa



GS.TS Trần Linh Thước,
Hiệu trưởng Trường Đại học
Khoa học Tự nhiên



PGS.TS Võ Văn Sen,
Hiệu trưởng Trường Đại học
KHXH&NV



PGS.TS Hồ Thanh Phong,
Hiệu trưởng Trường Đại học
Quốc tế



PGS.TS Nguyễn Tiên Dũng,
Hiệu trưởng Trường Đại học
Kinh tế - Luật

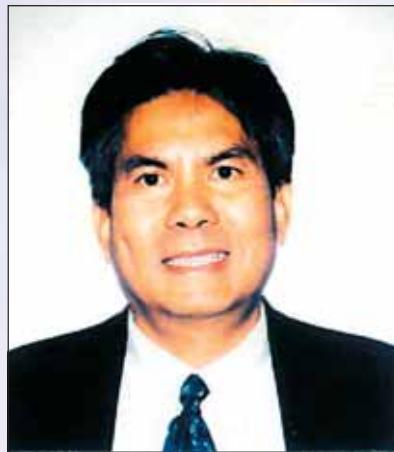


GS.TS Nguyễn Văn Phước,
Viện trưởng Viện Môi trường và Tài nguyên

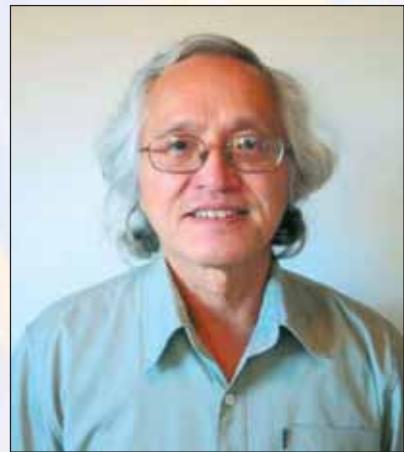
Các cố vấn chuyên môn của Giám đốc



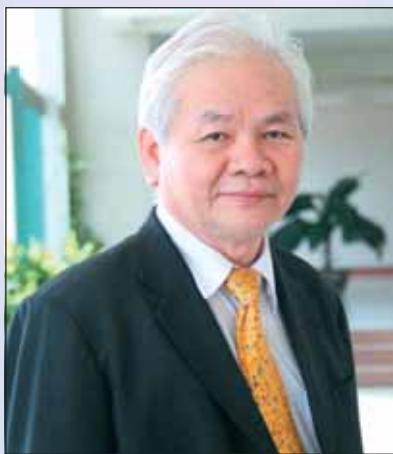
PGS.TS Châu Ngọc Ánh
Cố vấn về quy hoạch
và phát triển khu đô thị



Ông Đào Trung Giang
Cố vấn về khoa học vật liệu
và quan hệ doanh nghiệp



Ông Nguyễn Quốc Lưu
Cố vấn về quản trị đại học



PGS.TS Lê Quang Minh
Cố vấn về quản trị đại học



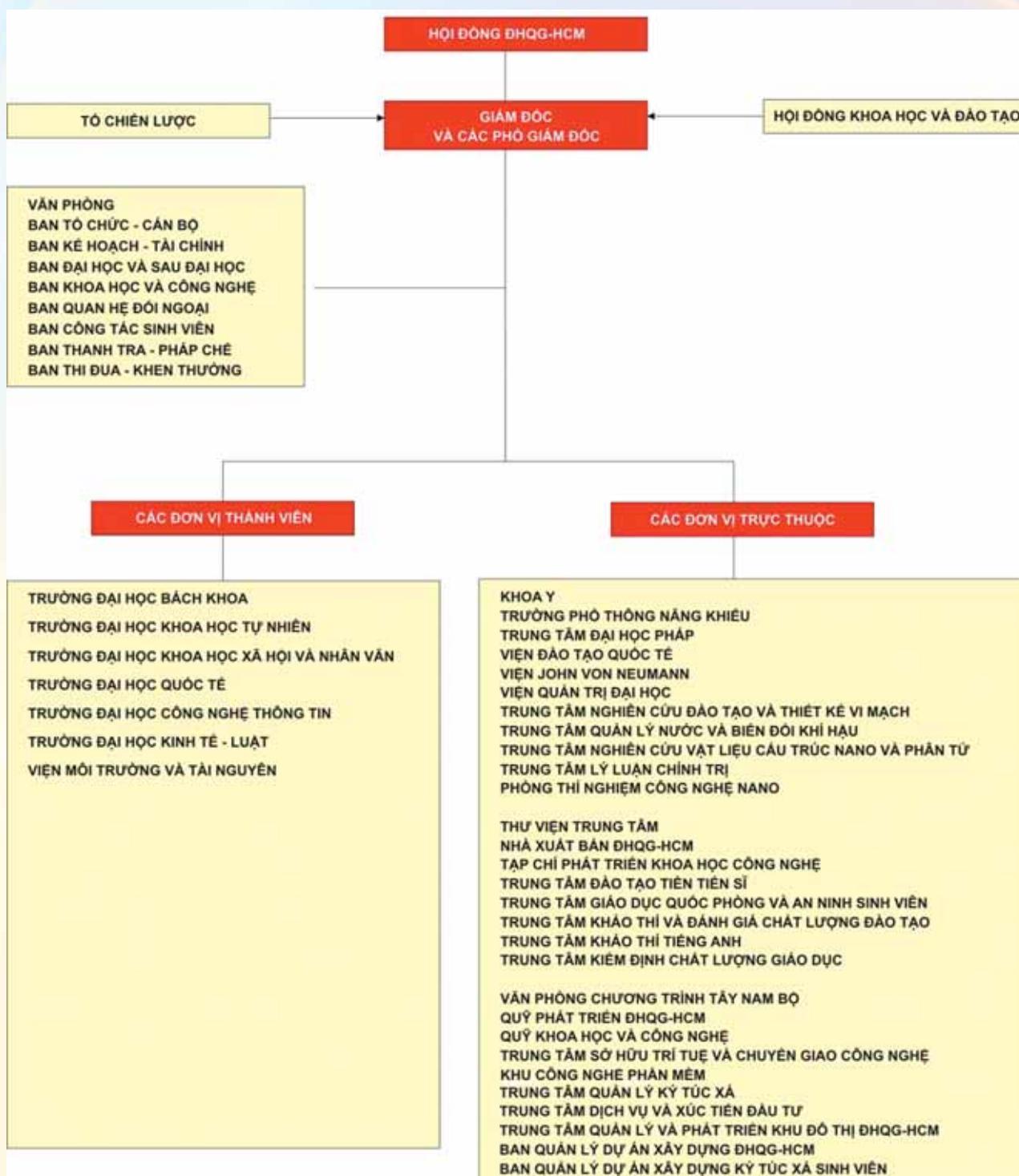
GS.TS Đặng Lương Mô
Cố vấn về thiết kế vi mạch



GS.TS Hồ Tấn Nhựt
Cố vấn về công nghệ đào tạo

Sơ đồ tổ chức

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TPHCM



NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2015

01



Kỷ niệm 20 năm ĐHQG-HCM Xây dựng - Phát triển - Hội nhập. Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân đã về tham dự.

02



Lễ Khai khóa năm 2015: "Đổi mới và hội nhập giáo dục đại học Việt Nam", diễn giả Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Quân

03



Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM (UEL) kỷ niệm 15 năm ngày truyền thống (6/11/2000 - 6/11/2015) và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.

04



ĐHQG-HCM tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước lần IV (2015-2020): Đại hội tuyên dương 9 tập thể và 21 cá nhân xuất sắc trong phong trào Thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015 và phát động phong trào Thi đua yêu nước giai đoạn 2015-2020.

05



Hội thao sinh viên ĐHQG-HCM lần X

06



Các đơn vị mới: Trung tâm Đào tạo Quản lý tiên tiến, Trung tâm sách đại học, Khu khởi nghiệp.

07



Các ngành đào tạo mới: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng của Trường ĐH Quốc tế; Thạc sĩ ngành Công tác xã hội và Tiến sĩ ngành Xã hội học trường ĐH KHXH&NV.

08



ĐHQG-HCM ký kết hợp tác với các Đại học uy tín trên thế giới: Đại học California, Berkeley, Hoa Kỳ; ĐH UNIMORE, Ý; ĐH Công nghệ Auckland, New Zealand.

09



Các diễn giả quốc tế nói chuyện, trao đổi học thuật với cán bộ, sinh viên ĐHQG-HCM: ông Enrico Letta, nguyên Thủ tướng Ý; Giáo sư Jerome Isaac Friedman, người đoạt Giải Nobel Vật lý năm 1990.

10



Khánh thành nhà công vụ dành cho cán bộ giảng viên trẻ ĐHQG-HCM

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NỔI BẬT NĂM 2015

01



ĐHQG-HCM có thêm 4 chương trình được đánh giá theo tiêu chuẩn AUN (chương trình Cơ kỹ thuật, Kỹ thuật hệ thống công nghiệp, Điện - Điện tử của trường ĐH Bách khoa; chương trình Kỹ thuật hệ thống công nghiệp, Kỹ thuật y sinh của trường ĐHQQT). Trong đó, Chương trình Kỹ thuật Y sinh đạt 5.1 điểm là số điểm cao nhất cả nước và đứng thứ 2 Đông Nam Á.

02



Hội thảo "ĐHQG-HCM 20 năm gắn kết phục vụ cộng đồng"

03



Chuỗi Hội thảo chuyên đề nhằm chuẩn bị xây dựng Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020

04



Chuỗi Hội thảo, Hội nghị Quốc tế: Hội nghị CDIO Khu vực châu Á năm 2015; The 2nd GIC: "Innovations in cancer research and regenerative medicine" năm 2015; Cuộc họp Ủy ban Hỗn hợp về Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hoa Kỳ tại Việt Nam năm 2015 (JCM9);...

05



ĐHQG-HCM và Ban Kinh tế Trung ương tổ chức Hội thảo về phát triển kinh tế vùng và liên kết vùng; Hội thảo khoa học "Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng; Hội thảo "Đổi mới Công nghệ cho doanh nghiệp"; ĐHQG-HCM tham gia Hội chợ Công nghệ và Thiết bị Quốc tế Việt Nam 2015 (Techmart 2015).

06



Hội thảo khoa học thường kỳ của trường ĐH Bách khoa và trường ĐH Khoa học Tự nhiên: Hội thảo khoa học lần 3 dự án JICA-JST; Hội nghị khoa học International Conference on Advanced Computing and Application (ACOMP) và Future Data and Security Engineering (FDSE) 2015; "The 6th Int'l Conference on integrated circuits, devices and verification (ICDV 2015)" & "Vietnam-Japan Microwave (VJMW 2015)"; Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học Vật liệu toàn quốc lần thứ IX - SPM2015.

07



Hội nghị Chất lượng giáo dục ĐHQG-HCM, lần thứ IV.

08



Trường ĐH Khoa học Tự nhiên có 2 cá nhân đạt giải Quả cầu vàng năm 2015: Tiến sĩ Phạm Văn Phúc, Phòng Thí nghiệm nghiên cứu và ứng dụng tế bào gốc, lĩnh vực công nghệ sinh học; sinh viên Nguyễn Đình Luận, lĩnh vực Công nghệ thông tin và Truyền thông.

09



Sản phẩm "Busmap - Xe buýt thành phố" của nhóm sinh viên năm 4 Trường ĐH Khoa học Tự nhiên đã xuất sắc đạt giải Nhì (không có giải Nhất) của Giải thưởng Nhân tài Đất Việt 2015 trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin (CNTT), ứng dụng trên thiết bị di động.

10



Các sinh viên của trường Đại học Công nghệ Thông tin vô địch cuộc thi An toàn thông tin mạng Cyber SEA Game 2015.



CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC



ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HIỆN ĐẠI - LIÊN THÔNG - HỘI NHẬP

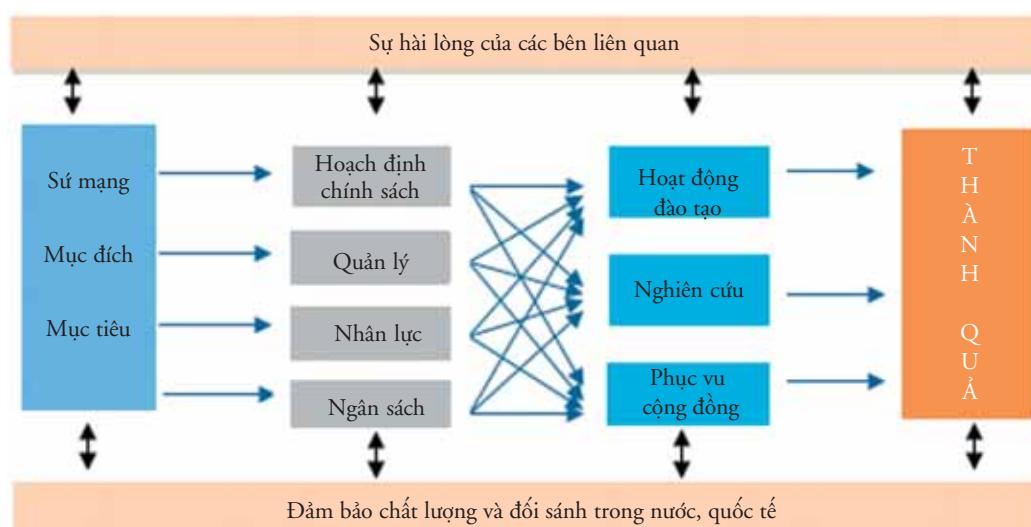
NHẰM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 29 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, HỘI NGHỊ LẦN THỨ 8 (KHÓA XI) VỀ ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, TRONG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2016-2020, ĐHQG-HCM TẬP TRUNG ĐẨY MẠNH VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HƯỚNG TIÊN TIẾN, ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA, NÂNG CAO KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM CHO NGƯỜI HỌC, CUNG CẤP NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CHO XÃ HỘI.

Chất lượng của một đơn vị đào tạo đại học được đánh giá trên thành quả của 3 hoạt động chính: đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các hoạt động này chỉ thực sự có hiệu quả khi đáp ứng đúng nhu cầu của các bên liên quan, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, đồng thời được vận hành theo chiến lược quản trị phù hợp cùng

với các điều kiện cụ thể về nhân lực, vật lực tại đơn vị.

Chất lượng đào tạo - mục tiêu cấp thiết và dài hạn

Mô hình đảm bảo chất lượng cấp đơn vị (Hình 1) thể hiện rõ mối tương tác giữa các yếu tố tạo ra chất lượng của đơn vị.



Trong bối cảnh hiện nay, nhiệm vụ quan trọng nhất của các đơn vị đào tạo đại học tại Việt Nam là cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế xã hội. Chính vì vậy hoạt động đào tạo cần được coi là trọng tâm phát triển, các hoạt động nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng cần được thiết kế để giúp phát triển tốt hoạt động đào tạo. Xu hướng này không chỉ phù hợp cho Việt Nam mà còn phổ biến tại khu vực Đông Nam Á, gồm các quốc gia được xếp vào nhóm "đang phát triển" của thế giới. Bộ tiêu chuẩn đánh giá các chương trình đào tạo của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA) thể hiện rõ xu hướng này với 15 tiêu chuẩn, bắt đầu bằng tiêu chuẩn "kết quả học tập mong đợi" đánh giá sự phù hợp của mục tiêu đào tạo với nhu cầu thực tế của xã hội, tính khoa học của các mục tiêu để xây dựng và triển khai chương trình, tính phù hợp của các mục tiêu này với điều kiện cụ thể của đơn vị đào tạo. Nhóm tiêu chuẩn tiếp theo đánh giá việc xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, các hoạt động học tập, giảng dạy, hỗ trợ sinh viên, đánh giá sinh viên nhằm đạt chuẩn đầu ra. Nhóm tiêu chuẩn thứ ba tập trung vào các điều kiện đảm bảo chất lượng như chất lượng giảng viên, chất lượng sinh viên, chất lượng cơ sở vật chất, cơ chế lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, cơ chế đảm bảo chất lượng quá trình dạy và học. Nhóm tiêu chuẩn cuối cùng đánh giá thành quả đạt được thông qua các tiêu chuẩn cụ thể về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, khả năng được tuyển dụng và kết quả đầu ra của quá trình đào tạo. Những thành quả này được xem xét dưới góc nhìn đa chiều của các đối tượng có liên quan, được đối sánh với các chuẩn mực trong nước, quốc tế và được liên tục cải tiến.

Phân tích sâu theo khía cạnh vận hành, các yếu tố tác động đến chất lượng đào tạo có thể được chia thành 3 nhóm: (1) Nhóm các yếu tố bên ngoài bao gồm tính chất của nền chính trị - kinh tế - xã hội thể hiện qua yêu cầu của các bên liên quan; (2) Nhóm các yếu tố đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm lãnh đạo, quản trị, nguồn lực (CSVC, tài chính); (3)

Nhóm những yếu tố tác động trực tiếp quyết định chất lượng đào tạo bao gồm giảng viên, sinh viên, phương pháp dạy và học, môi trường hỗ trợ quá trình dạy và học. Các yếu tố này tương tác với nhau thông qua chương trình đào tạo (curriculum) bao gồm chuỗi các hoạt động dạy và học ở cả trong và ngoài khuôn khổ lớp học, hướng đến mục tiêu đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình.

Các nhóm yếu tố trên tương tác với nhau, gián tiếp hay trực tiếp tác động lên chất lượng đào tạo. Đơn vị đào tạo cần phân tích kỹ các yếu tố bên ngoài để có chiến lược xây dựng, điều chỉnh phát triển các yếu tố bên trong sao cho đạt được sự tương tác phối hợp tối ưu nhất.

Về nguyên tắc, tất cả yếu tố đảm bảo chất lượng bên trong đều có tầm quan trọng như nhau, việc tác động đến yếu tố này sẽ làm ảnh hưởng tới những yếu tố khác. Do đó việc điều chỉnh hệ thống để nâng cao chất lượng cần được thực hiện trên quan điểm tổng thể với cách tiếp cận mang tính hệ thống. Tuy nhiên, trong điều kiện hạn chế về nguồn lực, việc triển khai dần trải sẽ dẫn đến phân tán nguồn lực, hậu quả là không tạo được tác động đủ mạnh để thay đổi hệ thống. Như vậy, việc cần thiết thực hiện là tập trung tác động nâng cao chất lượng một hoặc một nhóm yếu tố có tầm ảnh hưởng mạnh và trực tiếp đến chất lượng đào tạo. Qua đó tạo điều kiện cho các yếu tố khác phát triển.

Trong bối cảnh cụ thể của ĐHQG-HCM hiện nay, yếu tố cần được ưu tiên đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng chính là chương trình đào tạo (curriculum). Việc xây dựng được một chương trình đào tạo có nội dung, cấu trúc phù hợp sẽ giúp cho giảng viên và sinh viên thực hiện hiệu quả hơn quá trình học tập và giảng dạy của mình; đồng thời giúp định hướng tốt cho việc đầu tư phát triển môi trường, phương tiện và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

Quan trọng hơn, sự thống nhất về triết lý và nguyên tắc thiết kế chương trình sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự liên thông liên kết trong đào tạo giữa các đơn vị trong hệ thống

ĐHQG-HCM, mở rộng thêm cơ hội học tập cho người học, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng chung nguồn lực trong toàn hệ thống.

Các tiêu chuẩn của chương trình đào tạo

Theo định nghĩa của UNESCO, chương trình đào tạo là một chuỗi các hoạt động học tập trải nghiệm trong và ngoài phạm vi lớp học được thiết kế một cách hệ thống giúp người học đạt được những năng lực (kiến thức, kỹ năng, thái độ) cần thiết.

Chương trình đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực học tập suốt đời, thái độ và kỹ năng xã hội; đồng thời góp phần vào sự phát triển kỹ năng tư duy và tiếp thu kiến thức mà người học cần phải áp dụng trong bối cảnh nghiên cứu, cuộc sống hằng ngày và sự nghiệp. Chương trình đào tạo cũng đóng vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển cá nhân của người học bằng cách góp phần nâng cao lòng tự trọng và sự tự tin, động lực và khát vọng.

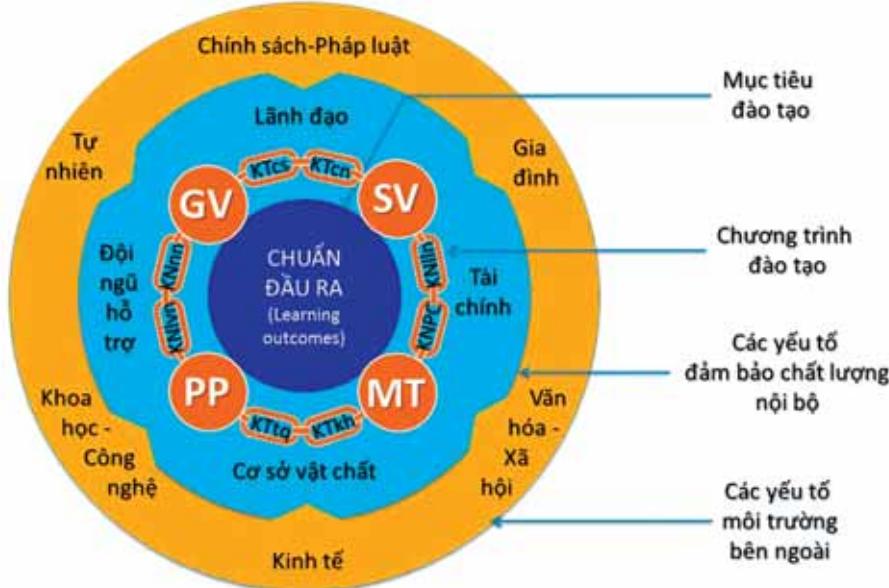
Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, cần lưu ý đến hai thay đổi lớn xuất hiện từ đầu thế kỷ XXI, đã và đang tác động mạnh

mẽ đến sự phát triển của giáo dục toàn cầu. Thứ nhất, xu hướng liên thông và trao đổi sinh viên giữa các trường đại học trong phạm vi quốc gia và quốc tế khiến cho các cơ sở đào tạo bị thúc đẩy phải xác định rõ ràng chuẩn đầu ra không chỉ ở cấp độ chương trình mà ở cả cấp độ từng môn học. Thứ hai, vai trò của các tổ chức kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục đại học ngày càng được khẳng định mạnh mẽ. Việc xây dựng chương trình đào tạo căn cứ theo yêu cầu của các chuẩn kiểm định đã dần trở nên phổ biến. Kết quả phân tích 3 tiêu chuẩn kiểm định quốc tế phổ biến nhất hiện nay ở Việt Nam: AUN-QA (cấp chương trình đào tạo), ABET - EP (khối ngành kỹ thuật) và AACSB (ngành quản trị kinh doanh) cho thấy các tiêu chuẩn liên quan đến chương trình đào tạo chiếm một tỷ trọng lớn và đều xoay quanh các yêu cầu cụ thể sau: Có chuẩn đầu ra rõ ràng, phản ánh yêu cầu của các bên liên quan; Phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của đơn vị đào tạo; Có cơ cấu hợp lý và mối liên kết chặt chẽ giữa các khối kiến thức (cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành); Có tỷ lệ hợp lý giữa lý thuyết và thực hành; Cập nhật thường xuyên; Chú trọng phát triển năng lực áp dụng thực tiễn; Thể hiện tính đa văn hóa,



Hình 2: Mô hình đánh giá cấp chương trình của AUN-QA

Hình 3: Phân loại các yếu tố quyết định chất lượng chương trình đào tạo



Ghi chú

KTtg: Kiến thức tổng quát
 KTkh: Kiến thức khoa học nền tảng
 KTcs: Kiến thức cơ sở ngành
 KTcn: Kiến thức chuyên ngành
 KNlln: Kỹ năng lập luận ngành
 KNPC: Kỹ năng và phẩm chất cá nhân

KNlvn: Kỹ năng làm việc nhóm
 KNnn: Kỹ năng thực hành nghề nghiệp
 GV: Giảng viên
 SV: Sinh viên
 PP: Phương pháp dạy và học
 MT: Môi trường hỗ trợ quá trình dạy và học

khả năng hội nhập quốc tế.

Để đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu trên, cần thiết phải xác định được mô hình phát triển chương trình đào tạo hợp lý. Totte đã đề xuất mô hình có tính tổng quát cao có thể giúp các đơn vị đào tạo tham khảo và áp dụng (Hình 4). Mô hình Totte bao gồm 11 yếu tố:

1. Triết lý giáo dục: mô tả mục đích giáo dục, phản ánh tầm nhìn và sứ mệnh của đơn vị đào tạo.
2. Định vị chương trình đào tạo: xác định trình độ của chương trình đào tạo (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ), đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự ở đơn vị đào tạo khác.
3. Chuẩn đầu ra ở cấp chương trình: hệ thống các kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực thực hành nghề nghiệp sinh viên tốt nghiệp cần được trang bị.
4. Cấu trúc của chương trình đào tạo: nội dung và trình tự các môn học được xác định và sắp xếp hợp lý, lưu ý tính tích hợp theo cả chiều ngang lẫn chiều dọc.

5. Phương pháp dạy, học và đánh giá: tương thích với nội dung của môn học, có tính nhất quán giữa các môn học và thể hiện được triết lý giáo dục, giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra.

6. Các bên liên quan: hội nghề nghiệp, cộng đồng nghiên cứu, tổ chức sử dụng lao động, có đóng góp thực sự vào quá trình phát triển chương trình đào tạo.

7. Nguồn lực của đơn vị đào tạo: cơ sở vật chất, chất lượng giảng viên, nguồn tài chính.

8. Chính sách: quy chế quy định cấp quốc gia, cấp ngành và cấp đơn vị đào tạo.

9. Đặc điểm của sinh viên: trình độ, kinh nghiệm, đặc điểm đối tượng và khu vực.

10. Nguồn tài nguyên hỗ trợ học tập cho sinh viên: sách giáo khoa, học liệu mở...

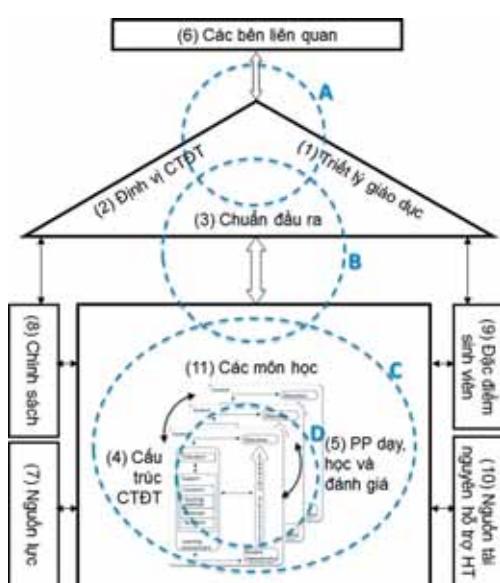
11. Các môn học

Ba yếu tố đầu tiên xác định "chương trình đào tạo dự kiến": triết lý giáo dục xác định lý thuyết dạy và học nào sẽ được sử dụng trong

chương trình để giúp người học đạt chuẩn đầu ra; định vị chương trình giúp xác định phạm vi các chuẩn đầu ra của chương trình.

Căn cứ trên chuẩn đầu ra, các môn học được xây dựng và sắp xếp phù hợp với cấu trúc chương trình đào tạo và được triển khai thông qua các chiến lược dạy và học thích hợp. Yếu tố thể hiện đóng góp của các bên liên quan vào chương trình. Các yếu tố đảm bảo cho sự vận hành của chương trình.

Việc điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo có chất lượng bằng cách tác động riêng biệt đến 11 yếu tố trên sẽ không đem lại hiệu quả. Cần tác động theo các nhóm yếu tố trọng tâm mô tả qua bốn vòng tròn được đánh dấu A,B,C và D trong Hình 4. Đây là bốn nhóm yếu tố có mối quan hệ và tác động lẫn nhau rất chặt chẽ. Bất kỳ sự thay đổi nào trong một nhóm sẽ ngay lập tức dẫn đến sự thay đổi các yếu tố trong cả ba nhóm còn lại. Việc rà soát theo bốn nhóm này đồng nghĩa với quá trình xem xét quan điểm, những việc cần làm mà các bên liên quan đặt ra để tìm ra



Hình 4: Mô hình phát triển chương trình đào tạo

phương án xử lý phù hợp nhất.

- Vòng (A) - Xác định chương trình đào tạo dự kiến: để điều chỉnh hay xây dựng mới một chương trình đào tạo cần xác định được yêu cầu của các bên liên quan, đồng thời tham khảo các thông tin cập nhật về các kiến thức, kỹ năng thiết yếu của lĩnh vực khoa học của chương trình đào tạo. Để xác định vị trí một chương trình đào tạo trong mối tương quan với các chương trình đào tạo khác trong và ngoài đơn vị đào tạo, cần phải đối sánh chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo. Triết lý giáo dục áp dụng trong chương trình cần có sự tương thích với kết quả của các nghiên cứu mới về quá trình dạy và học.

- Vòng (B) - Xác định các điều chỉnh cần thực hiện: kết nối giữa chương trình đào tạo dự kiến (chương trình mới) với chương trình đào tạo cần điều chỉnh (chương trình cũ) cần được xác định. Trải nghiệm của sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên, nhà tuyển dụng về chương trình cần được khảo sát. Công cụ hữu dụng để triển khai các hoạt động tại vòng (B) là ma trận chuẩn đầu ra của các môn học trong chương trình đào tạo. Ma trận này giúp xác định những khiếm khuyết hiện hữu hoặc tiềm ẩn của chương trình đào tạo thông qua ý kiến phản hồi của nhiều bên liên quan.

- Vòng (C) - Điều chỉnh chương trình đào tạo: Các môn học được sắp xếp thành nhóm theo các khối kiến thức (cơ bản, cơ sở, chuyên ngành) và theo trình tự phát triển kỹ năng, sau đó được phân bổ vào các học kỳ theo trình tự xác định, đảm bảo kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên được phát triển theo mức độ phức tạp tăng dần. Quá trình dạy-học-đánh giá cần có sự cân bằng sao cho sinh viên có thể đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

- Vòng (D) - Điều chỉnh môn học: thực hiện điều chỉnh môn học để phù hợp với mục tiêu

cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo. Trong một chương trình đào tạo tốt, các thành phần như mục tiêu môn học, các hoạt động học tập cần thiết, yêu cầu đầu vào đối với sinh viên, phương pháp đánh giá, môi trường học tập... cần có tính nhất quán và gắn kết chặt chẽ với nhau.

Chiến lược nâng cao chất lượng chương trình đào tạo tại ĐHQG-HCM

Chiến lược nâng cao chất lượng chương trình đào tạo tại ĐHQG-HCM được đặt trên hệ thống quan điểm:

1. Đào tạo là hoạt động chủ yếu nhất của trường đại học, trong đó chương trình đào tạo là yếu tố quan trọng nhất trong hoạt động đào tạo.
2. ĐHQG-HCM quán triệt sâu sắc và triển khai mạnh mẽ các quan điểm của Đảng và Nhà nước.
3. Chương trình đào tạo tại ĐHQG-HCM nhằm đào tạo con người toàn diện, có năng lực - phẩm chất đặc thù của ĐHQG-HCM, đáp ứng nền kinh tế tri thức, sáng tạo, hội nhập quốc tế, chuyển đổi nhanh về mọi mặt, đáp ứng nhu cầu xã hội, tạo sự liên thông đa chiều trong hệ thống ĐHQG-HCM.

Các giải pháp cụ thể thực hiện chiến lược bao gồm:

- Cải tiến các chương trình đào tạo theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng, tăng độ rộng, giảm độ sâu, tăng tính linh động của chương trình đào tạo.
- Xây dựng khung chuẩn đầu ra cho các trình độ và lĩnh vực đào tạo trên nguyên tắc: bám sát khung năng lực của các nước trong khu vực ASEAN và châu Á; tham chiếu các bộ tiêu chuẩn kiểm định của các lĩnh vực tương ứng; phân chia theo 4 nhóm chính bao gồm: Kiến thức; Kỹ năng và phẩm chất cá

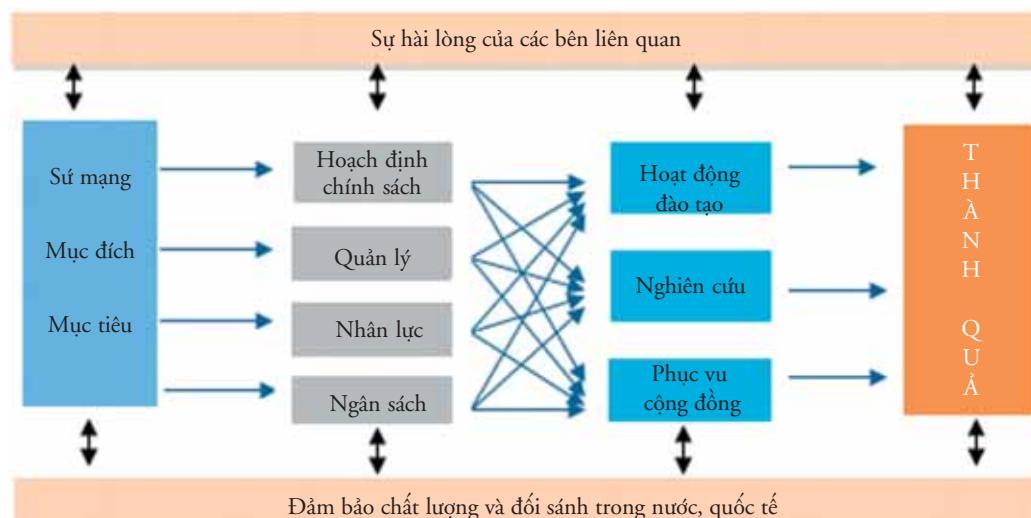
nhân và nghề nghiệp; Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp; Năng lực thực hành nghề nghiệp.

- Xây dựng khung chương trình đào tạo với tỷ lệ hài hòa các khối kiến thức, kỹ năng: Khối kiến thức kỹ năng chung trong toàn ĐHQG-HCM (nền tảng chung, phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan); Khối kiến thức kỹ năng theo lĩnh vực; Khối kiến thức kỹ năng của nhóm ngành; Khối kiến thức kỹ năng mang tính đặc thù của ngành học.
- Tăng cường tính liên thông giữa các chương trình đào tạo trong ĐHQG-HCM dựa trên khung chuẩn đầu ra, khung trình độ, khối kiến thức kỹ năng chung.
- Phát triển các bộ phận hỗ trợ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng viên để triển khai chương trình đào tạo một cách hiệu quả, đáp ứng chuẩn đầu ra.
- Tăng cường kiểm định chương trình đào tạo theo các chuẩn khu vực và quốc tế, đảm bảo chất lượng đào tạo.
- Đảm bảo tài chính cho việc xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo, các điều kiện cần thiết để triển khai chương trình.

Tóm lại, trong giai đoạn sắp tới, ĐHQG-HCM tập trung nguồn lực cho việc thực hiện rà soát, điều chỉnh, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Coi việc hoàn thiện chương trình đào tạo như mũi đột phá, tạo cơ sở và động lực để nâng cao chất lượng của toàn hệ thống. Song song với việc tập trung hoàn thiện chương trình đào tạo, cần phải từng bước thực hiện nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng môi trường đào tạo để đảm bảo sự tương đồng giữa chương trình thiết kế, chương trình triển khai, và chương trình thực sự được người học tiếp nhận.

MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI ĐHQG-HCM

ĐHQG-HCM XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LÀ CHÍNH SÁCH ĐƯỢC UY TIÊN HÀNG ĐẦU. TRONG ĐÓ, VIỆC XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG CÙNG MỘT MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG (QLCL) TRONG TOÀN ĐHQG-HCM SẼ CÓ Ý NGHĨA RẤT QUAN TRỌNG.



Từ việc nghiên cứu các mô hình QLCL trên thế giới và phân tích tình hình thực tế, ĐHQG-HCM lựa chọn *Mô hình quản lý chất lượng trong giáo dục đại học (HEQM)* là mô hình QLCL của toàn hệ thống. Mô hình này gồm có 3 thành tố cơ bản: (1) Mô hình QLCL cấp cơ sở giáo dục; (2) Mô hình QLCL cho hệ thống ĐBCL bên trong; và (3) Mô hình QLCL cấp chương trình.

Trước mắt trong giai đoạn 2 năm đầu (2016-2017), ĐHQG-HCM tập trung triển khai mô hình QLCL cấp cơ sở giáo dục.

Theo mô hình trên, công tác QLCL của trường đại học bao gồm các bước:

- Xác định chiến lược: sứ mạng, mục đích và mục tiêu (cột đầu tiên); dựa trên hai yếu tố chính là yêu cầu của các bên liên quan, xã hội và đổi mới sánh quốc gia và quốc tế.
- Cuối cùng, tất cả những yếu tố này nhằm đạt được kết quả đầu ra của trường đại học (thành quả).

Như vậy, mô hình HEQM quan tâm cả nguồn lực đầu vào, quá trình vận hành và kết quả đầu ra; chú trọng vào các hoạt động cốt lõi của cơ sở giáo dục đó là: đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng. Do đó, khi sử dụng mô hình HEQM không những mang lại nhiều tác động tích cực cho việc cải tiến chất lượng đào tạo mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện vai trò phát triển xã hội. Các trường thành viên dựa vào mô hình HEQM của ĐHQG-HCM và đặc điểm của đơn vị để xây dựng các mô hình phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.

- Nhũng yếu tố quản trị là nền tảng để phục vụ các hoạt động chính của một trường đại học, đó là đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng (cột thứ ba).

BK Elearning:

cùng sinh viên Bách khoa học tập hiệu quả

SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ E-LEARNING TRONG DẠY VÀ HỌC ĐÃ TRỞ NÊN PHỔ BIẾN Ở NHIỀU TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM. TRONG ĐÓ, HỆ THỐNG E-LEARNING (GOI TẮT LÀ BKEL) CỦA TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA ĐHQG-HCM (ĐH BK) LÀ MỘT TRONG SỐ ÍT HỆ THỐNG HỖ TRỢ GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP HIỆU QUẢ TRÊN QUY MÔ TOÀN TRƯỜNG.

Dây là hệ thống cung cấp tài liệu, bài giảng, trao đổi thắc mắc về môn học, nộp bài tập về nhà, làm kiểm tra trắc nghiệm, chấm điểm chuyên cần, lấy ý kiến sinh viên về từng môn học...

Từ không chính quy đến... đại trà

BkeL được xây dựng từ năm 2008 với mục tiêu ban đầu là phục vụ cho hệ đào tạo không chính quy liên kết với các địa phương. Hệ



thống này được xây dựng nhằm khắc phục tình trạng giảng dạy một môn học chỉ diễn ra trong một tuần, sinh viên không có điều kiện trao đổi với giảng viên sau khi môn học kết thúc.

Nhận thấy những lợi ích thiết thực mà BkeL mang lại, ĐH BK đã quyết định áp dụng hệ thống này vào phục vụ giảng dạy cho sinh viên chính quy; nhằm xây dựng một hệ thống đơn giản để sinh viên có thể nhận được bài giảng của thầy cô và trao đổi những thắc mắc về môn học. Nhà trường kỳ vọng hệ thống này sẽ giúp tăng cường giao tiếp giữa giảng viên và sinh viên, khuyến khích giảng viên đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng quá trình.

Khởi đầu (2008) chỉ 14 môn học sử dụng hệ thống BkeL để upload bài giảng, tài liệu, tạo diễn đàn trao đổi, nộp bài tập về nhà. Số giảng viên tự nguyện sử dụng hệ thống rất ít vì kỹ thuật và công nghệ còn khá mèo.

Sau đó, ĐH BK đã hỗ trợ thêm kinh phí cho giảng viên đăng ký sử dụng BkeL với yêu cầu cải tiến trong phương pháp giảng dạy như tăng cường trao đổi trên mạng, cung cấp đầy

đủ bài giảng, đề cương môn học, có bài tập lớn nộp qua hệ thống, có điểm đánh giá chuyên cần thông qua mức độ sử dụng BkeL của sinh viên... Nhờ đó số lượng giảng viên sử dụng hệ thống tăng mạnh.

Đến nay, dù không còn hỗ trợ kinh phí nữa, giảng viên vẫn sử dụng ngày càng nhiều BkeL. Hệ thống này đã trở thành một tiện ích không thể thiếu trong công tác giảng dạy tại ĐH BK. Tính đến học kỳ 1 năm học 2014-2015, trường có 2.669 lớp/môn học hoạt động trên BkeL.

Tín hiệu tích cực từ người dùng

Đến nay BkeL đã có hàng trăm lớp học, hàng ngàn khóa học ở nhiều dạng khác nhau như: có tài liệu, không có tài liệu, các môn học cơ bản, thực hành, thực tập, thí nghiệm, luận văn... Đặc biệt hai khoa Cơ khí và Quản lý Công nghiệp có khoảng 50% giảng viên sử dụng hệ thống để hỗ trợ phương pháp đánh giá theo quá trình.

Thống kê số lượng người dùng BkeL tại ĐH BK cho thấy hệ thống được đông đảo giảng viên và sinh viên quan tâm biểu hiện bằng số lượng người dùng đăng nhập thường xuyên vào hệ thống khá ổn định. Lượng truy cập

nhiều nhất vào đầu tuần và giảm dần đến cuối tuần. Trung bình mỗi ngày có khoảng 64 giảng viên và gần 4.000 sinh viên truy cập vào hệ thống, tức gần 20% sinh viên của trường.

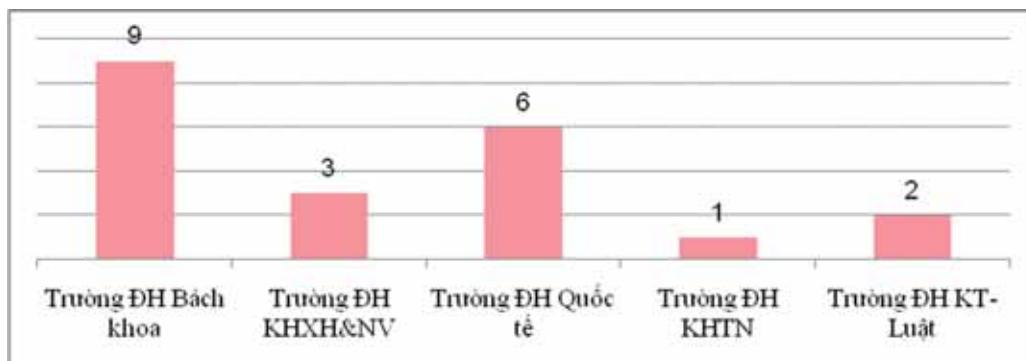
"Phương pháp học trực tuyến giúp cho mình chủ động hơn trong việc học. Mình có thể trao đổi với giáo viên nhiều hơn, dễ dàng nhận được bài giảng, kết quả bài thi hay thông báo nghỉ học... từ giảng viên. Tuy nhiên, việc gửi bài tập cho các thầy cô đôi khi cũng có trục trặc, có thể là sự cố đường truyền" - Trần Đức An, sinh viên năm IV, Trường ĐH BK, chia sẻ về quá trình sử dụng BkeL.

BKeL được các đoàn kiểm định chuẩn AUN đánh giá cao ở phương diện hỗ trợ cho công tác đào tạo của ĐH BK trên nhiều phương diện. Đoàn kiểm định chuẩn AUN cho hay, những thành quả gặt hái từ BkeL cho thấy việc xây dựng hệ thống hỗ trợ dạy và học của ĐH BK đã đi đúng hướng. Mô hình này cần tiếp tục duy trì và phát triển rộng rãi, nhằm đưa hoạt động giảng dạy của nhà trường tiếp cận với các chuẩn mực thế giới, cũng như nâng tầm mô hình lên mức phục vụ ở quy mô ĐHQG-HCM.



CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CẤP CHƯƠNG TRÌNH TẠI ĐHQG-HCM

VỚI MỤC TIÊU CHUẨN HÓA CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (CTĐT) THEO CÁC CHUẨN KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ, TRONG THỜI GIAN QUA ĐHQG-HCM TẬP TRUNG MẠNH MĒ VÀO HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CẤP CHƯƠNG TRÌNH.



Biểu đồ số lượng các chương trình được ĐGN chính thức theo AUN-QA

Sau một thời gian triển khai, hoạt động này đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. **Đánh giá chất lượng theo bộ tiêu chuẩn khu vực**

Với 21 chương trình được đánh giá ngoài (ĐGN) chính thức theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA tính đến tháng 10/2015, ĐHQG-HCM đang là đơn vị đứng đầu cả nước và đứng thứ hai khu vực Đông Nam Á về số lượng chương trình được ĐGN (chỉ sau ĐH Gajah Mada, Indonesia)¹.

Bên cạnh việc đẩy mạnh về số lượng các chương trình được đánh giá, ĐHQG-HCM cũng chú trọng nâng cao chất lượng các chương trình, thể hiện qua mức điểm đánh giá ngày càng cao. Hiện nay, điểm trung bình chung của các chương trình đánh giá tại ĐHQG-HCM bằng điểm trung bình chung của các chương trình trong khu vực (4.6/7 điểm). Trong đó, năm 2015, chương trình Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp của Trường ĐH Quốc tế được đánh giá đạt mức 5/7 điểm và chương trình Kỹ thuật Y sinh đạt mức 5.1/7 điểm. Đây là mức điểm cao thứ hai trong khu vực Đông Nam Á (sau 01 chương trình của Philippines đạt 5.5 điểm) và cũng là chương trình đạt điểm cao nhất của Việt Nam đến thời điểm hiện tại.

Kiểm định chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn quốc tế

Bên cạnh việc tập trung đánh giá chất lượng cấp chương trình theo các bộ tiêu chuẩn khu vực, ĐHQG-HCM đã tiếp cận với các bộ tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là bộ tiêu chuẩn kiểm định ABET (Accreditation Board for Engineering and Technology - Hội đồng Kiểm định các ngành kỹ thuật và công nghệ) từ những năm 2007.

Đến năm 2014, hai chương trình Khoa học Máy tính và Kỹ thuật Máy tính của Trường ĐH Bách khoa đã được ABET công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng trong thời hạn 6 năm (2014-2019) và hiện là đơn vị duy nhất cả nước đạt được chứng nhận uy tín này. Tại khu vực Đông Nam Á hiện có 4 quốc gia có chương trình đạt chuẩn ABET đó là Singapore, Philippines, Indonesia và Việt Nam.

Những kết quả đạt được trong công tác ĐGN và kiểm định chất lượng cấp CTĐT đã góp phần khẳng định chất lượng đào tạo của ĐHQG-HCM trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế. Trong giai đoạn tiếp theo, ĐHQG-HCM tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng cấp chương trình, trong đó phấn đấu tất cả chương trình sẽ được kiểm định bởi các tổ chức uy tín trong và ngoài nước.

1. Theo tài liệu cuộc họp cán bộ phụ trách DBCL của AUN (CQO) năm 2015 tại Hà Nội

MÔ HÌNH CDIO: hiệu quả của việc triển khai và những tác động



► Trường ĐH Bách khoa

"Chương trình CDIO giúp phát triển kỹ năng và năng lực thực hành nghề nghiệp cần thiết cho SV thông qua tăng cường đánh giá quá trình, phát huy tư duy sáng tạo, tăng cường giao tiếp với GV với sự hỗ trợ của hệ E-learning, và thực hiện các bài tập lớn...".

**Cựu SV Võ Trần Vy Khanh,
Khoa Cơ khí, 2014.**

"... Từ một CTĐT Kỹ thuật Cơ khí, tiên phong áp dụng CDIO từ năm 2010, đến năm 2014, tất cả 33 ngành đào tạo của Trường ĐH Bách khoa được đổi mới dựa trên mô hình CDIO - chú trọng giảng dạy tích hợp các kiến thức, kỹ năng và thái độ, đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan. Các CTĐT của trường đã nhận được nhiều đánh giá tích cực từ các tổ chức kiểm định uy tín trong khu vực và thế giới".

**PGS.TS Lê Ngọc Quỳnh Lam,
Trưởng Ban DBCL, 2015**



► Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

"Chương trình CDIO giúp SV nhận thức tốt hơn về các môn chuyên ngành, về phát triển kỹ năng thực hành nghề nghiệp. Quan trọng nhất là từ chương trình CDIO em thấy thói quen học thụ động của SV đã được thay thế bằng phương pháp học chủ động và sáng tạo, được gọi mở từ chính GV của mình. Hơn nữa, chương trình CDIO còn giúp SV có kỹ năng sống tốt hơn..."

**Cựu SV Nguyễn Thị Ngọc Hà,
Khoa CNTT, 2014.**

"Ngoài tính hiệu quả cho việc xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế chương trình, áp dụng phương pháp học tích hợp và chủ động... CDIO giúp các môn học ngành hóa học được giảng dạy và đánh giá nhất quán dựa trên chuẩn đầu ra..."

**PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Mai,
Trưởng khoa
và TS. Nguyễn Tuyết Phương,
Phó Trưởng khoa, Khoa Hóa học, 2015**



► Trường ĐH Công nghệ Thông tin

"CDIO đã giúp Trường ĐH Công nghệ Thông tin tái thiết kế các CTĐT đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động thông qua phát triển đồng thời kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực thực hành nghề nghiệp cho SV; giúp trang bị cho các GV kỹ năng áp dụng phương pháp học chủ động và học thông qua trải nghiệm, kỹ năng đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra. Đa số GV công nhận việc áp dụng CDIO đã giúp họ quản lý tốt hơn việc giảng dạy và đánh giá. SV đánh giá rất cao các lớp học theo CDIO và mong muốn nhà trường mở rộng cho tất cả môn học..."

**TS. Võ Đức Lung,
Phó Hiệu trưởng, 2015.**

MÔ HÌNH CDIO ĐƯỢC TRIỂN KHAI Ở HÀU HẾT CÁC TRƯỜNG THÀNH VIÊN ĐHQG-HCM, GIÚP CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (CTĐT) CẢI THIỆN TOÀN DIỆN CHẤT LƯỢNG, ĐÁP ỨNG NHU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI.



► Trường ĐH Kinh tế - Luật

"Việc triển khai CDIO ở Trường ĐH Kinh tế - Luật đã giúp các hoạt động đảm bảo chất lượng có thêm cách tiếp cận hệ thống và chặt chẽ, một bộ công cụ hiện đại cho việc thiết kế và phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra".

ThS Nguyễn Thanh Trọng,
Trưởng Phòng Khảo thí và DBCL,
2015.

"Các nguyên lý của CDIO hoàn toàn có thể áp dụng cho các ngành phi kỹ thuật. Áp dụng CDIO cho ngành kinh doanh quốc tế cho thấy những trải nghiệm thực tế trong quá trình học tập đã giúp SV phát triển kiến thức và kỹ năng một cách vững chắc và thực tế hơn để gia nhập thị trường lao động, giúp CTĐT được đánh giá tốt theo tiêu chuẩn AUN-QA..."

TS Huỳnh Thị Thúy Giang,
Trưởng Khoa KT Đối ngoại, 2015



► Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn

"SV ngành báo chí và truyền thông có trình độ đầu vào tốt, nên kỳ vọng đối với CTĐT cũng rất cao. Tuy nhiên, CTĐT trước đây, được thiết kế chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, thiếu một khung lý luận và một quy trình để nhận diện nhu cầu xã hội, thiết kế mục tiêu, xây dựng chuẩn đầu ra và truyền tải các yêu cầu chuẩn đầu ra vào chương trình. Mặc dù khoa đã có những nỗ lực cải tiến liên tục, trong đó module hóa chương trình theo cách tích hợp KSA vào các môn học, nhưng cũng chỉ dừng ở mức độ lấp ghép mà chưa có một hệ thống mô tả và phân tích cụ thể và vững chắc. CDIO giúp khoa có được một cách tiếp cận đáp ứng các yêu cầu này và một lộ trình để tái thiết kế CTĐT và giảng dạy nhằm đáp ứng cao hơn và bền vững hơn nhu cầu thực tiễn của nghề nghiệp..."

TS Huỳnh Văn Thông,
Trưởng Khoa Báo chí và Truyền thông, 2015.

"CDIO dựa vào cách tiếp cận hệ thống nhằm đào tạo SV phát triển toàn diện kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực nghề nghiệp và có ý thức trách nhiệm với xã hội. Như vậy, các ngành ngoài lĩnh vực kỹ thuật đều có thể vận dụng mô hình CDIO. Áp dụng CDIO cho chuyên ngành quản lý giáo dục, bối cảnh và năng lực thực hành nghề nghiệp C-D-I-O được hiệu chỉnh thích ứng thành C-P-O-E: Hình thành ý tưởng (Conceiving) - Xây dựng kế hoạch (Planning) - Triển khai hoạt động (Operating) - Đánh giá (Evaluating)..."

TS Hoàng Mai Khanh,
Trưởng Khoa Giáo dục, 2015.

CÔNG BỐ KHOA HỌC CỦA ĐHQG - HCM

MỘT TRONG NHỮNG THUỐC ĐO CHÍNH XÁC VỀ GIÁ TRỊ KHOA HỌC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TẠI CÁC TẠP CHÍ KHOA HỌC UY TÍN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ, ĐẶC BIỆT TRÊN CÁC TẠP CHÍ ĐƯỢC CÔNG NHẬN BỞI ISI (INSTITUTE FOR SCIENTIFIC INFORMATION - THOMSON REUTERS).

Thông kê dưới đây cho thấy tình hình công bố nói chung và công bố trên các tạp chí quốc tế, đặc biệt là các tạp chí ISI nói riêng của ĐHQG-HCM trong giai đoạn vừa qua.

Tính đến hết tháng 8/2015, ĐHQG-HCM đã công bố 1.756 bài báo/báo cáo hội nghị trên tất cả lĩnh vực. Riêng số bài báo công bố trên tạp chí trong và ngoài nước là 700 bài (40%), trong đó có 382 bài (21,8%) được đăng trên các tạp chí quốc tế. Trong 236 bài báo thuộc danh sách ISI được công bố của thầy và trò ĐHQG-HCM thì 189 bài (80%) có tác giả chính là người thuộc ĐHQG-HCM và 114 bài (48%) có tất cả tác giả là người của ĐHQG-HCM. Điều này cho thấy

ĐHQG-HCM ngày càng phát huy năng lực nội tại của mình trong nghiên cứu khoa học.

Trong năm qua, ĐHQG-HCM đón nhận một niềm vui đặc biệt: Tạp chí Biomedical Research and Therapy về Khoa học Y sinh do TS Phạm Văn Phúc (Phòng thí nghiệm Nghiên cứu và Ứng dụng Tế bào gốc, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên) xây dựng được liệt kê vào Danh sách Master Journal List của Thomson Reuters (<http://ip-science.thomsonreuters.com/cgi-bin/jrnlist/jlresults.cgi?PC=MASTER&ISSN=2198-4093>). Đây là lần đầu tiên một tạp chí do người Việt Nam sáng lập, gầy dựng và làm tổng biên tập lọt vào danh sách này. Điều đó cho thấy chất lượng nghiên cứu khoa học của

Năm	2011	2012	2013	2014	8/2015
1. Tạp chí quốc tế	245	300	412	566	382
1.1. Thuộc danh sách ISI	189	179	267	341	236
Tỷ lệ số bài ISI/ Tổng số bài tạp chí QT (%)	77%	60%	65%	60%	62%
1.2. Ngoài danh sách ISI, nhưng có ISSN	56	121	145	225	146
Tỷ lệ công bố quốc tế/tiến sĩ	0.29	0.34	0.38	0.54	-
Điểm IF trung bình/năm	2.04	1.88	2.06	2.21	-
2. Tạp chí trong nước	428	415	566	579	318
3. Kỷ yếu hội nghị quốc tế	541	612	768	965	567
4. Kỷ yếu hội nghị trong nước	433	500	672	928	489
Tổng cộng	1.647	1.827	2.418	3038	1.756

Vietnam

ranking	World Rank	University	Det.	Presence Rank*	Impact Rank*	Openness Rank*	Excellence Rank*
1	1133	Vietnam National University Hanoi	888	1665	415	1698	
2	2187	Hanoi University of Science & Technology	2104	4998	3561	1987	
3	2397	Vietnam National University Ho Chi Minh City	7388	4986	8728	1645	
4	3335	Ho Chi Minh City University of Medicine and Pharmacy	2678	6191	2661	3482	
5	3477	Hanoi Medical University	4242	6120	4603	3423	
6	3635	Ho Chi Minh City University of Engineering and Technology	1503	2358	2623	5490	
7	3740	Thai Nguyen University	1743	3582	237	5490	
8	3950	National Economics University	6876	5119	5563	3964	
9	3950	Duy Tan University	810	3558	1410	5490	
10	3955	Guy Nhon University	8666	4481	14297	3569	

ĐHQG-HCM và Việt Nam đã dần theo kịp các nước trong khu vực.

Tháng 8/2015, theo bảng xếp hạng đại học châu Á của tổ chức Quacquarelli Symonds (QS-Asia) công bố, 2 Đại học Quốc gia của Việt Nam tiếp tục được xếp vào tốp 300 của châu Á (<http://www.topuniversities.com/university-rankings/asian-university-ranking-s/2015#sorting=rank+region=+country=38+faculty=+stars=false+search=>). Trong đó ĐHQG Hà Nội xếp trong nhóm từ 191 - 200, ĐHQG-HCM xếp trong nhóm 201 - 250.

Được công bố thường niên từ năm 2009, bảng xếp hạng ĐH QS chọn ra 300 trường đại học hàng đầu châu Á và tiến hành xếp hạng dựa trên các tiêu chí: Uy tín học thuật (Academic reputation) - 30%, Uy tín của nhà tuyển dụng (Employer reputation) -

10%, Tỷ lệ giảng viên/sinh viên (Faculty/Student ratio) - 20%, Số lượng trích dẫn/công bố khoa học (Citations per paper) - 15%, số lượng công bố khoa học/giảng viên (Paper per faculty) - 15%, Mức độ quốc tế hóa - 10%.

Ngoài ra, theo xếp hạng của Webometrics vào tháng 8/2015 - "Bảng xếp hạng trang web các trường đại học trên toàn thế giới" ĐHQG-HCM đứng thứ 5 trên tổng số 121 đơn vị được xếp hạng trong cả nước (<http://www.webometrics.info/en/Asia/Vietnam>)

Webometrics được công bố vào năm 2004, là sáng kiến của phòng nghiên cứu Cybermetrics, thuộc Consejo Superior de Investigaciones Científicas (CSIC), trung tâm nghiên cứu công lớn nhất của Tây Ban Nha. Mục tiêu của Webometrics là "khuyến khích và thúc đẩy việc đăng tải thông tin trên mạng Internet". Do đó, bảng xếp hạng không đánh giá các yếu tố về thiết kế trang web hay số lượng truy cập mà đánh giá thông qua các tiêu chí: Presence - 10%, Visibility (Impact) - 50%, Openness - 10%, Excellence - 30%.

Một số đơn vị khác thuộc ĐHQG-HCM được xếp hạng như trong bảng 1.

Như vậy, uy tín học thuật của ĐHQG-HCM ngày càng được các học giả châu Á đánh giá cao một cách rõ rệt. ĐHQG-HCM đã phát huy năng lực trong nghiên cứu khoa học, khẳng định vị thế đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

TT	Đơn vị	Thứ hạng cả nước
1	Trường ĐH KHXH&NV	17
2	Trường ĐH KHTN	18
3	Trường ĐH CNTT	19
4	Trường ĐH Quốc tế	22
5	Trung tâm ICDREC	39
6	Trường ĐH Kinh tế - Luật	49
7	Trường ĐH Bách khoa	116
8	Trung tâm ĐH Pháp	121

Bảng 1



PHÒNG THÍ NGHIỆM TẾ BÀO GỐC: NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ

Pt được thành lập từ năm 2007, trải qua 8 năm hoạt động và phát triển, Phòng thí nghiệm Nghiên cứu và Ứng dụng Tế bào gốc đã đạt nhiều thành tựu và đóng góp cho khoa học ứng dụng.

Phòng thí nghiệm Nghiên cứu và Ứng dụng Tế bào gốc (PTN) với tổng kinh phí 40 tỷ đồng do ĐHQG-HCM làm chủ đầu tư, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dụng phục vụ cho công tác nghiên cứu và đào tạo.

Nhiều sản phẩm chăm sóc sức khỏe

PTN chuyên nghiên cứu và phát triển các công nghệ ứng dụng tế bào gốc trong lĩnh vực y học, dược học, mỹ phẩm và nông nghiệp.

Trong lĩnh vực y học, PTN đã nghiên cứu và chế tạo thành công 2 bộ sản phẩm trang thiết bị y tế để tách tế bào gốc (ADSC Extraction Kit) và huyết tương giàu tiểu cầu (New PRP Pro Kit). Sản phẩm này được Bộ Y tế cho phép điều trị thử nghiệm 2 loại bệnh trên người là thoái hoá khớp và tắc nghẽn phổi mạn tính.

PTN cũng thành công trong công nghệ nuôi cấy tế bào gốc từ dây rốn, máu dây rốn, mô mỡ và tủy xương theo tiêu chuẩn ghép lâm sàng. Thời gian qua, PTN nghiên cứu xây dựng các cơ sở khoa học cho việc trị liệu bằng tế bào gốc trong bệnh đái tháo đường, bệnh xơ gan, bệnh tắc nghẽn mạch máu, bệnh thiêu máu cơ tim và bệnh hoại tử chỏm xương đùi vô mạch.

Ngoài ra, PTN còn thành công trong nghiên cứu và trị liệu ung thư vú bằng tế bào tua trên mô hình động vật. Những kết quả này sẽ làm tiền đề cho việc điều trị trên người.

Về dược học, PTN hợp tác với Đại học California tại Los Angeles (Hoa Kỳ) xây dựng chương trình nghiên cứu sàng lọc các hợp chất kháng phân bào nhằm ứng dụng trong điều trị ung thư trên mô hình sàng lọc mới (mô hình 3D). Bên cạnh đó, PTN đã triển khai các nghiên cứu sàng lọc thuốc trên mô hình tế bào gốc.

Về mỹ phẩm, PTN chế tạo thành công 5 loại mỹ phẩm cao cấp dùng trong chăm sóc da và chống lão hóa đã được Sở Y tế TP.HCM cấp phép lưu hành. Các loại mỹ phẩm này được thương mại hóa thông qua công ty TNHH

Thế Giới Gen, Khu Công nghệ cao.

Ngoài y học, dược học và mỹ phẩm, PTN còn có nhiều thành tựu đáng kể trong lĩnh vực nông nghiệp như: chuẩn hóa nhiều quy trình kỹ thuật hỗ trợ sinh sản trên động vật, nghiên cứu xây dựng quy trình tạo động vật bằng hỗ trợ sinh sản và hướng dẫn chuyển gen trên động vật.

Chú trọng công tác đào tạo

Đi đôi với việc nghiên cứu, PTN cũng quan tâm đến công tác đào tạo nhân lực cho xã hội, bồi dưỡng cho nhân viên PTN để đảm bảo sự tiếp cận tốt với kỹ thuật và công nghệ hiện đại trên thế giới. Hàng năm, PTN đều tổ chức tuyển chọn sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh vào các vị trí nghiên cứu khác nhau trong PTN để tạo điều kiện cho sinh viên, học viên học tập nghiên cứu. PTN tích cực tham gia đào tạo kỹ thuật viên cho nhiều đơn vị trong cả nước.

báo thuộc ISI. Ngoài ra, PTN còn xuất bản nhiều ấn phẩm, trong đó có 17 giáo trình phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu của sinh viên.

Là phòng thí nghiệm về tế bào gốc quy mô nhất tại Việt Nam và là đầu tàu trong ngành khoa học tế bào gốc - một hướng nghiên cứu đậm tính nhân bản, PTN đã đóng góp tích cực vào sự phát triển khoa học và công nghệ



Phòng làm việc của nhân viên.



Phòng họp và thư viện được tích hợp tiện ích.



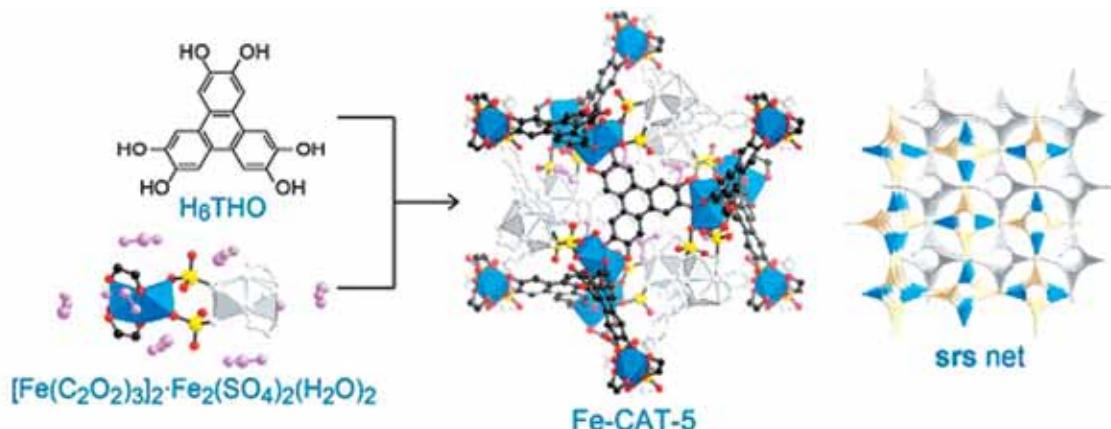
Khu vực nghiên cứu với trang thiết bị chuyên dụng hiện đại.

Đến năm 2015, PTN có 18 thạc sĩ và 4 tiến sĩ được đào tạo trong nước bằng ngân sách nhà nước; đào tạo tại nước ngoài 4 thạc sĩ và 12 tiến sĩ bằng nguồn vốn từ các chương trình, dự án và tự túc. Đồng thời PTN đã đào tạo 297 cử nhân, 34 thạc sĩ, 4 tiến sĩ và 5 nghiên cứu sinh cho xã hội.

Có thể thấy, số lượng và chất lượng các nghiên cứu của PTN tăng liên tục trong 5 năm vừa qua. PTN đã công bố 13 bài báo khoa học trong nước trên các tạp chí chuyên ngành và sách tham khảo. Trên thế giới, PTN có tổng số 52 bài báo, trong đó có 29 bài



Việt Nam, cũng như đưa những nghiên cứu đó ra trường quốc tế. Chỉ với 8 năm hoạt động, PTN đã cho ra đời hàng loạt công trình, sản phẩm thiết thực, có ý nghĩa to lớn trong nghiên cứu và ứng dụng vào đời sống.



Bài báo của NGHIÊN CỨU SINH MANAR có chỉ số IF 12.11

TỪ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU
VỀ CÁC VẬT LIỆU KHUNG CÓ
KIM, NGUYỄN THỊ TUYẾT
NHUNG - NGHIÊN CỨU SINH
TẠI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
VẬT LIỆU CẤU TRÚC NANO VÀ
PHÂN TỬ ĐHQG-HCM (TRUNG
TÂM MANAR) ĐÃ CÓ BÀI ĐĂNG
TRÊN TẠP CHÍ HÓA HỌC CỦA
MỸ (*JOURNAL OF THE
AMERICAN CHEMISTRY
SOCIETY*) VỚI CHỈ SỐ IF
(IMPACT FACTOR:
CHỈ SỐ ẢNH HƯỞNG
LÊN ĐẾN 12.11.

Bài báo có nhan đề *Three-Dimensional Metal-Catecholate Frameworks and their Ultrahigh Proton Conductivity*, do Nguyễn Thị Tuyết Nhung viết cùng các tác giả Hiroyasu Furukawa, Felipe Gándara, Christopher Andrew Trickett, Hyung Mo Jeong, Kyle E. Cordova, Omar M. Yaghi.

Bài báo được hội đồng khoa học quốc tế đánh giá cao vì đã tổng hợp thành công 3 loại vật liệu khung có kim (MOF) mới từ phản ứng giữa hợp chất catechol 6 chức, H6THO (trong đó THO6- = triphenylene-2,3,6,7,10,11-hexakis [olate]) và các muối của Fe, Ti và V. Hợp chất tạo thành có tên gọi Fe-CAT-5, Ti-CAT-5 và V-CAT-5 có cấu trúc tinh thể lập phương và có độ xốp cao. Trong ba loại vật liệu này, Fe-CAT-5 có cấu trúc độc nhất, chứa ion sulfate và dimethylammonium bên trong lỗ xốp, đã tạo nên tính dẫn proton cao của vật liệu.

Tuyết Nhung cho biết, ở Trung tâm MANAR, sinh viên được định hướng, thảo luận và trao đổi kết quả nghiên cứu với các nhà nghiên cứu hàng đầu thế giới trong lĩnh vực hóa học vật liệu như GS Yaghi, TS Hiroyasu Furukawa và Kyle Cordova nên chất lượng khoa học được đảm bảo. Ngoài ra sinh viên còn được chủ động và trực tiếp sử dụng các thiết bị, hóa chất đầy đủ, hiện đại của Trung tâm nên kiến thức về các kỹ thuật phân tích được nâng cao và tiến trình nghiên cứu được đẩy mạnh. Định hướng nghiên cứu của Trung tâm MANAR là tập trung giải quyết các thách thức được thế giới quan tâm về vấn đề môi trường và năng lượng.

Được biết, năm 2014 Nguyễn Thị Tuyết Nhung cũng có bài đăng trên *Tạp chí Angewandte Chemie International Edition* với chỉ số IF là 11.26.

15 năm

Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ

RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG TỪ THÁNG 1/1998, TẠP CHÍ *PHÁT TRIỂN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ* ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT DIỄN ĐÀN KHOA HỌC, GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN ĐHQG-HCM NÓI RIÊNG VÀ CÁC NHÀ KHOA HỌC PHÍA NAM NÓI CHUNG.

Từ số 2/2006, Tạp chí *Phát triển Khoa học và Công nghệ* ĐHQG-HCM đã đăng ký mã số chuẩn quốc tế ISSN. Nhờ đó tháng 12/2006 thông qua Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Tạp chí đã nhận được sự giúp đỡ của tổ chức Mạng Quốc tế về các xuất bản phẩm khoa học (INNASP) thuộc Hội đồng Khoa học Quốc tế (ICSU) để tham gia mạng lưới các tạp chí khoa học quốc tế. Từ tháng 1/2007, Tạp chí thực hiện việc đăng ký và tham gia mạng lưới Tạp chí Khoa học Quốc tế của INNASP. Theo thông báo từ INNASP về lượng độc giả đọc Tạp chí Khoa học trên mạng Vietnam Journals Online, Tạp chí *Phát triển Khoa học và Công nghệ* ĐHQG-HCM là một trong những tạp chí có số lượng độc giả tham khảo và download cao.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của một tạp chí khoa học trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ở trường đại học, Hội đồng Biên tập

Tạp chí đã thực hiện những cải tiến trong



quy trình tổ chức bản thảo: xây dựng quy trình chặt chẽ từ khâu nhận bài, phản biện, biên tập, chỉnh sửa kỹ thuật, in ấn, phát hành, mở rộng đội ngũ chuyên gia phản biện, mời chuyên gia biên tập tiếng nước ngoài cho Tạp chí, cập nhật thông tin, tăng cường mối liên hệ giữa tòa soạn với tác giả và bạn đọc.

Từ năm 2010 Tạp chí thành lập 5 Ban Biên tập Chuyên san và tách Tạp chí xuất bản tổng hợp thành 5 Tạp chí Chuyên san, gồm Kỹ thuật & Công nghệ, Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội & Nhân văn, Kinh tế - Luật, Khoa học Quản lý và Khoa học Trái đất & Môi trường. Hiện 5 Chuyên san đã có văn phòng tòa soạn đặt tại 5 đơn vị thành viên ĐHQG-HCM.

Tính đến nay, Tạp chí *Phát triển Khoa học & Công nghệ* xuất bản được 221 số với hơn 2.092 bài nghiên cứu của nhiều nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu và cán bộ giảng dạy trong và ngoài ĐHQG-HCM về 5 lĩnh vực tương ứng với 5 chuyên san. Trong đó, lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn có 229 bài chiếm 11%; kinh tế - luật và khoa học quản lý có 189 bài, chiếm 9%; khoa học tự nhiên có 648 bài, chiếm 31%; kỹ thuật và công nghệ có 809 bài, chiếm 39%; và khoa học Trái đất và môi trường có 221 bài, chiếm 10%.

Với sứ mệnh của mình, Tạp chí *Phát triển Khoa học & Công nghệ* sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng về nội dung và hình thức để thực sự là một tạp chí khoa học uy tín, là nơi công bố kết quả nghiên cứu và trở thành phương tiện trao đổi thông tin tốt của các nhà khoa học trong và ngoài nước.

ICDREC khẳng định mình bằng NHỮNG SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG

Năm 2008, Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Thiết kế Vi mạch ĐHQG - HCM (ICDREC) đã thiết kế và gửi chế tạo thành công chip vi xử lý - vi điều khiển đầu tiên của Việt Nam: SigmaK3. Đây được coi là cột mốc Việt Nam ghi tên mình lên bản đồ vi mạch thế giới và được bình chọn là "1 trong 10 sự kiện khoa học công nghệ tiêu biểu của Việt Nam năm 2008".

Không dừng lại ở đó từ năm 2010-2015, ICDREC tiếp tục cho ra đời những "đứa con tinh thần" là những con chip "Made in Vietnam" mới với những tính năng vượt trội, có tính cạnh tranh và ứng dụng cao trong đời sống.

Liên tục ra mắt các dòng chip mới

Năm 2010, ICDREC đã thiết kế và gửi sản xuất thành công chip quản lý ổn áp năng lượng TH7150. Đây

được xem là chip analog đầu tiên của Việt Nam, đạt giải Ba Giải thưởng VIFOTEC năm 2010.

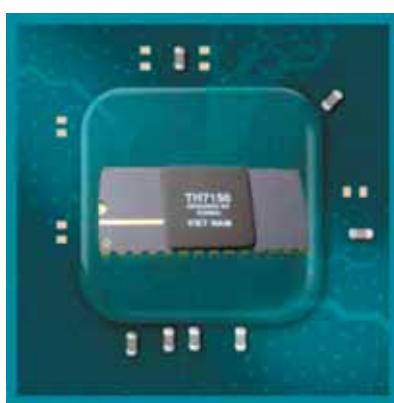
Cũng trong năm này, ICDREC thiết kế và gửi sản xuất thành công chip vi điều khiển 32 bit VN16-32. Ở thời điểm đó, VN16-32 được xem là chip 32 bit đầu tiên của Việt Nam và đạt giải cao nhất hội thi "Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật TP.HCM 2010"; được bình chọn là 1 trong 10 sự kiện khoa học công nghệ nổi bật của năm.

Bên cạnh việc cải tiến chip vi điều khiển 32 bit VN16-32, năm 2014, ICDREC tiếp tục thiết kế và gửi sản xuất thành công chip RFID HF. Đây là sản phẩm của dự án khoa học công nghệ (KHCN) lớn nhất Việt Nam "Thiết kế và chế tạo chip, thẻ, đầu đọc RFID và xây dựng hệ thống ứng dụng". Chip này được sử dụng trong các thẻ nhận dạng bằng sóng vô tuyến (RFID), một sản phẩm và công nghệ đang là xu hướng phát

triển tại Việt Nam và trên thế giới.

Đặc biệt, Trung tâm còn thiết kế và gửi sản xuất thành công chip vi điều khiển thương mại đầu tiên của Việt Nam SG8V1. Với dòng sản phẩm này, ICDREC sản xuất 150.000 chip thương mại, ứng dụng trên gần 30 sản phẩm và 5 hệ thống tích hợp của Trung tâm. Chip vi điều khiển SG8V1 có thể sử dụng trong hầu hết thiết bị điện, điện tử với tính năng kỹ thuật, hiệu năng bằng hoặc cao hơn mà giá thành chỉ bằng một nửa chip nhập ngoại cùng loại. Ngoài ra, chip có khả năng tùy biến và tích hợp các công nghệ bảo mật phục vụ an ninh quốc phòng, bảo mật thông tin quốc gia... SG8V1 đã đạt giải Nhất Giải thưởng Nhân tài Đất Việt trong lĩnh vực công nghệ thông tin thành công.

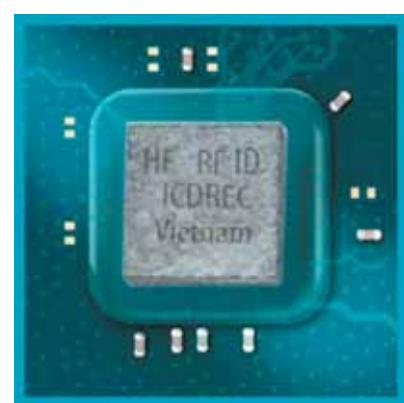
ICDREC còn nghiên cứu, thiết kế tối ưu và tự sản xuất thành công các KIT đa năng phục vụ nghiên cứu và giảng dạy như: KIT ARM, KIT



Hình ảnh chip TH7150



Hình ảnh chip VN16-32



Hình ảnh chip HF RFID



KIT ARM



KIT PIC



KIT Dec5x

PIC, KIT Dec5x.

Sản xuất sản phẩm ứng với nhu cầu đời sống

Không dừng lại ở việc thiết kế các con chip, ICDREC còn nghiên cứu khả năng ứng dụng của chip cho các dòng sản phẩm. Năm 2012, ICDREC phát triển thành công 2 dòng sản phẩm phục vụ cho ngành giao thông vận tải là thiết bị Giám sát hành trình xe ô tô X200 và Hộp đèn xe máy XM100 cùng với bản đồ giám sát phương tiện giao thông Xtracking. Hai dòng sản phẩm này đáp ứng nhu cầu giám sát hành trình và định vị của người dùng, với trên 10.000 sản phẩm đã được thương mại hóa.

Năm 2014, ICDREC tiếp tục phát triển thành công các dòng sản phẩm phục vụ cho ngành điện như: Điện kế điện tử 1 pha, Điện kế điện tử 3 pha, Modem GSM thu thập dữ liệu

điện năng từ xa... Sản phẩm được hợp chuẩn theo quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sử dụng vi điều khiển SG8V1 (ICDREC). Đồng thời, ICDREC còn phát triển hệ thống thu thập dữ liệu từ xa bao gồm modem GSM thu thập dữ liệu; hệ thống máy chủ xử lý và lưu trữ dữ liệu; phần mềm thu thập dữ liệu; các phần mềm ứng dụng cung cấp thông tin phục vụ cho nhu cầu quản lý, vận hành và đo đếm điện từ xa.

Để phục vụ nhu cầu giám sát hành trình và quản lý container từ xa của các doanh nghiệp vật tải, nhất là nhu cầu giám sát, quản lý container hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn và quy trình nghiệp vụ của Hải quan Việt Nam, ICDREC phát triển thành công Hệ thống giám sát Container từ xa CTS-01 sử dụng chip vi điều khiển SG8V1 và RFID HF. Hệ thống cung cấp bản đồ trực tuyến Xtracking cho phép theo dõi vị trí, tọa độ, hành trình,

trạng thái đóng hoặc mở container; xác nhận người mở khóa bằng thẻ RFID. Toàn bộ dữ liệu được đồng bộ lên hệ thống server quản lý, giám sát và lưu trữ dữ liệu.

Nằm trong dự án KHCN "Thiết kế và chế tạo chip, thẻ, đầu đọc RFID và xây dựng hệ thống ứng dụng", ICDREC phát triển thành công hệ thống thẻ và đầu đọc RFID sử dụng chip vi điều khiển SG8V1 và RFID HF, RFID UHF (ICDREC). Từ các kết quả này, ICDREC phát triển 5 hệ thống thiết bị và dịch vụ tích hợp, phục vụ việc quản lý kho vũ khí, khí tài trong an ninh quốc phòng; làm thẻ đa năng cho học sinh, sinh viên; quản lý sản xuất, lập kế hoạch trong kinh doanh; đánh dấu hành lý tại các sân bay, ga tàu; quản lý và giám sát container từ xa.

Với những thành quả được xã hội công nhận, ICDREC kỳ vọng sẽ có nhiều đột phá và thành công hơn nữa trong thời gian tới.



Hình ảnh chip thương mại SG8V1



Hình ảnh sản phẩm X200



Hình ảnh sản phẩm XM100



ĐHQG-HCM-

Một hệ thống đại học hàng đầu Việt Nam

TRONG THỜI ĐẠI TOÀN CẦU HÓA, GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM ĐÃ THAM GIA MỘT CÁCH TÍCH CỰC VÀ CHỦ ĐỘNG VÀO CỘNG ĐỒNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ. TRONG QUÁ TRÌNH NÀY, TÁC ĐỘNG BÊN NGOÀI TỪ HỆ THỐNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THẾ GIỚI LÀ QUAN TRỌNG NHUNG ĐÓNG VAI TRÒ QUYẾT ĐỊNH TẠO RA SỰ ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA NỀN GIÁO DỤC QUỐC GIA LÀ HAI YẾU TỐ TỰ THÂN CỦA HỆ THỐNG: SỰ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ SỰ TỰ TRỊ CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC.



*Khung trời học tập.
Ảnh: Trần Thành Thông*

ĐHQG-HCM là tổ hợp, hệ thống các trường đại học, viện nghiên cứu và đơn vị chuyên giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, không khép kín về hoạt động chuyên môn, cơ sở vật chất và địa giới, được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển. Sau 20 năm tổ chức và hoạt động, ĐHQG-HCM đã khẳng định được sự phù hợp của mô hình, hệ thống tổ chức với xu hướng phát triển giáo dục đại học thế giới. Trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, ĐHQG-HCM đã phát huy được tính hữu cơ, sự gắn kết và sức mạnh hệ thống để vượt lên trở thành một điểm sáng trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và khu vực, đóng góp xứng đáng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội nước nhà.

Qua mỗi giai đoạn xây dựng, trưởng thành và đúc kết kinh nghiệm từ thực tiễn, trên cơ sở sự thống nhất trong nhận thức về mô hình, ĐHQG-HCM đã xác định rõ và pháp điển hóa các mối quan hệ hữu cơ trong hệ thống, đặt nền tảng vững chắc cho sự phát triển. Trong đó có ba nhân tố - điều kiện quan yếu:

Một là, sự lãnh đạo đối với hệ thống được đảm bảo bởi Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Giám đốc và Hội đồng ĐHQG-HCM; Ban chấp hành Đảng bộ lãnh đạo toàn diện về chủ trương, đường lối; Hội đồng có thẩm quyền quyết nghị các chiến lược trọng yếu về phát triển toàn diện ĐHQG-HCM; Ban Giám

đốc điều hành, quản lý và chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành Đảng bộ và Hội đồng về hiệu quả hoạt động; Giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện các quyết nghị của Hội đồng theo quyền hạn và trình tự đã xác lập đối với từng loại công việc được ghi trong Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHQG do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Hai là, ĐHQG-HCM và các trường đại học thành viên hoạt động theo cơ chế tự chủ với chức năng, nhiệm vụ được quy định cụ thể, có sự xác lập vai trò, vị trí và phân cấp rõ ràng.

Ba là, các trường đại học thành viên tự chủ trong tổ chức hoạt động và phát triển, đồng thời bảo đảm sự liên thông trong đào tạo, liên kết trong hợp tác, sử dụng chung nguồn tài nguyên nhằm tạo nên giá trị, uy tín và sức mạnh tích hợp của toàn hệ thống.

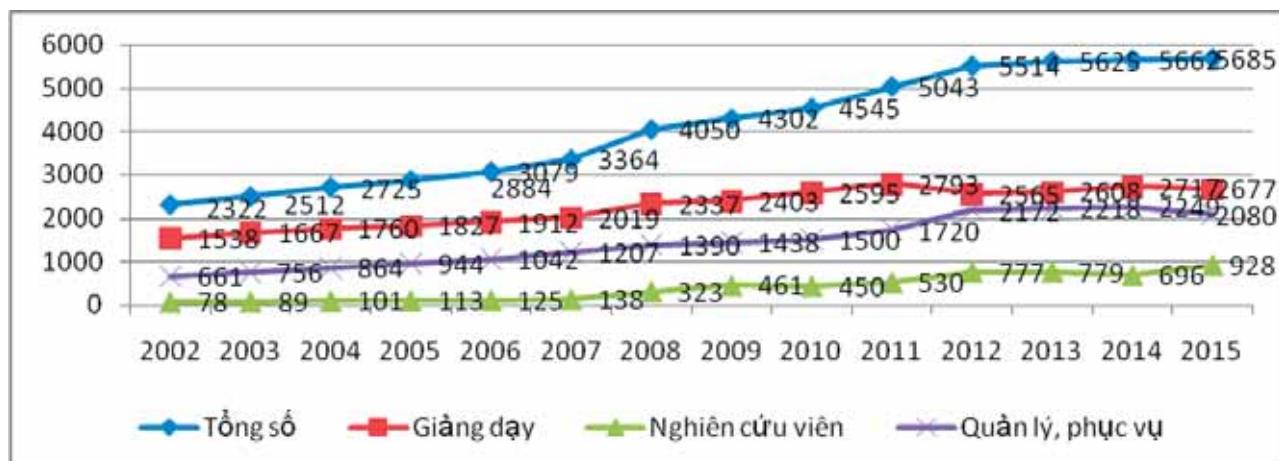
Bên cạnh việc giao quyền tự chủ để các đơn vị phát huy nội lực và lợi thế so sánh, phát triển theo định hướng riêng phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, ĐHQG-HCM đã xây dựng cơ chế để đảm bảo hệ thống hoạt động như một thực thể thống nhất, qua đó tập trung được nguồn lực để giải quyết những vấn đề lớn, có tính liên ngành, liên lĩnh vực trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Cơ chế đó được thực hiện thông qua việc xây dựng và triển khai hoạt động trong toàn hệ thống theo kế hoạch chiến lược nhằm đảm bảo sự linh động trong điều hành, sự chặt chẽ trong quản lý và sự hiệu quả trong thực hiện các chương trình, nhiệm vụ.

Hiện nay, ĐHQG-HCM đang từng bước đưa phương thức quản lý hệ thống theo kế hoạch chiến lược vào nề nếp tổ chức; đồng thời, đội ngũ cán bộ thực hiện công tác xây dựng và quản lý chiến lược được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp cũng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của hệ thống.

Việt Nam cùng cộng đồng ASEAN đang trở thành một phần quan trọng trong thế giới hội nhập. Hy vọng ĐHQG-HCM với mô hình, cơ chế và vị thế của mình sẽ có những đóng góp xứng đáng cho sự phát triển của quốc gia và khu vực.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐHQG-HCM

GIAI ĐOẠN 2002 - 2015



Biểu đồ 1: Quy mô phát triển đội ngũ cán bộ ĐHQG-HCM giai đoạn 2002-2015

Số lượng và cơ cấu đội ngũ

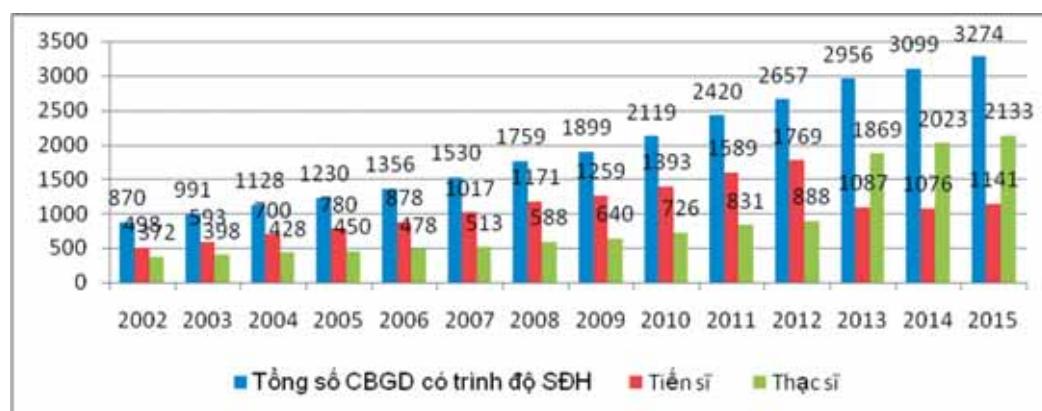
Tính đến tháng 12/2015 tổng số cán bộ, công chức, viên chức của ĐHQG-HCM là 5.685 người, trong đó, cán bộ giảng dạy (CBGD) 2.677 người, chiếm tỷ lệ 47,08%; nghiên cứu viên (NCV) 928 người, chiếm tỷ lệ 16,32%; và quản lý, phục vụ (QL,PV) 2.080 người, chiếm tỷ lệ 36,58%.

Số lượng cán bộ, viên chức ĐHQG-HCM 13 năm qua có sự phát triển nhanh chóng. So với năm 2002, quy mô tăng 2,44; số CBGD

gấp 1,74 lần; số NCV gấp 11,89 lần; và số QL, PV gấp 3,14 lần.

Trình độ và chức danh đội ngũ CBGD

Quy mô, cơ cấu tiến sĩ (TS) và thạc sĩ (ThS) trong đội ngũ CBGD. Tổng số CBGD có trình độ sau đại học (SDH) tăng đều qua các năm: năm 2002 là 870 người (TS 498, ThS 372); năm 2005 là 1.230 người (TS 780, ThS 450); năm 2010 là 2.119 người (TS 1.393, ThS 726); năm 2015 là 3.247 người (TS 1.141, ThS 2.133).



Biểu đồ 2:

Quy mô CBGD có trình độ sau đại học tại ĐHQG-HCM giai đoạn 2002-2015

Cơ cấu TS trên tổng số CBGD qua các năm 2002-2015: gia tăng trong giai đoạn 10 năm từ 2002 là 32,37% tăng đến 68,96% năm 2012; sau đó sụt giảm năm 2013: 41,67%, năm 2015: 39,6% và tăng trở lại vào năm 2015: 42,62%.

Số lượng, cơ cấu giáo sư (GS) và phó giáo sư (PGS): số lượng GS, PGS tăng đều qua các năm: từ 80 GS, PGS năm 2002 tăng lên 190 năm 2010 và 304 năm 2015; trong vòng 13 năm quy mô GS, PGS tăng lên 3,8 lần.

Cơ cấu GS, PGS trong 3 năm gần đây (2013-

2015) như sau: năm 2013, tổng số GS, PGS: 249 người, trong đó GS 30 người, chiếm tỷ lệ 12,04%, PGS 219 người, chiếm tỷ lệ 87,96%. Năm 2014, tổng số GS, PGS: 244 người; trong đó, số lượng GS 29 người, chiếm tỷ lệ 11,88%, PGS 215 người, chiếm tỷ lệ 88,12%. Năm 2015, tổng số GS, PGS: 304 người; trong đó, GS 34 người, chiếm tỷ lệ 11,18%, PGS 270 người, chiếm tỷ lệ 88,82%. Như vậy, tỷ lệ GS, PGS trên tổng số CBGD tăng dần qua các năm cho thấy chất lượng đội ngũ có sự phát triển. Tỷ lệ GS là khoảng 1% trên tổng số CBGD và tỷ lệ PGS là khoảng 10% trên tổng số CBGD. Đây là một dấu hiệu tốt cần tiếp tục phát huy.

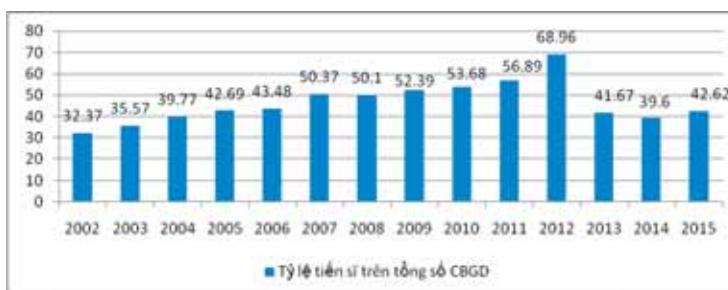
Định hướng chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao luôn là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của đại học. Trong đó, chú trọng đến số lượng, cơ cấu và tốc độ phát triển của đội ngũ CBGD để đáp ứng yêu cầu của đại học định hướng nghiên cứu nhưng vẫn đảm bảo hài hòa sự phát triển của đội ngũ cán bộ QL, PV và NCV. Do đó, chính sách phát triển đội ngũ chất lượng cao nên là ưu tiên hàng đầu cho chiến lược phát triển ĐHQG-HCM.

- Tập trung phát triển CBGD có trình độ TS ở cả khía cạnh phát triển nguồn lực tại chỗ và thu hút nguồn lực từ bên ngoài.

- Số lượng và cơ cấu đội ngũ GS, PGS đang có chiều hướng phát triển tốt nhờ nguồn lực chất lượng cao của đội ngũ CBGD có trình độ TS ở các trường đại học, viện thành viên và chủ trương, chính sách hỗ trợ hiệu quả của lãnh đạo ĐHQG-HCM và lãnh đạo các đơn vị.

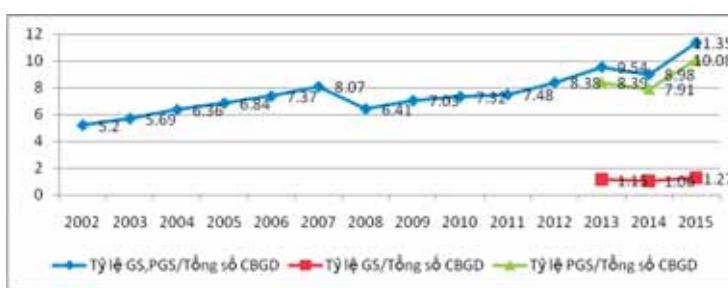
- Để thu hút đội ngũ GS, PGS, TS làm việc tại ĐHQG-HCM cần quan tâm cơ chế đai ngộ song song với môi trường làm việc để phát triển chuyên môn và thu nhập phù hợp. Đồng thời, phát huy quyền tự chủ của các trường, viện thành viên gắn với chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của hệ thống ĐHQG-HCM.



Biểu đồ 3: Tỷ lệ tiến sĩ trên tổng số CBGD giai đoạn 2002-2015



Biểu đồ 4: Số lượng, cơ cấu GS, PGS tại ĐHQG-HCM giai đoạn 2002-2015



Biểu đồ 5: Tỷ lệ GS, PGS trên tổng số CBGD của ĐHQG-HCM giai đoạn 2002-2015

Mô hình đào tạo và nghiên cứu tại Viện JVN

VIỆN JOHN VON NEUMANN (JVN) THÀNH LẬP VÀO THÁNG 7/2010, VẬN HÀNH THEO MÔ HÌNH "TAM GIÁC TRI THỨC". ĐÂY LÀ MỘT TRONG NHỮNG MÔ HÌNH MÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU ĐANG THEO ĐUỔI, HỨA HẸN ĐEM LẠI NHỮNG LÀN SÓNG MỚI MẺ CHO SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI VIỆT NAM.



Mô hình "Tam giác tri thức"

"Tam giác tri thức" (Knowledge Triangle) là sự kết hợp của ba yếu tố then chốt: đào tạo sau đại học (Education), nghiên cứu khoa học (Research) và phát triển công nghiệp qua nghiên cứu cách tân (Innovation). Ba yếu tố này bổ trợ cho nhau trong mục tiêu chung là khai phá tri thức nhân loại. "Tam giác tri thức" được ví như "chiếc kiềng ba chân", đóng vai trò quan trọng cho những bước tiến của nghiên cứu khoa học.

Để thực hiện mô hình "Tam giác tri thức", JVN đã xây dựng các phòng chức năng riêng biệt với trang thiết bị hiện đại. Phòng học được xây dựng theo hình vòng cung, hướng từ trên cao xuống nhằm bao quát tầm nhìn, tăng khả năng tập trung và thuận tiện cho sự trao đổi giữa giảng viên và học viên. Mỗi phòng học đều có máy chiếu, máy lạnh, bàn ghế và các thiết bị hỗ trợ khác. Trái lại, phòng nghiên cứu được xây dựng theo hướng tách lập, nhằm tạo sự riêng tư và thoải mái để các học viên phát huy khả năng sáng tạo. Mỗi bàn làm việc đều trang bị máy tính hiện đại (Mac, Dell, HP..) giúp học viên chủ động học tập, tìm tài nghiên cứu và sẵn sàng ứng



GS Hồ Tú Bảo (Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến Nhật Bản - JAIST) trong giờ giảng tại JVN



GS Monique Pontier (Viện Toán Toulouse - Pháp) giảng dạy tại JVN

dụng vào thực tế. Ngoài ra, JVN còn xây dựng một số phòng phục vụ cho việc học nhóm, thảo luận,... Quan trọng hơn, thời gian làm việc và nghiên cứu tại viện không hề bị bó buộc, các học viên hoàn toàn chủ động 24/24 mà vẫn được hưởng đầy đủ tiện ích.

Đội ngũ giảng dạy

Tất cả các giảng viên của JVN đều là giáo sư, phó giáo sư và tiến sĩ trong và ngoài nước nhiệt huyết và kinh nghiệm dày dặn.

JVN luôn đặt song song nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu nhằm đưa lý thuyết ứng dụng vào thực tiễn. Vì vậy, bên cạnh học tập, học viên còn được tham gia các dự án nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của các giảng viên và nghiên cứu sinh. Nhờ đó, trong những năm gần đây, số dự án nghiên cứu tăng rất cao (12 dự án tính đến năm 2015), quy mô dự án cũng được nâng từ 12 tỷ lên 30 tỷ đồng (dự đoán năm 2020).

Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo của JVN được chuẩn hóa quốc tế, sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính, tạo nền móng cho sự vận hành tron tru của "Tam giác tri thức" cũng như đáp ứng nhu cầu về nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực quan trọng của kinh tế xã hội. Viện

xây dựng nên ba chương trình đào tạo chính:

ICT (Information & Communication Technology - Data Analytics) là chương trình thạc sĩ theo hướng khoa học phân tích dữ liệu - một trong những lĩnh vực sôi động của khoa học máy tính, có ảnh hưởng sâu sắc tới mọi hoạt động của con người.

QCF (Quantitative Computational Finance) là chương trình thạc sĩ về khoa học tài chính tính toán định lượng nhằm đào tạo những chuyên gia tài chính có thể áp dụng công cụ toán học và công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề định lượng trong tài chính.

ILE (Innovation Leadership & Entrepreneurship) là chương trình thạc sĩ về cách tân, lãnh đạo và khởi nghiệp nhằm đào tạo và phát triển các nhân tố có nền tảng khoa học kỹ thuật theo hướng doanh nhân sáng nghiệp, lãnh đạo, những người sẽ đóng góp đáng kể vào sự phát triển công nghệ và kinh tế Việt Nam trong tương lai.

Không chỉ đào tạo tại Việt Nam, JVN còn mở ra cơ hội cho các học viên được lấy bằng đôi tại các trường danh tiếng ở nước ngoài. JVN còn là nơi được sinh viên trên thế giới chọn học chuyển tiếp. Trong tương lai không xa, JVN sẽ là đơn vị đầu tiên cấp bằng đôi cho sinh viên quốc tế.

Những GIẢNG VIÊN TIÊU BIỂU của năm 2015

DÙ TUỔI TÁC, CƯƠNG VỊ, LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN KHÁC NHAU, NHUNG ĐỘI NGŨ THẦY CÔ GIÁO ĐHQG-HCM ĐỀU CÓ NHỮNG PHẨM CHẤT CHUNG RẤT ĐÁNG QUÝ: GIỎI NGHÈ, TÂM HUYẾT, HẾT LÒNG TRÁCH NHIỆM VỚI NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI. DANH TIẾNG VÀ GIÁ TRỊ CỦA ĐHQG-HCM ĐƯỢC VUN BỒI PHẦN LỚN TỪ NHỮNG CON NGƯỜI NHU VẬY.



* PGS.TS Đoàn Lê Giang:

Nghiên cứu mới thầy văn chương rộng vô bờ

Nói về nghề dạy học, PGS.TS Đoàn Lê Giang - Trưởng khoa Văn học và Ngôn ngữ, Trường ĐH KHXH&NV cho rằng phương pháp và kiến thức cũng quan trọng nhưng "người thầy thông qua giờ giảng và thông qua cách sống, cách làm việc, cũng phải hướng sinh viên của mình trở thành những trí thức yêu nghề và có nhân cách". Sau giờ giảng, Thầy Đoàn Lê Giang lại miệt mài với niềm đam mê nghiên cứu. "Nghiên cứu mới thấy văn chương rộng vô bờ, văn chương giúp cho ta đối thoại được với người xưa, thấy được bao nhiêu suy tư, trăn trở, bao nhiêu cuộc đời từ những trang văn" - Thầy Giang chia sẻ.



* GS Phan Thanh Sơn Nam:

Chức danh giáo sư chỉ là điểm khởi đầu

Trở thành Giáo sư trẻ nhất Việt Nam ở tuổi 37, Phan Thanh Sơn Nam - giảng viên chuyên ngành hóa học của Trường ĐH Bách khoa quan niệm: "Chức danh GS là điểm khởi đầu của một giai đoạn mới với trách nhiệm nặng nề hơn, chứ hoàn toàn không phải là điểm kết thúc một sự nghiệp khoa học". GS Nam cùng các sinh viên trong nhóm nghiên cứu của mình đã không ngừng nghiên cứu để chinh phục các giải thưởng lớn trong nước và công bố hàng chục bài báo trên các tạp chí quốc tế do Viện Thông tin Khoa học Quốc tế (ISI) xếp hạng. Bên cạnh đó, Thầy luôn cố gắng trao đổi, học hỏi nhiều điều mới từ chính những học trò cũ đang làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài hay vừa trở về nước công tác để bổ sung kiến thức cho mình. "Thầy truyền kiến thức và kỹ năng cho trò, rồi thầy lại học từ trò, chẳng phải trên đời này ai cũng có cái duyên làm thầy trò với nhau và được học hỏi lẫn nhau như vậy", Giáo sư Nam khiêm tốn nói.



*** GS.TS Dương Minh Đức:**

Các vấn đề xã hội có thể giải quyết như một bài toán

"Đừng bao giờ đổ lỗi hoàn toàn cho hoàn cảnh xã hội và cơ chế hiện tại, phải giải quyết mọi việc như giải quyết một bài toán: tìm lời giải với các điều kiện cho sẵn của bài toán, có như vậy mới tiến xa trên con đường học thuật". Đó là chia sẻ của GS.TS Dương Minh Đức - Bộ môn Giải tích, Khoa Toán - Tin học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên. Hơn 40 năm gắn bó với toán học, GS.TS Dương Minh Đức luôn nhấn mạnh vai trò của bộ môn này trong thực tiễn đời sống. Giáo sư tin rằng các phép toán có thể giải quyết các vấn đề nóng trong lĩnh vực kinh tế, quản lý, giáo dục, giao thông đô thị, y tế... Tiêu biểu, GS.TS Dương Minh Đức cùng các cộng sự trong và ngoài nước đã từng đề xuất đề tài về "được mùa rớt giá", áp dụng các kiến thức toán học về xác suất thống kê để dự báo về giá cả cho từng thời điểm khi các sản phẩm nông nghiệp vào mùa thu hoạch. Với ước mong thay đổi số phận cho những người dân nghèo bằng các bài toán, Giáo sư luôn nhắc nhở sinh viên: "Muốn tiến xa trên con đường học thuật, phải nghĩ đến cộng đồng nghèo khổ xung quanh, lúc đó mới có quyết tâm cao độ trong học tập được".

*** PGS.TS Hồ Thanh Phong:**

Trường ĐH Quốc tế như con tàu đang chạy trên đường ray

Sau 8 năm kiên trì và sáng tạo, PGS.TS Hồ Thanh Phong, trên cương vị hiệu trưởng đã cùng tập thể nhà trường đưa Trường ĐH Quốc tế trở thành trường đại học công lập đa ngành đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam sử dụng hoàn toàn tiếng Anh trong công tác giảng dạy và nghiên cứu với mô hình hoạt động hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Nói về quãng thời gian gắn bó, xây dựng nhà trường, Thầy Hồ Thanh Phong chia sẻ: "Trong quá trình lãnh đạo, tôi không gặp khó khăn gì, nhưng trong quá trình hội nhập nhà trường cần phải có sự đầu tư lớn về cơ sở vật chất để tăng tốc phát triển đạt chuẩn mực chất lượng cao. Giống như con tàu đang ở trên đường ray, nếu được bổ sung nhiên liệu thì con tàu sẽ tăng tốc chạy nhanh hơn để về đích đúng hướng". Ngoài vai trò là "đầu tàu" của Trường ĐH Quốc tế, PGS.TS Hồ Thanh Phong còn là một thầy giáo gần gũi, thân thiện và hết mực thương yêu học trò. "Thầy hiệu trưởng bất thường" là biệt danh thân mật và quý mến mà sinh viên ĐH Quốc tế tự hào khi nhớ tới thầy.

*** GS.TS Nguyễn Thị Cảnh:**

Những giấc mơ nghiên cứu trên giường bệnh

"Cách đây hơn một năm tôi được phát hiện bị bệnh hiểm nghèo. Khi nằm trên giường bệnh sau cuộc phẫu thuật kéo dài tại bệnh viện Singapore, tôi không biết phía trước sẽ như thế nào. Nhưng kỳ lạ, những lúc ngủ thiếp được, tôi vẫn mơ về những tranh luận trong nghiên cứu, tham gia seminar... Và lúc khỏe lại, tôi vẫn tiếp tục làm nghiên cứu, dù biết rằng mình phải điều tiết lại chính mình, làm việc ít hơn, chăm lo, luyện tập sức khỏe nhiều hơn". Với cô, nghiên cứu khoa học là niềm đam mê cháy bỏng khó lảng quên, nhưng nghề giáo cũng quan trọng không kém. Cô tâm sự: "Nghiên cứu là niềm đam mê, nhưng với nghề giáo tôi luôn tâm niệm đây là một nghề cao cả, truyền đạt kiến thức cho thế hệ sau. Và vì vậy tôi luôn tự nhủ mình không thể rời xa".



TCAM:

Làm khác biệt để tạo nên sự khác biệt



Các đại biểu cắt băng khánh thành TCAM



Các đại biểu chụp hình trước trụ sở của TCAM

Trung tâm Đào tạo Quản lý Tiên tiến (Training Centre for Advanced Management - TCAM)

trực thuộc Viện Quản trị Đại học, là một sáng kiến quan trọng của Dự án Kỹ năng Nghề nghiệp Việt Nam (Vietnam Skills for Employment Project - VSEP), được tài trợ bởi chính phủ Canada nhằm nâng cao năng lực hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam. Trong đó, ĐHQG-HCM là cơ quan thực hiện dự án phía Việt Nam.

Bên cạnh vai trò tiên phong, sứ mạng làm nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam với những nhiệm vụ trọng tâm như đào tạo, bồi dưỡng nhân tài khoa học; bảo tồn, phát triển và chuyển giao tri thức; nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học nhằm góp phần xây dựng các định hướng, chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của đất nước, ĐHQG-HCM đặc biệt quan tâm đến trách nhiệm phục vụ cộng đồng. Thông qua VSEP và TCAM, ĐHQG-HCM hướng đến những đóng góp trực tiếp và cụ thể trong việc nâng cao hiệu quả công tác đào tạo kỹ thuật, dạy nghề trên quy mô toàn quốc - một phần trong trách

nhiệm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế.

Theo thiết kế, TCAM sẽ trở thành nơi tổ chức các chương trình đào tạo lãnh đạo, quản lý thực tiễn, mang tính ứng dụng cao và sử dụng phương pháp tiếp cận hiện đại thông qua các nghiên cứu tình huống. Dựa trên những kinh nghiệm thực hành tốt nhất của hệ thống giáo dục nghề nghiệp Canada, TCAM sẽ cung cấp các khóa học cho lãnh đạo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục Việt Nam, để từ đó góp phần quyết định trong việc xây dựng chính sách, thay đổi phương thức quản lý tại nhà trường, hướng đến mục tiêu cuối cùng là đào tạo ra những sinh viên có trình độ kỹ thuật và kỹ năng nghề nghiệp tốt, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam.

ĐHQG-HCM là hệ thống đại học đa ngành, đa lĩnh vực với cơ chế tự chủ cao và có một nguồn nhân lực, tài lực và mạng lưới quan hệ quốc tế mạnh được chia sẻ chung, cho phép TCAM dễ dàng hơn trong việc tiếp cận các kinh nghiệm trên thế giới và triển khai thực nghiệm nhằm tìm kiếm những mô hình quốc tế thật sự

phù hợp với điều kiện cụ thể của giáo dục Việt Nam.

Trong điều kiện ngân sách còn hạn chế nhưng với cơ hội đến từ quá trình hội nhập, hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng và mạnh mẽ của Việt Nam, với quyền tự chủ và vị thế của ĐHQG-HCM, một quan điểm phát triển trên tầm chiến lược cần được hiện thực hóa mà TCAM là một minh chứng rõ nét. Đó là cần tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế để xây dựng ít nhất là nền tảng cho sự thay đổi và phát triển tổ chức một cách bền vững.

Dưới sự định hướng của ĐHQG-HCM, với mô hình tự chủ tài chính và sự hỗ trợ kỹ thuật từ chính phủ Canada, mọi hoạt động của TCAM sẽ xuất phát từ nhu cầu của cuộc sống; từ nhu cầu tiếp cận những vấn đề cốt lõi nhất của giáo dục nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng bằng những phương pháp mới, cách nhìn mới; trong đó đề cao sự đa dạng, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trên tinh thần kế thừa những giá trị tích cực và thành tựu quốc tế. Với phương thức làm khác biệt, TCAM hy vọng tạo nên sự khác biệt và có những đóng góp trực tiếp và hiệu quả hơn cho cộng đồng.

CHEER for Viet Nam

và công tác phát triển cán bộ quản lý ĐHQG-HCM



TS Đoàn Thị Nam Hậu - Chủ tịch tổ chức CHEER for Viet Nam giảng dạy tại ĐHQG-HCM

T rước thực tế phản ứng lớn của cán bộ quản lý chủ chốt của ĐHQG-HCM đều xuất thân từ vị trí giảng dạy và nghiên cứu, có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết và giàu kinh nghiệm nên cần được trang bị thêm kiến thức và công cụ quản lý một cách hệ thống để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ của giáo dục đại học, Đề án Nâng cao năng lực quản trị đại học thuộc Kế hoạch Chiến lược phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2011-2015 đã được thiết kế và triển khai hướng tới mục tiêu trên.

Hợp tác thực hiện đề án này có nhiều đơn vị đồng hành nhưng phải kể đến tổ chức CHEER for Viet Nam (Culture, Health, Education and Environmental Resources) như một điểm sáng với những đóng góp trực tiếp và thiết thực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý của ĐHQG-HCM.

CHEER for Viet Nam với đội ngũ giảng viên xuất sắc am tường hệ thống giáo dục đại học Hoa Kỳ và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý đại học, quản lý doanh nghiệp đã xây dựng Chương trình Traversing Borders - Viet Nam Leadership Training Institute (Leading your Organization to Success/Leading Transformational Change) theo yêu cầu của ĐHQG-HCM. Với thiết kế linh hoạt và gắn liền thực tế giáo dục đại học Hoa Kỳ và Việt Nam, chương trình được tổ chức cho cán bộ quản lý các cấp, gồm 35 lãnh đạo văn phòng, ban chức năng, trường thành viên và một số đơn vị trực thuộc; 180 cán bộ quản lý cấp trung nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng trong công tác lãnh đạo, quản lý sự thay đổi, xây dựng và quản lý kế hoạch chiến lược phát triển đại học... Chương trình này cùng với những khóa học do UCLA, University of Loyola, CSUF hay Viện Quản trị Đại học tổ chức đã tạo nên một bước chuyển căn bản trong nhận thức về quản trị đại học của đội ngũ cán bộ ĐHQG-HCM.

ĐHQG-HCM hiện có 5.685 cán

bộ với 1.440 viên chức quản lý, 3.600 cán bộ giảng dạy và nghiên cứu, trong đó có 304 giáo sư, phó giáo sư, 1.141 tiến sĩ và 2.133 thạc sĩ. So với thời điểm bắt đầu triển khai đề án, 35% là tỷ lệ tăng số lượng cán bộ có trình độ sau đại học, cùng với những con số khá ấn tượng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng kể trên đã góp phần vào thành công của Kế hoạch Chiến lược phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2011-2015.

Kỳ vọng về một đội ngũ cán bộ quản lý được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp, đủ năng lực vận hành hệ thống trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM. Và thành tựu lớn nhất trong công tác đào tạo, bồi dưỡng với sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế thời gian qua là việc hình thành sự thống nhất nhận thức trong phương thức tiếp cận các vấn đề quản trị đại học trên phạm vi toàn hệ thống ĐHQG-HCM. Đó là cơ sở vững chắc cho việc thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn sắp tới.

Một khóa học viên tham gia khóa đào tạo của tổ chức CHEER for Viet Nam.





Toàn cảnh ĐHQG-HCM. Ảnh: Nguyễn Minh Tân

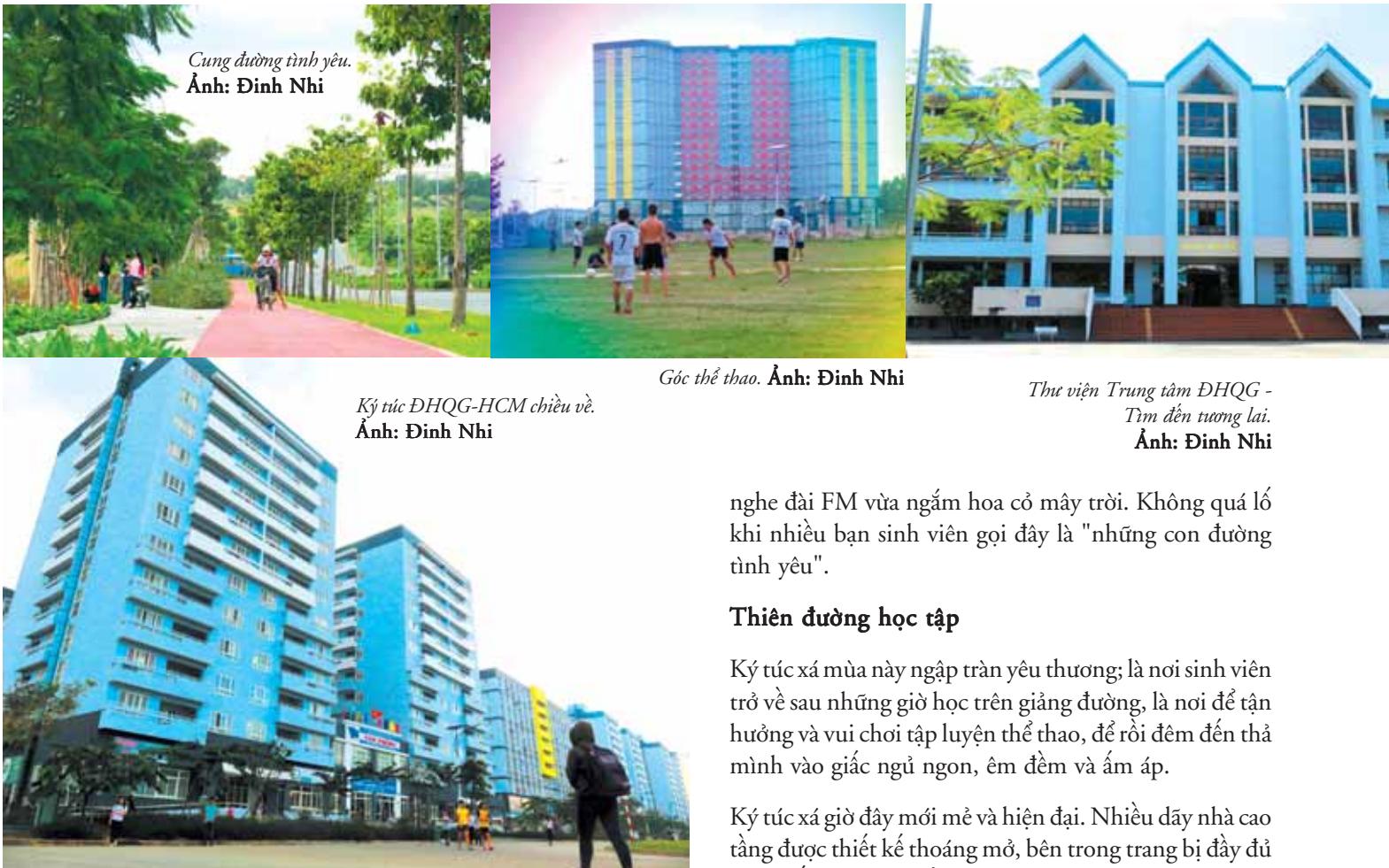
Ấn tượng

Đ H Q G - H C M

CÁCH TRUNG TÂM TP.HCM CHỪNG HƠN 20KM VỀ PHÍA ĐÔNG BẮC, NẰM GẦN QUỐC LỘ 1A HUYẾT MẠCH CỦA ĐẤT NUỐC, ĐHQG-HCM TÙNG NGÀY VUÔN MÌNH LÊN VỚI NHỮNG NGÔI TRƯỜNG HIỆN ĐẠI, HÀI HÒA GIỮA THIÊN NHIÊN XANH NGÁT.

Góc tâm hồn

Nhô mình trên khoảng xanh gần 800 hécta là những ngôi trường đại học được thiết kế theo những kiến trúc hiện đại, đa dạng với nét đặc trưng riêng tạo nên một Khu Đô thị ĐHQG-HCM hút lòng người. Trường đại học Bách khoa xanh tràn trề nhựa sống. Trường đại học Quốc tế nâu đỏ sang trọng. Trường đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn màu cam dịu dàng. Trường đại học Khoa học Tự nhiên đầm thắm tựa mặt hồ xanh cổ tích,... Khuôn viên mỗi trường được thiết kế độc đáo và



Cung đường tình yêu.
Ảnh: Đinh Nhi

Góc thể thao. Ảnh: Đinh Nhi

Thư viện Trung tâm ĐHQG -
Tím đến tương lai.
Ảnh: Đinh Nhi

nghe đài FM vừa ngắm hoa cỏ mây trời. Không quá lố khi nhiều bạn sinh viên gọi đây là "những con đường tình yêu".

Thiên đường học tập

Ký túc xá mùa này ngập tràn yêu thương; là nơi sinh viên trở về sau những giờ học trên giảng đường, là nơi để tận hưởng và vui chơi tập luyện thể thao, để rồi đêm đến thả mình vào giấc ngủ ngon, êm đềm và ấm áp.

Ký túc xá giờ đây mới mẻ và hiện đại. Nhiều dãy nhà cao tầng được thiết kế thoáng mở, bên trong trang bị đầy đủ bàn ghế, tiện nghi để trở thành khuôn viên học tập. Có thể nói ký túc xá ĐHQG-HCM là một trong những khu ký túc xá hiện đại của cả nước. Hệ thống căn tin, khu tự học, khu thể thao được xây dựng và bố trí phù hợp. Nơi đây có thể sánh như "khách sạn 5 sao" chỉ dành riêng cho sinh viên sử dụng.

ĐHQG-HCM là một trong những nơi đào tạo nhiều nhân tài và nguồn lao động chất lượng cao cho cả nước. Không chỉ mỗi trường có thư viện riêng phục vụ cho giảng viên, sinh viên của mình mà ĐHQG-HCM có hẳn một Thư viện lớn và hiện đại, ngay khu vực trung tâm để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên học tập, nghiên cứu và thư giãn. Sách trong thư viện rất phong phú, đủ các ngành học có liên quan của 6 trường thành viên ĐHQG-HCM. Nơi đây chẳng khác gì là "Thiên đường của sách": kho tư liệu khổng lồ mặc sức tìm kiếm những điều cần thiết. Chưa kể nếu bạn quá nhức đầu với cuốn chuyên khảo dày cộp thì hãy thư giãn bằng những cuốn truyện hay tiểu thuyết vui nhộn, những tờ báo hay tạp chí hằng ngày. Đúng là một nơi lý tưởng để học tập và nghiên cứu.

quyện rũ; là nơi lý tưởng để hội họp thay vì bàn ghế hay trong phòng học; là nơi để ngắm nhìn, dạo bộ trong những chiều tà. Mỗi trường học là một nét trong bức tranh sơn thủy của Khu Đô thị ĐHQG-HCM trầm mặc và đứng bên ngoài sự tấp nập ồn ào của thành phố hơn 10 triệu dân.

Sau những giờ học trên giảng đường, bất kể là sáng trưa, chiều tối, trên những chuyến xe buýt lù lù lượt nối đuôi xuất bến dù là nội thành hay trong khu đô thị ĐHQG-HCM đều mang dấu ấn của sinh viên.

Có những chuyến xe buýt đường nhu sinh ra chỉ để đưa đón cho sinh viên. Chẳng hạn, các tuyến số 33, 99, 50, 52... Không ngờ ở cái tuổi có thể gọi là trưởng thành mà vẫn còn có cảm giác đưa đón tận nơi từ chỗ ăn ngủ tới chỗ học hành và vui chơi. Chính vì thế, ngay trong Khu Đô thị ĐHQG-HCM những cung đường cũng trở nên vô cùng thơ mộng và lãng mạn. Vừa ngồi xe buýt có thể



Thư viện Trung tâm. Ảnh: Đinh Thanh Tùng

Thư viện Trung tâm: **Độc giả là "thượng đế"**

THU VIỆN TRUNG TÂM (TVTT) ĐHQG-HCM VỚI CƠ SỞ VẬT CHẤT KHANG TRANG, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, NGUỒN TÀI NGUYÊN ĐƯỢC TỔ CHỨC KHOA HỌC ĐÃ ĐÁP ỨNG NHU CẦU TÌM KIẾM, THÔNG TIN, TÀI LIỆU CỦA SINH VIÊN, GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ TẠI ĐHQG-HCM.

Đa dạng cơ sở dữ liệu và hiện đại

TVTT có cơ sở dữ liệu của các nhà xuất bản uy tín nước ngoài như: Science Direct, IEEE, Springer Link, Taylor & Francis... Là đơn vị đầu tiên trong cả nước cung cấp nội dung toàn văn 13 tạp chí khoa học trong nước, TVTT còn là thành viên nòng cốt của Liên hợp Thư viện về nguồn tin điện tử. TVTT cũng duy trì kết nối nguồn tài liệu khoa học của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia và một số nhà cung cấp tài liệu điện tử trong nước.

TVTT đã nghiên cứu và đầu tư một hệ thống phần mềm tiên tiến, được sử dụng nhiều ở

đại học lớn trên thế giới. Hệ thống phần mềm này cung cấp cho độc giả một cổng tra cứu duy nhất cho tất cả nguồn tài liệu của hệ thống thư viện và các nguồn tài liệu điện tử bên ngoài được TVTT đầu tư.

Hơn 5 năm nay, TVTT áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001, được cấp chứng nhận lần thứ 2 và không ngừng cải tiến, hoàn thiện.

TVTT là thành viên của tổ chức Thư viện các trường đại học thuộc AUN (AUNILO) và tổ chức Thư viện Đông Nam Á (CONSAL). Tính đến năm 2015, TVTT là đại diện duy nhất của Việt Nam tham dự liên tục các sinh hoạt và tổ chức thành công một kỳ hội nghị thường niên của AUNILO tại ĐHQG-HCM.

Coi độc giả là "thượng đế"

Bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng thông tin cho độc giả luôn là mối quan tâm của các cán bộ công tác tại TVTT. Do nguồn tin rất phong phú, đa dạng với nhiều kỹ thuật ứng dụng mới, phức tạp nên cán bộ TVTT biên soạn và cập nhật nội dung bộ tài liệu hướng dẫn kỹ năng tra cứu thông tin cho độc giả. Những nội dung này đăng trên website để độc giả tự tìm hiểu. Bên cạnh đó, TVTT còn thường

xuyên tổ chức các khóa tập huấn theo kế hoạch cũng như theo yêu cầu riêng của từng nhóm độc giả, hoặc của từng trường thành viên. Trong 5 năm qua, đã có hơn 50.000 lượt sinh viên và hơn 1.000 lượt giảng viên tham dự các khóa tập huấn này.

Bộ tài liệu hướng dẫn kỹ năng thông tin của TVTT được nhiều thư viện trong nước tham khảo và sử dụng. Một phần của tài liệu này cũng được đăng tải trên trang web của tổ chức INASP (Mạng Án phẩm Khoa học Quốc tế). Ngoài ra, TVTT còn xây dựng một mạng lưới hỗ trợ và cung cấp thông tin cho độc giả; đặc biệt là hệ thống giao tiếp với độc giả qua mạng Internet.

Nhận thấy Ký túc xá khu B tương đối xa các trường, TVTT có sáng kiến tổ chức một chi nhánh thư viện tại đây và đã được lãnh đạo ĐHQG-HCM chấp thuận và cấp kinh phí đầu tư. Đến nay, công tác chuẩn bị gần hoàn tất, hứa hẹn sẽ đáp ứng đầy đủ nhu cầu tìm kiếm thông tin và tài liệu của độc giả.

Không chỉ tổ chức phục vụ độc giả, TVTT còn có nhiều hoạt động khoa học như thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở "Nghiên cứu và so sánh, đổi chiều nguyên tắc và phương pháp biên mục chủ đề của Thư viện Quốc hội Mỹ với công tác biên mục chủ đề của Thư viện Trung tâm ĐHQG-HCM" và đề tài cấp ĐHQG-HCM "Xây dựng hệ thống các công cụ chuẩn hóa công tác biên mục chủ đề cho Hệ thống thư viện ĐHQG-HCM". Kết quả nghiên cứu được đưa vào ứng dụng trong hệ thống thư viện ĐHQG-HCM và đang tiếp tục chỉnh sửa để phổ biến rộng rãi cho các thư viện khác.

Với sứ mạng phục vụ sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu chất lượng cao của ĐHQG-HCM và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển thư viện Việt Nam, TVTT và hệ thống thư viện ĐHQG-HCM sẽ không ngừng phát triển, hoàn thiện để luôn là một người bạn đồng hành của sinh viên, giảng viên và nhà nghiên cứu của ĐHQG-HCM.



NHÀ CÔNG VỤ ĐHQG-HCM - "AN CƯ LẠC NGHIỆP"

TỌA LẠC TẠI KHU ĐÔ THỊ ĐHQG-HCM, TÒA NHÀ CÔNG VỤ 12 TẦNG DÀNH CHO CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN TRẺ CỦA ĐHQG-HCM ĐƯỢC XÂY DỰNG ĐUA VÀO SỬ DỤNG TỪ THÁNG 6 /2015, CUNG CẤP CHỖ Ở CHO 139 GIA ĐÌNH LÀ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH VIÊN/ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VÀ CƠ QUAN ĐHQG-HCM.



Nhà công vụ có ba loại phòng ở khép kín, diện tích từ 31m² - 67 m²/căn hộ. Tùy theo nhu cầu sử dụng, mỗi cá nhân hoặc hộ gia đình có thể chọn cho mình một diện tích khác nhau. Mỗi căn hộ được trang bị các vật dụng cơ bản với chi phí thuê từ 1.200.000 - 2.500.000 đồng/tháng.

Các hoạt động dịch vụ dành cho cán bộ - giảng viên sống tại Nhà công vụ đang dần được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt vật chất và tinh thần của cư dân nơi đây. Nhà công vụ có một số sân chơi thể dục thể thao như cầu lông, bóng bàn, quần vợt... Ngoài ra, tại đây còn có một số dịch vụ tiện ích như tiệm tạp hóa, quán nước, cửa hàng thịt tươi sống - rau sạch.



Trung tâm Dịch vụ và Xúc tiến đầu tư ĐHQG-HCM là đơn vị quản lý, sử dụng và bố trí chỗ ở cho cán bộ - giảng viên ĐHQG-HCM tại Nhà công vụ. Hiện nay, Trung tâm này đang xem xét phê duyệt phương án đầu tư cửa hàng tiện lợi, phòng y tế,... tại tầng trệt Nhà công vụ để nâng cao chất lượng phục vụ tại đây.

Có thể nói chủ trương xây dựng Nhà công vụ cho cán bộ trẻ là hết sức thiết thực, thể hiện sự quan tâm của ĐHQG-HCM đến đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ cán bộ trẻ, góp phần tạo điều kiện "an cư lạc nghiệp", môi trường sinh hoạt và làm việc thuận lợi cho các cán bộ, giảng viên ĐHQG-HCM.

Điểm sáng rất nhân văn

* Theo tôi, trong tổng thể cơ sở vật chất của ĐHQG-HCM hiện nay thì hệ thống ký túc xá, Nhà công vụ là những điểm sáng nhất trong việc chăm lo đời sống sinh viên và cán bộ trẻ của ĐHQG. Đó là điểm sáng rất nhân văn, giúp cán bộ trẻ sớm ổn định cuộc sống và yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với sự phát triển của ĐHQG. Trong thời gian sắp tới, tôi mong muốn Nhà công vụ sẽ là môi trường hình thành cộng đồng tri thức trẻ văn minh, gắn kết nhau với nhiều sinh hoạt văn hóa bổ ích; xa hơn, đó phải là môi trường để các nhóm cán bộ nghiên cứu khoa học liên ngành giao lưu với nhau, môi trường trao đổi kinh nghiệm của những nhà quản lý trẻ.

(**Nguyễn Thái Hà**, cán bộ trẻ ĐHQG-HCM)

* Về cơ bản, Nhà công vụ đã đáp ứng được nhu cầu ăn ở của cán bộ viên chức. Cán bộ, giảng viên trẻ được lựa chọn phòng ở phù hợp với nhu cầu bản thân. Môi trường nơi đây khá tốt, an ninh, có bảo vệ trực 24/24. Hơn nữa, do khối nhà chỉ có cán bộ, giảng viên trẻ sống nên không phức tạp như các phòng trọ bên ngoài.

(**Lê Thị Thu Yên**, cán bộ trẻ ĐHQG-HCM)

XÂY DỰNG KÝ TÚC XÁ VĂN MINH, HIỆN ĐẠI, ĐẠT CHUẨN ĐÔNG NAM Á

Dó là khẳng định của ông Trần Thanh An - Giám đốc Trung tâm Quản lý Ký túc xá ĐHQG-HCM (TTQL KTX) về mục tiêu phát triển của KTX trong chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030.

KTX ĐHQG-HCM ngày càng hiện đại về cơ sở vật chất và đa dạng dịch vụ tiện ích cho sinh viên cũng như đẩy mạnh hoạt động phong trào của sinh viên. Quan trọng hơn, TTQL KTX đã đặt mục tiêu xây dựng một KTX văn

minh, hiện đại không chỉ của cả nước mà còn đạt chuẩn khu vực Đông Nam Á.

* Hiện nay, cơ sở vật chất của KTX ĐHQG HCM được xây mới và mở rộng nhiều hơn trước, vậy điều kiện sinh hoạt của sinh viên ở KTX có thay đổi gì không, thưa ông?

- Năm học 2015-2016, TTQL KTX tiếp nhận thêm 4 tòa nhà tại KTX khu A mở rộng, nâng tổng số lên 34 tòa nhà và tiếp nhận thêm khoảng 5.000 sinh viên. Tính đến tháng 11/2015, có gần 22.000 sinh viên ở KTX.





Không gian học tập của sinh viên.



KTX sôi nổi với nhiều hoạt động.

Hiện nay, KTX đang thực hiện thí điểm đa dạng hóa các loại hình phòng ở, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sinh viên với phòng ở từ 4 - 8 người; trang bị phòng dịch vụ máy lạnh; dịch vụ cho thuê máy giặt tại phòng ở... Phòng khách cũng đảm bảo tiêu chuẩn để phục vụ phụ huynh đến thăm con em mình và khách đến liên hệ công tác.

* *Thưa ông, các dịch vụ tiện ích cho sinh viên như thế nào?*

- KTX ĐHQG cũng đa dạng các loại hình dịch vụ đảm bảo phục vụ đời sống sinh viên, phù hợp với không gian và kiến trúc các khu KTX, xây dựng lối sống năng động cho sinh viên như: căn tin, siêu thị mini, phòng GYM đạt chuẩn, café sân vườn, phòng chiếu phim 3D, sân bóng đá cỏ nhân tạo, ATM, trang bị màn hình LED ngoài trời phục vụ sinh viên...

* *Các hoạt động văn hóa, thể thao, các câu lạc bộ (CLB), đội nhóm sinh viên ở KTX thì sao, thưa ông?*

- TTQL KTX thường xuyên phối hợp với các tổ chức kinh tế, xã hội tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ cho sinh viên, trong đó nhiều chương trình có kinh phí từ 800 triệu đến 1 tỷ đồng. Đồng thời, KTX cũng kêu gọi các tổ chức kinh tế, xã hội hỗ trợ học bổng cho sinh viên, trung bình mỗi năm có khoảng hơn 100 triệu đồng học bổng được trao cho sinh viên.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đẩy mạnh hoạt động CLB năng khiếu, học thuật, tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh, tự rèn luyện cho sinh viên. Trong những năm gần

đây, số lượng CLB đã tăng lên, nhiều CLB được mở rộng quy mô hoạt động. KTX thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục - thể thao như giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông và đầu tư dụng cụ thể thao ngoài trời, các sân chơi miễn phí... để phục vụ sinh viên.

* *Với số lượng gần 22.000 sinh viên, chắc hẳn công tác quản lý gấp không ít khó khăn?*

- Số lượng sinh viên tập trung đông nên chúng tôi chú trọng hơn về công tác an ninh trật tự và đưa ra nhiều giải pháp để đảm bảo an toàn thực phẩm cho bữa ăn sinh viên trong KTX. Tuy nhiên, vấn đề kiểm soát các luồng thông tin và thói quen của sinh viên trong việc sử dụng mạng xã hội hiện còn nhiều khó khăn.

* *Để thực hiện mục tiêu xây dựng KTX văn minh, hiện đại, đạt chuẩn Đông Nam Á, TTQL KTX đề ra hướng phát triển thế nào, thưa ông?*

- Để đạt được mục tiêu này, chúng tôi sẽ tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp đột phá trong quản lý cũng như xây dựng cơ chế tài chính năng động, hiệu quả để vận hành bộ máy, duy tu, bảo dưỡng và tái đầu tư phát triển cơ sở vật chất KTX.

Chúng tôi sẽ cố gắng cải thiện những mặt còn hạn chế và tiếp tục phát triển hơn nữa để chăm lo đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho sinh viên; góp phần xây dựng, bồi đắp lối sống, phẩm chất đạo đức; nhằm xây dựng KTX Xanh - Hiện đại - An toàn - Văn hóa theo phương châm: KTX không chỉ là nơi ở mà còn là nơi tự rèn luyện của sinh viên.

TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU bảng vàng của toán học trẻ

TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU ĐHQG-HCM ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT "ĐIỂM VÀNG" TRONG CÁC TRƯỜNG THPT Ở THÀNH PHỐ VÀ CẢ NUỐC. ĐÓ LÀ NOI UƠM MÀM NHỮNG TÀI NĂNG TRẺ, GIÀNH ĐƯỢC NHIỀU GIẢI THƯỞNG HỌC THUẬT QUỐC TẾ, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC KỲ THI OLYMPIC TOÁN HỌC.



► **Nguyễn Huy Hoàng**, giải Ba Đường lên đỉnh Olympia 2015, Huy chương Bạc Toán quốc tế 2015

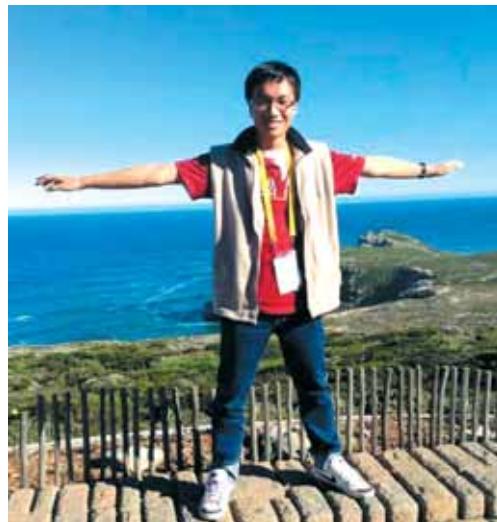
Luôn suy nghĩ về những trải nghiệm mới

Niềm đam mê toán học của tôi bắt nguồn từ sở thích tính nhẩm. Lúc nhỏ, ngày nào cũng ngồi tính nhẩm trong đầu nên tôi thường "ảo tưởng" rằng mình rất giỏi toán. Đến năm lớp

7, tôi đạt giải Ba toàn quốc trong kỳ thi học sinh giỏi Toán tiếng Anh. Đối với tôi đó là cú hích rất lớn để tôi ý thức cụ thể hơn về niềm đam mê của mình và theo học môn toán một cách nghiêm túc.

Vào giai đoạn cao điểm chuẩn bị cho các kỳ thi, có ngày tôi dành 10-12 tiếng để phân tích và nghiên ngâm những con số. Còn những ngày thường, tôi vẫn đều đặn dành 4 tiếng để tìm hiểu sâu hơn về toán. Được dự thi Olympic Toán quốc tế chính là ước mơ mà tôi đã ấp ủ suốt 5 năm. Dù đạt huy chương màu gì, tôi vẫn luôn tự hào, hạnh phúc vì mình là một trong những đại diện của Việt Nam và tôi luôn coi đó là nhiệm vụ quốc gia. Còn kỳ thi Olympia vừa qua, tôi cảm thấy rất thoải mái, hào hứng bởi đây là một cuộc chơi học thuật mang tính giải trí và tôi đã mang cầu truyền hình về như một lễ hội nho nhỏ cho trường mình.

Bây giờ tôi là tân sinh viên Khoa Toán của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên. Niềm đam mê toán học với tôi ngày càng lớn hơn. Ở đó, tôi luôn suy nghĩ về những trải nghiệm mới, thử thách mới cho bản thân. Hy vọng tôi sẽ có cơ hội đi du học để cọ xát nhiều hơn với những vùng đất của toán học quốc tế.



► **Phạm Tuấn Huy, Huy chương Vàng Olympic Toán quốc tế 2013, 2014**

Toán học rất lăng mạn

Năm lớp 6, tôi may mắn đậu vào Trường chuyên Trần Đại Nghĩa. Tại đây, các thầy cô, đặc biệt là cô giáo dạy toán của tôi rất quan tâm đến việc định hướng, khơi dậy niềm đam mê toán học của học sinh. Từ đó, tôi cảm thấy mình ngày càng gắn bó với toán học hơn.

Tôi yêu toán vì toán là một thế giới rất mới, nhiều thử thách, cũng vì thế nó mở ra một khoảng trời rộng lớn cho sự sáng tạo cá nhân. Khi làm toán mỗi người có thể dựa vào sự sáng tạo, suy luận riêng để vượt qua những khó khăn. Mỗi bài toán, lớn hay nhỏ, đều là mô phỏng những phần nhỏ hay lớn của cuộc sống. Đó là lý do toán học rất lăng mạn, rất hay, rất đẹp. Đôi khi làm được một bài toán cũ theo một cách mới, dù hay hoặc không hay, mà do tự mình nghĩ ra thì cảm thấy nó rất "yomost". Học toán không chỉ là học suy luận logic mà còn học cả cách cảm nhận cái đẹp, học tư duy liên tưởng, học sáng tạo, học đức tính kiên trì, điềm tĩnh...

Hiện tôi là sinh viên năm nhất Trường ĐH Stanford, Hoa Kỳ nên vẫn chưa chọn chuyên ngành. Trong thời gian tới, tôi sẽ tiếp tục niềm đam mê toán học và trau dồi khả năng của mình, đồng thời mở rộng hiểu biết về những lĩnh vực mà trước đây mình chưa có nhiều cơ hội khám phá.



► **Cấn Trần Thành Trung, Huy chương Vàng Olympic Toán quốc tế 2013**

Cảm xúc ngày đó bây giờ vẫn nghẹn ngào

Thi Olympic toán vào năm cuối cấp, đó là quãng thời gian cho tôi rất nhiều cảm xúc. Tôi bắt đầu ra Hà Nội vào khoảng đầu tháng 5/2013. Lịch học khá dày từ sáng đến chiều tối, nói chung, tôi cảm thấy rất mệt và khó để theo kịp mọi người vì các bạn rất giỏi. Rồi ngày thi chọn đội tuyển chính thức cũng đến, điều tồi tệ là tôi làm bài hơi kém, bỏ lỡ cả những câu dễ. Lúc đó tôi nghĩ, ba năm học không được dự lễ ra trường chia tay bạn bè, thầy cô... rồi thì gia đình cũng bận công việc, giờ mà rớt thì càng buồn thảm hơn.

Khi nghe thầy thông báo mình đậu, vượt qua vòng 6/9 để đi dự thi ở Colombia, tôi không tin vào tai mình nữa. Ngày thông báo điểm huy chương, tôi và các bạn ở hồ bơi chờ đợi, nghe thầy thông báo điểm 31 là vàng, tôi đã ôm lấy thầy Vinh phó đoàn. Cảm xúc ngày đó bây giờ nhớ lại tôi vẫn thấy nghẹn ngào.

Hiện tại tôi đang học tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên. Nếu có cơ hội đi du học, tôi sẽ đi và tiếp tục theo đuổi giấc mơ về toán của mình.

HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC - THỂ THAO SINH VIÊN ĐHQG-HCM NĂM 2015

BÊN CẠNH CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC - THỂ THAO NGOẠI KHÓA CHO SINH VIÊN LUÔN ĐƯỢC CÁC ĐƠN VỊ TRONG HỆ THỐNG ĐHQG-HCM CHÚ TRỌNG ĐỂ VÙA TẠO SÂN CHƠI LÀNH MẠNH VÙA GÓP PHẦN RÈN LUYỆN SỨC KHỎE CHO SINH VIÊN.



Lễ khai mạc Hội thao Sinh viên ĐHQG-HCM lần X - năm 2015

Trong năm 2015, các trường đại học thành viên ĐHQG-HCM đều tổ chức hội thao

sinh viên cấp trường với các nội dung thi đấu phong phú như: bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, bóng bàn, chạy việt dã, cờ vua, cờ

tướng, kéo co, bơi lội... Qua hội thao các đơn vị tuyển chọn các cá nhân ưu tú tham dự Hội thao Sinh viên ĐHQG-HCM cũng như các giải thể thao sinh viên TP.HCM và toàn quốc.

Phong trào tập luyện sức khỏe của sinh viên được duy trì thường xuyên qua hoạt động của các câu lạc bộ thể dục - thể thao như Câu lạc bộ Karatedo, Võ cổ truyền, Aikido, Taekwondo, Vovinam, bóng chuyền, bóng bàn. Đến nay, ĐHQG-HCM có tổng cộng 43 câu lạc bộ thể thao sinh viên trong toàn hệ thống. (ĐH Bách khoa: 10, ĐH KHTN: 10, ĐH KHXH&NV: 8, ĐH CNTT: 2, ĐH KT-L: 7, ĐHQQT: 5, Khoa Y: 1)



TS Nguyễn Đức Nghĩa, PGĐ ĐHQG-HCM, trao cờ truyền thống Hội thao cho TS Lê Thị Thanh Mai, Trưởng BTC Hội thao Sinh viên.

Các trường đại học thành viên ĐHQG-HCM còn tham dự Đại

hội Thể dục - thể thao Sinh viên toàn quốc tại Bắc Ninh, Giải Thể thao Sinh viên toàn quốc cúp VUG, Giải cổ động Uni Games. Kết quả các đoàn thể thao sinh viên ĐHQG-HCM đạt được 2 Huy chương vàng môn cờ vua Đại hội Thể dục - thể thao Sinh viên toàn quốc, giải Nhì môn bóng đá Futsal VUG (Trường ĐH Bách khoa), giải Nhất Uni Games khu vực TP.HCM (Trường ĐH Quốc tế)...

Tuy nhiên, sự kiện thể thao được trông chờ nhất là Hội thao Sinh viên ĐHQG-HCM. Hội thao được tổ chức 2 năm/lần, là một trong những sân chơi truyền thống có từ những năm đầu ĐHQG-HCM được thành lập. Đây là cuộc thi tài ở cấp đội tuyển đến từ các trường thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM. Tính chuẩn mực luôn là tiêu chí hàng đầu của công tác tổ chức thi đấu các môn của hội thao. Tính chuẩn mực thể hiện trong việc áp dụng luật thi đấu cập nhật của Việt Nam và thế giới; trong sử dụng các dụng cụ, trang thiết bị thi đấu và cả trang phục của vận động viên. Lực lượng trọng tài điều hành hội thao là những trọng tài chuyên

nghiệp do các liên đoàn thể thao Việt Nam và TP.HCM giới thiệu. Trung bình mỗi kỳ hội thao có từ 500 đến 1.000 vận động viên sinh viên tham gia.

Hội thao Sinh viên ĐHQG-HCM lần X - năm 2015 diễn ra từ ngày 17 đến 30/10/2015, thu hút sự tham gia của 9 đoàn thể thao đến từ các trường thành viên và đơn vị trực thuộc; 600 vận động viên sinh viên thi đấu 7 nội dung với 315 lượt trận; 11.650 cổ động viên đến các địa

điểm thi đấu theo dõi trực tiếp và 36.969 lượt theo dõi thông tin trên website và fanpage của hội thao. Kết quả chung cuộc như sau:

Hội thao Sinh viên ĐHQG-HCM đã góp phần đẩy mạnh phong trào rèn luyện sức khỏe thường xuyên trong sinh viên; thúc đẩy việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM; giúp sinh viên tự tin hội nhập giáo dục đại học khu vực và thế giới.



Một trận thi đấu môn bóng đá mini nam trong Hội thao Sinh viên ĐHQG-HCM 2015.

Đơn vị	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Tổng	Toàn đoàn
ĐH Bách Khoa	9	4	5	18	Hạng II toàn đoàn
ĐH KHTN	4	8	10	22	Hạng I toàn đoàn
ĐH KHXH&NV	3	0	2	5	Khuyến khích
ĐH Quốc Tế	5	6	10	21	
ĐH CNTT	0	0	1	1	
ĐH Kinh tế - Luật	2	4	6	12	Hạng III toàn đoàn
Khoa Y	0	1	2	3	Giải phong trào
TT ĐH Pháp	0	0	0	0	
Viện IEI	0	0	0	0	



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng dự lễ Khai khóa năm 2012



Bí thư Thành ủy TP.HCM Lê Thanh Hải dự lễ Khai khóa năm 2013

LỄ KHAI KHÓA: nét văn hóa độc đáo của ĐHQG-HCM

LỄ KHAI KHÓA ĐHQG-HCM LÀ HOẠT ĐỘNG THUỜNG NIÊN VÀ LÀ ĐIỂM NHẤN, KẾT THÚC CHUỖI CHƯƠNG TRÌNH, HOẠT ĐỘNG CHÀO NĂM HỌC MỚI MANG TÍNH CHẤT ĐỊNH HƯỚNG CHO SINH VIÊN NHU TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN, LỄ KHAI GIẢNG NĂM HỌC, NGÀY HỘI SINH VIÊN...

Nổi bật trong Lễ Khai khóa là nghi thức khai khóa và thông điệp của diễn giả khách mời là lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các nhà hoạt động tiêu biểu trong lĩnh vực khoa học, giáo dục, nghệ thuật trong và ngoài nước.

Năm 2012, Lễ Khai khóa đầu tiên được tổ chức với diễn giả khách mời là Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng. Thủ tướng đã có bài nói chuyện về vai trò của ĐHQG-HCM đối với công cuộc đổi mới và hội nhập của giáo dục đại học Việt Nam. Trong đó, Thủ tướng yêu cầu ĐHQG-HCM phải đi đầu trong việc thực hiện chủ trương đổi mới

căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, sớm đưa ĐHQG-HCM đạt trình độ quốc tế ở nhiều lĩnh vực hoạt động.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng mong muốn sinh viên ĐHQG-HCM phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đi đầu trong học tập rèn luyện, tiếp thu khoa học, công nghệ hiện đại và tinh hoa văn hóa nhân loại, trở thành một lớp người trí thức mới vừa "Hồng" vừa "Chuyên", cống hiến ngày càng nhiều cho đất nước.

Lễ Khai khóa lần II vào năm 2013 có chủ đề: "Tuổi trẻ và Thành phố Hồ Chí Minh hội nhập ASEAN 2015". Bí thư Thành ủy TP.HCM Lê Thanh Hải là diễn giả khách mời. Trong thông điệp của mình, Bí thư Thành ủy nhấn mạnh: việc thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào năm 2015 là thêm một cánh cửa cho sinh viên đi vào



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam
dự lễ Khai khóa năm 2014



Bộ trưởng Nguyễn Quân và các đại biểu tham dự Lễ Khai Khóa năm 2015

khu vực một cách bình đẳng và rộng rãi. Tuy nhiên AEC cũng đòi hỏi sinh viên phấn đấu, rèn luyện, và học tập một cách xứng đáng để trở thành công dân toàn cầu, nhưng trước hết phải trở thành công dân Việt Nam hữu ích và sau đó là công dân ASEAN.

Bí thư Thành ủy Lê Thanh Hải nhấn nhủ sinh viên ĐHQG giữ gìn bản sắc cũng như chuẩn bị kỹ năng chuyên môn giỏi trong quá trình hội nhập.

Năm 2014, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam là diễn giả khách mời trong Lễ Khai khóa lần III với chủ đề: "Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế và vai trò của ĐHQG-HCM". Phó Thủ tướng đã chia sẻ với sinh viên không chỉ về những ước mơ, hoài bão mà cả những mong muốn bình dị như làm thế nào để sau khi ra trường có được một việc làm tốt, đủ để lập thân, lập nghiệp. Phó thủ tướng khẳng định: Đó là người Việt Nam, ai cũng phải coi mình là người trong cuộc, để trân trọng những thành quả của lớp lớp cha anh đi trước, lấy đó làm động lực dấn thân với lòng tin và niềm khát khao về một nước Việt Nam giàu mạnh.

Lễ Khai khóa lần IV được tổ chức vào năm 2015, với chủ đề: "Đổi mới và hội nhập giáo dục đại học". Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Quân là diễn giả khách mời. Trong bài thuyết trình về sự phát triển của KH&CN Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Bộ trưởng Nguyễn Quân nhấn mạnh: ĐHQG-HCM phải đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để nghiên cứu, tiếp thu và phát triển các tiến bộ KH&CN. Đứng trước quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới, nhất là khi Việt Nam vừa mới đạt các thỏa thuận trong Hiệp định Đối tác Thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) và sắp trở thành thành viên AEC vào cuối năm nay, việc đào tạo và phát triển nguồn lực con người cần phải gắn liền với nâng cao trình độ KH&CN mà ĐHQG-HCM là một nhân tố đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Có thể nói, qua bốn năm tổ chức, Lễ Khai khóa ĐHQG-HCM đã trở thành sự kiện văn hóa được chờ đợi của cán bộ, giảng viên và sinh viên. Sự kiện này khơi dậy niềm tự hào nơi sinh viên ĐHQG-HCM, những người được học tập, sinh hoạt ở một đại học không chỉ lớn nhất ở phía Nam mà còn là một đại học có bản sắc đặc đáo trong các lễ hội thường niên rất đáng nhớ, như Lễ Khai khóa.

CÁC ĐỘI HÌNH CHUYÊN MÙA HÈ XANH ĐHQG-HCM

ỨNG DỤNG CHUYÊN MÔN VÀO HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN LÀ MỘT HƯỚNG ĐI NHIỀU TIỀM NĂNG, ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƠN VỊ NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY. TRONG PHONG TRÀO TÌNH NGUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐHQG-HCM, ĐIỀU NÀY CÀNG ĐƯỢC THỂ HIỆN RỎ NÉT VỚI SỰ TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐỘI HÌNH CHUYÊN, ỨNG DỤNG KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN ĐỂ GIẢI QUYẾT CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ TRONG ĐỜI SỐNG.

Dó là nơi nhu cầu thực tiễn và chuyên môn đào tạo của tình nguyện viên - sinh viên gặp nhau. Công việc, do đó, được thực hiện hiệu quả hơn nhờ lợi thế về kiến thức chuyên môn, đồng thời kỹ năng nghề nghiệp liên quan đến ngành học của sinh viên cũng được cải thiện nhờ môi trường tương tác thực tế

Máy tính cũ, Tri thức mới (*Trường ĐH Công nghệ Thông tin*)

Chương trình kêu gọi quyên góp linh kiện máy vi tính cũ từ các cá nhân, đơn vị. Sau đó các sinh viên tình nguyện kiểm tra, tuyển lựa những thiết bị còn sử dụng được, rồi lắp ráp thành một máy tính hoàn chỉnh để dành tặng cho các cá nhân, đơn vị khó khăn nhưng có





nhu cầu về tin học. Trong 7 năm triển khai thực hiện (từ năm 2008), chương trình đã trao tặng 208 bộ máy tính cho 17 phòng máy ở 7 tỉnh thành, gồm TP.HCM, Bến Tre, An Giang, Tiền Giang, Long An, Đăk Lăk, Bình Phước.

Bê tông hóa cầu đường nông thôn (*Trường ĐH Bách khoa*)

Mùa hè xanh ĐH Bách khoa với các công trình bê tông hóa cầu đường nông thôn đã trở thành một dấu ấn riêng không thể lẩn lộ giữa rất nhiều mặt trận tình nguyện của TP.HCM và cả nước. Trung bình có 20.000 mét đường và 300 mét cầu được xây dựng (giá trị gần 20 tỷ đồng) sau mỗi mùa hè tình nguyện. Với thành quả từ nhiều năm, Đoàn Trường ĐH Bách Khoa vinh dự nhận được Giải thưởng Tình nguyện Quốc gia năm 2014 do Trung ương Đoàn TNCS HCM trao tặng.

Phiên tòa giả định (*Trường ĐH Kinh tế - Luật*)

Bằng hình thức dựng phiên tòa giả định, sinh viên tình nguyện dưới sự hướng dẫn của giảng viên, sự hỗ trợ của cán bộ viện kiểm sát nhân dân tại địa phương, đã tái hiện, mô phỏng phiên tòa xét xử các vấn đề, tình huống pháp luật nhằm giúp người dân hiểu biết về pháp luật; từ đó xây dựng ý thức, tinh thần thượng tôn pháp luật trong cộng đồng. Các tình huống giả định là những vấn đề thường gặp của người dân như trộm cắp tài

sản, bạo lực học đường, an toàn giao thông, tranh chấp tài sản, giết người cuỗp cửa...

Ong nghiên cứu (*Trường ĐH Khoa học Tự nhiên*)

Bằng phương pháp thực nghiệm kiến thức khoa học phổ thông đã được giảng dạy trong nhà trường, các sinh viên tình nguyện hướng dẫn học sinh THPT, THCS ứng dụng khoa học vào những vấn đề cụ thể, gần gũi trong cuộc sống; làm cho khoa học thoát khỏi bốn bức tường khép kín của lớp học để ra với cánh đồng, bờ sông, công viên... Từ năm 2008 đến nay, đội hình Ông nghiên cứu đã thực hiện chương trình tại 14 trường THPT, THCS; hỗ trợ thành lập 5 câu lạc bộ Ông Sáng tạo tại các trường, thu hút 6.690 lượt học sinh tham gia.

Bên cạnh các đội hình chuyên đã được triển khai thực hiện nhiều năm, các đơn vị cũng không ngừng nghiên cứu, tìm tòi, xây dựng những đội hình mới. Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn với đội hình Ông sẽ chia chuyên tham vấn tâm lý cho các bệnh nhi, đội hình Tổ chức phát triển cộng đồng ứng dụng các kiến thức xã hội học, nhân học để giải quyết vấn đề hòa nhập của thanh niên công nhân nhập cư với người dân địa phương; Trường ĐH Quốc tế với đội hình Giảng dạy Anh văn cho công nhân các khu chế xuất, đội hình Hỗ trợ du khách nước ngoài tại ga quốc tế Tân Sơn Nhất; Khoa Y với đội hình Khám và xử trí các bệnh thông thường trong nhân dân...

NHÀ XUẤT BẢN ĐHQG-HCM: Chặng đường phát triển mới

NHÀ XUẤT BẢN ĐHQG-HCM (NXB) LÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC ĐHQG-HCM, ĐƯỢC THÀNH LẬP ĐẾN NAY ĐÃ 15 NĂM. NXB ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ XUẤT BẢN CÁC ẤN PHẨM PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA ĐHQG-HCM VÀ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁC TRONG KHU VỰC.



Cắt băng khánh thành Trung tâm sách đại học

Trong 15 năm hoạt động, NXB đã đồng hành với công tác giáo trình, xuất bản hơn 2.000 tựa sách; phục vụ đồng đảo bạn đọc, chủ yếu là sinh viên, học viên sau đại học, cán bộ giảng dạy, nghiên cứu, quản lý trong và ngoài ĐHQG-HCM.

Những dự án mới

NXB là đơn vị xuất bản chuyên ngành, chủ

yếu xuất bản các công trình khoa học, giáo trình bậc đại học và sau đại học; sách khảo cứu, chuyên khảo; sách phổ biến khoa học kỹ thuật, phổ cập kiến thức nâng cao dân trí; với phạm vi liên kết xuất bản và lưu hành ấn phẩm trên toàn quốc.

Được sự chỉ đạo của Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, trong năm qua, NXB đã phát triển một giai đoạn mới trong công tác làm sách. Đó là xuất bản các sách giáo trình theo nhu



cầu của các trường thành viên và sách liên kết với các trường đại học, các tác giả ngoài ĐHQG-HCM. Bên cạnh đó, NXB còn phối hợp với Ban Khoa học - Công nghệ ĐHQG-HCM và các trường thành viên để xây dựng Tủ sách Tri thức Khoa học, gồm các tác phẩm khoa học mới, có giá trị trên thế giới để cập nhật tri thức tiên tiến cho giới trí thức trong nước. Dự án đang được triển khai ở giai đoạn đầu và sắp ra mắt một số ấn phẩm đầu tiên.

Ngoài dự án Tủ sách Tri thức Khoa học, trong năm 2015, NXB còn chủ động tuyển chọn các đề tài hay để đầu tư thực hiện và phát hành, thay vì chỉ tiếp nhận các đề tài do các tác giả gửi đến như trước. Một số tựa sách nổi bật được NXB phát hành trong năm 2015 có thể kể đến như Về chốn thư hiên, Jean - Jacques Rousseau, Xã hội học báo chí, Xã hội học thi pháp... Các tác phẩm này được đón nhận nồng nhiệt và đánh giá khá tốt về chất lượng.

Thành lập Trung tâm Sách đại học

Trung tâm Sách đại học khánh thành ngày 18/11/2015, là kết quả sự hợp tác giữa NXB ĐHQG-HCM và NXB Trẻ. Trung tâm có diện tích hơn 300m², với khu văn phòng làm việc của NXB được đặt tại tầng hầm khu C, 10-12 Đinh Tiên Hoàng (Trường DH

KHXH&NV ĐHQG-HCM). Trung tâm hiện có hơn 2.000 tựa sách giáo trình, chuyên khảo và hơn 1.000 tựa sách tham khảo về văn học, chính trị, triết học... từ 20 đơn vị xuất bản trên cả nước. Bên cạnh hoạt động phát hành sách, Trung tâm Sách đại học còn dành riêng khu vực để tổ chức các hoạt động giao lưu, giới thiệu tác phẩm, đọc sách...

TP.HCM tuy là một trong hai trung tâm giáo dục đại học lớn nhất cả nước, có hơn 600.000 sinh viên cùng hệ thống phát hành sách rất lớn, nhưng lại chưa có nơi nào phát hành sách riêng cho bậc đại học. Vì thế, Trung tâm Sách đại học được thành lập với mục đích làm đầu mối phát hành những tài liệu giảng dạy, học tập và nghiên cứu cho nhiều chuyên ngành đại học, giúp sinh viên và giảng viên dễ dàng tiếp cận tài liệu và ít tốn thời gian. Ngoài ra, Trung tâm Sách đại học còn phát hành sách của các nhà xuất bản nước ngoài, góp phần tạo nên một môi trường học tập, nghiên cứu chuyên nghiệp và hiện đại.

Trong thời gian tới, NXB sẽ tiếp tục phát triển theo hướng đẩy mạnh lượng sách do NXB tuyển chọn và thực hiện, cũng như những đề tài do cơ quan chủ quản chọn lựa, bên cạnh mảng truyền thống là xuất bản giáo trình và sách tham khảo phục vụ nhu cầu của các trường thành viên.

Bản tin ĐHQG-HCM: Kho dữ liệu sự kiện quý giá



BẢN TIN ĐHQG-HCM PHÁT HÀNH SỐ ĐẦU TIÊN VÀO NĂM 1996. ĐẾN NGÀY 29/9/1997 BẢN TIN ĐHQG-HCM CHÍNH THỨC CÓ GIẤY PHÉP XUẤT BẢN CỦA BỘ VHTT, TRỞ THÀNH BẢN TIN ẤN HÀNH NỘI BỘ CHO ĐẾN NAY. QUA 170 SỐ PHÁT HÀNH, BẢN TIN ĐHQG-HCM TRỞ THÀNH KHO LUU TRỮ CÁC SỰ KIỆN QUÝ GIÁ GẮN VỚI QUÁ TRÌNH 20 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP CỦA ĐHQG-HCM.

Bản tin ĐHQG-HCM và bản tin một số trường thành viên.

Ảnh: Thái Việt

Kho dữ liệu sinh động

PGS.TS Nguyễn Ngọc Dung (nguyên Tổng Biên tập Bản tin ĐHQG-HCM) còn nhớ, tháng 10/2012, Dự án Ký túc xá của Chính phủ tại ĐHQG-HCM chính thức khánh thành, những người trong Ban biên tập Bản tin bắt tay vào thực hiện một sản phẩm đặc biệt: *Tìm lại hình ảnh và bút tích của những nguyên thủ tới thăm ĐHQG-HCM*.

Tìm lại tư liệu cách lúc đó hơn 15 năm là điều cực kỳ khó khăn. Từ năm 2006 trở về trước, các tư liệu của ĐHQG-HCM chỉ được lưu trên các đĩa DVD, phim máy ảnh. Rất may, chính những Bản tin được xuất bản từ năm 1996 lại có đầy đủ tư liệu và chi tiết sinh động. Trong đó liệt kê đầy đủ các sự kiện của ĐHQG-HCM trong hơn 15 năm hoạt động.

Mới nhất là năm 2015, ĐHQG-HCM kỷ niệm 20 năm thành lập. TS Nguyễn Khắc Cảnh (Phó Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV) là người làm dự án phòng truyền thông ĐHQG-HCM đã được Bản tin cung cấp dữ liệu thông tin 20 năm ĐHQG-HCM. Những thước phim, hình ảnh băng quay từ cách đây 20 năm không còn, nhưng những Bản tin được in trên giấy láng vẫn sắc nét và đủ thông tin.

Ngay từ những năm đầu tiên xuất bản, Bản tin ĐHQG-HCM đã là nơi đăng tải các thông báo, sự kiện quan trọng của ĐHQG-HCM. Năm 1997, Internet bắt đầu vào Việt Nam; khi ấy, báo in, công báo vẫn là những "đặc sản tinh thần". Bản tin chính là nơi chuyển tải

những thông báo, những chia sẻ của sinh viên và các hoạt động khoa học.

Bản tin ĐHQG-HCM theo từng năm xuất bản đều đặn hai tháng một số. Từ 28 trang mỗi số, hiện nay Bản tin ĐHQG-HCM đã chuẩn hóa 68 trang in màu với bốn chuyên mục chính: Tiêu điểm - Sự kiện, Khoa học - Giáo dục, Văn hóa - Nghệ thuật, Nhịp sống trẻ. Với số lượng phát hành 1.000 bản/số, Bản tin được chuyển đến tận tay sinh viên các trường và trong Ký túc xá ĐHQG-HCM.

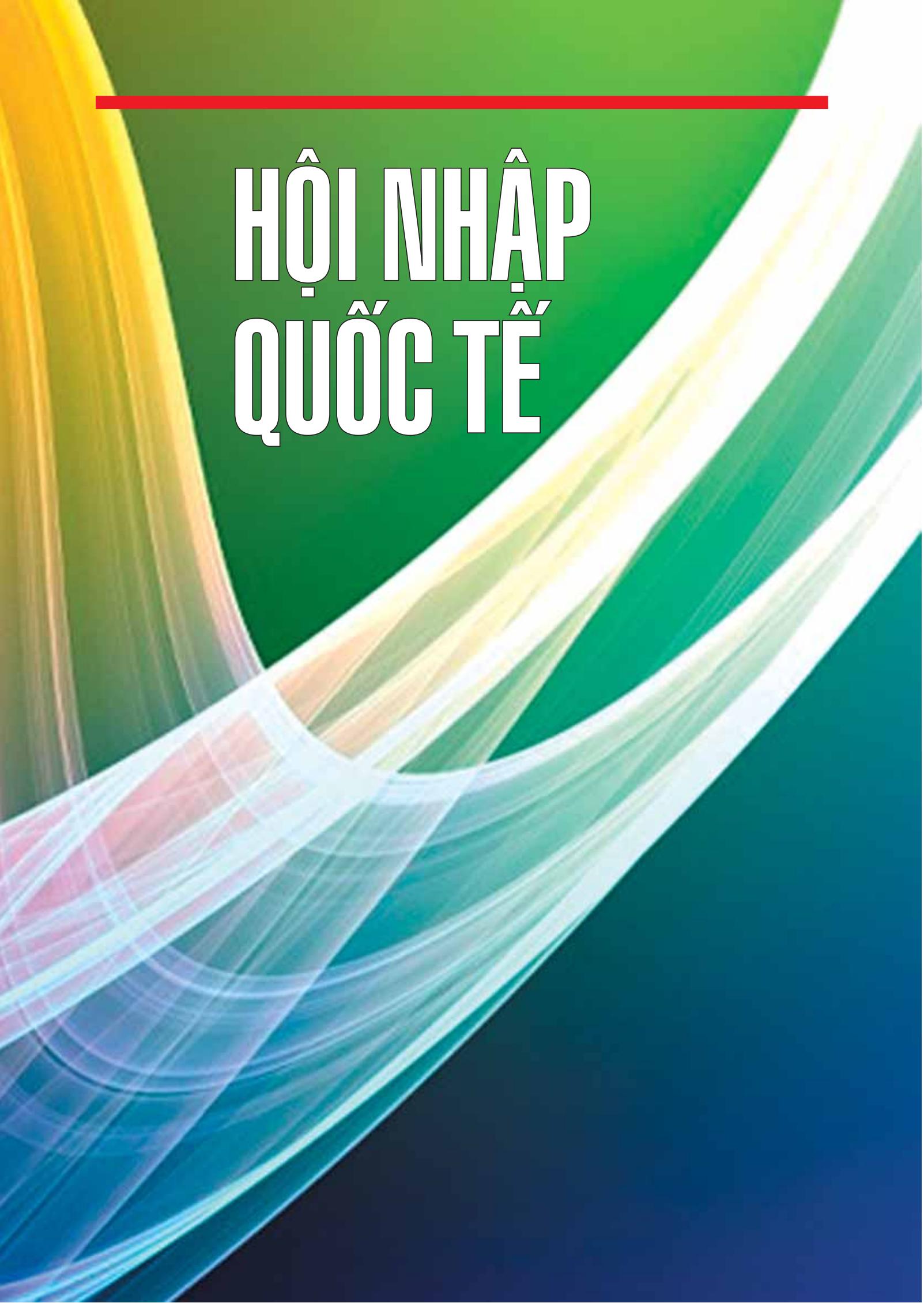
Những đặc san chuyên sâu

Tháng 12/2010, Giám đốc ĐHQG-HCM - PGS.TS Phan Thanh Bình đã ký quyết định cho phép xuất bản các Phụ san của Bản tin ĐHQG-HCM, gồm Bản tin Trường ĐH Bách Khoa, Bản tin Trường ĐH KHXH&NV, Bản tin Trường ĐH Kinh tế - Luật. Trước đó, Bản tin Trường ĐH KHTN cũng được xuất bản. Các phụ san ở mỗi trường có định hướng chuyên ngành bản sắc của mình, đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí của sinh viên.

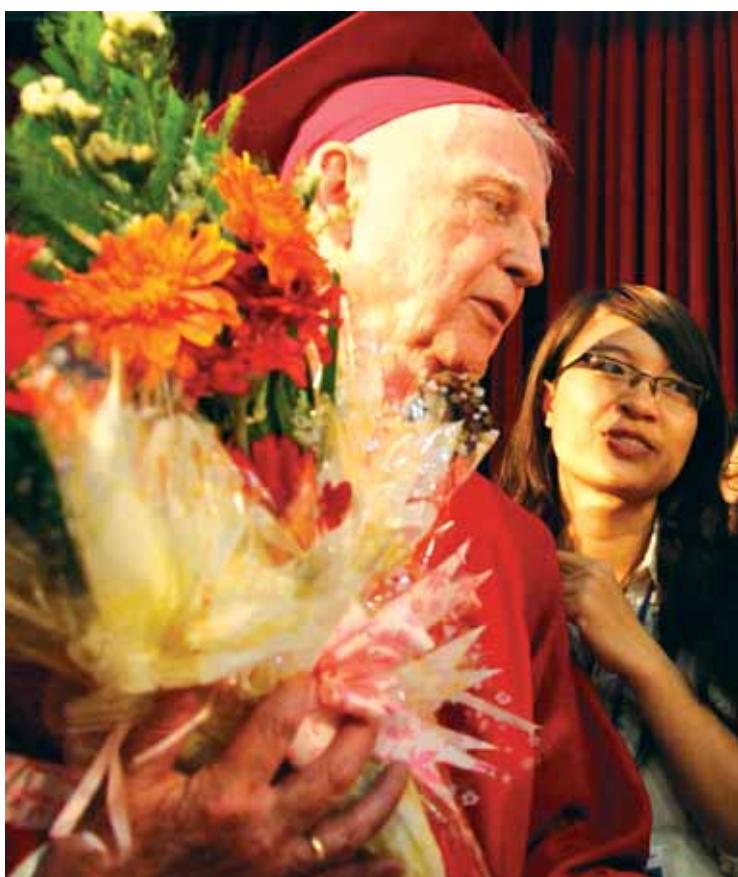
Hiện nay, bản tin ở các trường thành viên ĐHQG-HCM xuất bản mỗi quý một số, đăng tải các hoạt động của trường, các hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu. Thời gian tới, các bản tin sẽ được số hóa để lưu trữ tốt hơn và tra cứu tiện lợi hơn.

Cùng với Bản tin ĐHQG-HCM, bản tin của các trường đã tạo thành hệ thống thông tin truyền thông và lưu trữ cho các hoạt động sau này.

HỘI NHẬP QUỐC TẾ



HỘI NHẬP QUỐC TẾ CHỦ ĐỘNG VÀ TOÀN DIỆN



Chủ động hợp tác để phát triển

Để việc hội nhập quốc tế đạt hiệu quả cao nhất, ĐHQG-HCM đã chủ động trong hoạt động hợp tác quốc tế. Bên cạnh việc thúc đẩy các hợp tác truyền thống, ĐHQG-HCM luôn tìm kiếm các cơ hội hợp tác với các đối tác uy tín trên thế giới thông qua các dự án quốc tế, chương trình trao đổi sinh viên giảng viên, hoạt động nghiên cứu, liên kết đào tạo...

Bên cạnh sự chủ động, ĐHQG-HCM cũng xác định quan điểm hợp tác để phát triển. ĐHQG-HCM hướng đến mối quan hệ hợp tác với các trường đại học trong khu vực ASEAN và các trường đại học tiên tiến thuộc khu vực Bắc Mỹ, châu Âu, Đông Á... Trong những năm qua, ĐHQG-HCM ký kết và triển khai hơn 200 thỏa thuận hợp tác với các trường đại học uy tín trên thế giới. Riêng từ

QUÁ TRÌNH TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY KHIẾN CÁC ĐẠI HỌC PHẢI KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI TRONG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU, QUẢN LÝ ĐỂ THEO KỊP XU HƯỚNG CỦA THỜI ĐẠI VÀ PHÁT HUY TÍNH SÁNG TẠO. TRONG BỐI CẢNH ĐÓ, VẤN ĐỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRỞ NÊN CẤP THIẾT ĐỐI VỚI ĐHQG-HCM.



đầu năm 2015 đến nay, ĐHQG-HCM đã ký kết 99 văn bản hợp tác. Một số ký kết nổi bật là Bản ghi nhớ hợp tác (MoU) với Đại học California, Berkeley về lĩnh vực Khoa học Vật liệu, Bản ghi nhớ hợp tác với Oklahoma State Regents for Higher Education...

Nhiều trường đại học và tổ chức giáo dục quốc tế đánh giá cao mối quan hệ với ĐHQG-HCM và mong muốn xây dựng chiến lược hợp tác bền vững, lâu dài như University of California, Berkeley; University of California, Los Angeles, Rutgers University, California State University, Fullerton; Arizona State University (Hoa Kỳ); Tokyo Univeristy, Osaka University, Tsukuba University (Nhật Bản); National University of Singapore, Singapore Management Univeristy (Singapore); Mahidol University, Chulalongkorn University, Viện Công nghệ châu Á (Thái Lan)...

Những thành tựu nổi bật

Với vai trò là thành viên của AUN, ĐHQG-HCM có những hoạt động đổi mới để phù hợp với quá trình hội nhập ASEAN nói riêng và quốc tế nói chung như triển khai các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế, các chương trình đào tạo chất lượng cao...

Bên cạnh đó, ĐHQG-HCM còn là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như ASEANet, AUF, EURECOM, RESCIF, Ban Chỉ đạo của diễn đàn hiệu trưởng các trường đại học Đông Nam, Nam Á và Đài Loan (SATU), đặc biệt là những tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế như Mạng đảm bảo chất lượng châu Á - Thái Bình Dương (APQN), Mạng đảm bảo chất lượng các trường đại học trên thế giới (INQAAHE)... Việc tham gia các tổ chức quốc tế sẽ mở ra cơ hội để ĐHQG-HCM học hỏi thế mạnh từ các tổ chức nhằm thay đổi cho phù hợp với hệ thống giáo dục đại học quốc tế.



Riêng trong tháng 8/2015, ĐHQG-HCM đã phối hợp AUN và Trường ĐH Daejeon, Hàn Quốc (DJU) đăng cai tổ chức thành công Hội nghị Cựu sinh viên AUN-DJU lần III. Hội nghị đã thu hút sự tham dự của 45 cựu sinh viên chương trình học bổng ASEAN Leaders Fostering Program và 6 cán bộ của AUN và DJU.

Các sự kiện nổi bật kể trên góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh của ĐHQG-HCM trong

khu vực và quốc tế; thể hiện rõ sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam nói chung, và ĐHQG-HCM nói riêng như là điểm đến lý tưởng cho việc thúc đẩy và mở rộng hợp tác giáo dục.

Hội nhập quốc tế trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM

Hoạt động hội nhập quốc tế diễn ra trong toàn ĐHQG-HCM, từ cấp hệ thống đến các đơn vị thành viên và trực thuộc với những hoạt động khác nhau phù hợp với thế mạnh đặc thù của từng đơn vị. Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Quốc tế là những đơn vị tiên phong về công tác kiểm định chất lượng đào tạo quốc tế với hai bộ tiêu chuẩn ABET và AUN-QA.

Chương trình Công nghệ Thông tin của trường ĐH Khoa học Tự nhiên và chương trình Quản trị Kinh doanh của Trường ĐH Quốc tế đứng trong tốp ba chương trình được đánh giá cao nhất cả nước với số điểm lần lượt là 4.94/7 điểm và 4.8/7 điểm.

Trong khi đó, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn lại là đơn vị đi đầu trong việc thu hút nhiều sinh viên nước ngoài đến học tập và nghiên cứu, đặc biệt là tại Khoa Việt Nam học. Từ năm 1998 đến nay, Khoa Việt Nam học đã tiếp nhận khoảng 50.000 lượt học viên đến từ 73 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Cùng với trên 150 sinh viên chính quy ngành Việt Nam học là người nước ngoài, 15% trong tổng số hơn 100 học viên sau đại học là người nước ngoài, Trường ĐHKHXH&NV là trường có đông sinh viên, học viên người nước ngoài nhất tại Việt Nam.

Nhìn chung, hoạt động hội nhập quốc tế tại ĐHQG-HCM diễn ra sôi nổi từ các chương trình chung đến các chương trình riêng, từ diện đến điểm. Các hoạt động này góp phần nâng cao hình ảnh và giá trị của ĐHQG-HCM, một hệ thống đại học hàng đầu Việt Nam.

Đại học California, Los Angeles (UCLA): ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

TIẾP TỤC MỐI QUAN HỆ HỢP TÁC THÀNH CÔNG VỚI HỆ THỐNG ĐẠI HỌC CALIFORNIA- HOA KỲ, ĐHQG-HCM VÀ UCLA ĐÃ TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC ĐA DẠNG.

Về khoa học y sinh

Từ năm 2013 đến nay ĐHQG-HCM và UCLA đã phối hợp tổ chức 3 hội thảo quốc tế chuyên đề Khoa học Y sinh, 2 khóa học về Cancer Cell Signaling; gửi 6 nghiên cứu sinh của ĐHQG-HCM đào tạo theo mô hình CGM (Center for Global Mentoring).

Trong tương lai hai bên sẽ thành lập 2 trung tâm. Thứ nhất là Trung tâm CFBBS (Center for Fundamental Biophysics and Biochemistry Science) làm nơi tập huấn, đào tạo các nhà khoa học trẻ để tạo nguồn nhân lực chất lượng phục vụ công tác nghiên cứu tại ĐHQG-HCM. Thứ hai là xây dựng Phòng thí nghiệm Nghiên cứu Ung thư (Cancer Research Laboratory) từ Phòng thí nghiệm Tế bào gốc (Trường ĐH Khoa học Tự nhiên) trở thành Trung tâm Nghiên cứu Ung thư toàn diện độc lập (Comprehensive Cancer Research Center) với vốn đầu tư 65 tỷ đồng. Đồng thời, hai bên triển khai đề tài nghiên cứu loại A cấp ĐHQG-HCM "Nghiên cứu xây dựng mô hình tế bào gốc

ung thư để sàng lọc các hợp chất có hoạt tính sinh học định hướng cho nghiên cứu phát triển thuốc chống ung thư" với kinh phí 2,5 tỷ đồng trong 30 tháng.

Tháng 7/2015, đoàn công tác của ĐHQG-HCM và UCLA đã trao đổi về phương án khả thi cho Chương trình hợp tác đào tạo về Khoa học Y sinh theo mô hình hợp tác 3+1+1 và các mô hình khác. Hai bên thống nhất về cách tiếp cận, phương thức nghiên cứu cũng như lộ trình triển khai chương trình hợp tác về ung thư.

Về khoa học giáo dục

ĐHQG-HCM ký thỏa thuận hợp tác về giáo dục với UCLA, gồm các nội dung chính: Xây dựng chương trình đào tạo ngành quản trị đại học và khoa học giáo dục; Nghiên cứu giáo dục; Đổi mới quản lý đại học; Xây dựng Khoa sau Đại học về giáo dục. Năm 2014, ĐHQG-HCM cử đoàn cán bộ sang tham dự khóa tập huấn về giáo dục so sánh, hệ thống thông tin...

Trong chuyến công tác tháng 7/2015, hai bên thống nhất việc chuẩn bị đề án thành lập Khoa Quản trị và Quản lý giáo dục thuộc ĐHQG-HCM (GSE-VNU) nhằm trang bị kiến thức quản trị giáo dục tiên tiến cho lãnh đạo ngành giáo dục tại Việt Nam, khu vực và châu Á.

Đầu tháng 12/2015 vừa qua, ĐHQG-HCM phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đồng tổ chức khóa họp lần thứ 9 của Ủy ban Hỗn hợp về Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hoa Kỳ (JCM9). Tại phiên họp toàn thể, ĐHQG-HCM và UCLA báo cáo về những thành quả đạt được trong quá trình hợp tác giữa hai bên. Đây cũng là kết quả hợp tác nổi bật về khoa học và công nghệ giữa chính phủ Việt Nam và chính phủ Hoa Kỳ trong những năm gần đây.

ĐHQG-HCM
và UCLA tại Cuộc
hợp Ủy ban Hỗn hợp
về KH&CN
tháng 12/2015



Đại học California, Berkeley (UCB): ĐỐI TÁC CHIẾN LUỢC ĐỈNH CAO

ĐHQG-HCM CHỦ TRƯƠNG TRIỂN KHAI MÔ HÌNH HỢP TÁC NGHIÊN CỨU ĐỈNH CAO TRONG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG QUA HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẰM PHÁT TRIỂN CÁC CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU HIỆN ĐẠI, CÓ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG CAO PHỤC VỤ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC.



ĐHQG-HCM ký kết hợp tác với UC Berkeley tháng 7/2015. **Ảnh:** Ban QHĐN

Từ mối quan hệ hợp tác với hệ thống các đại học của University California, năm 2011 ĐHQG-HCM thành lập Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu cấu trúc Nano và Phân tử (Trung tâm MANAR). Đây là mô hình hợp tác liên kết toàn diện với đối tác nước ngoài từ quản lý, điều hành đến tổ chức nghiên cứu và đào tạo. Năm 2013 Trung tâm MANAR bắt đầu liên kết với Đại học California, Berkeley và định hướng nghiên cứu tổng hợp các vật liệu tiên tiến, có khả năng ứng dụng rộng rãi trong việc bảo vệ môi trường, lưu trữ năng lượng sạch, thiết kế pin nhiên liệu, tạo xúc tác dị thể, y tế... Đến nay, sự liên kết này đã đạt được những thành quả quan trọng.

Các nhà khoa học trẻ của ĐHQG-HCM đã làm chủ được công nghệ thiết kế và tổng hợp các vật liệu khung cơ kim (MOF, ZIF, COF). Hướng nghiên cứu này lan tỏa ra nhiều đơn vị khác và tạo nên tác động quan trọng đối với cộng đồng khoa học Việt Nam. Trung tâm MANAR cũng xây dựng được hệ thống phòng thí nghiệm với cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, quy trình an toàn theo chuẩn mực quốc tế, phục vụ tốt nhu cầu nghiên cứu và đào tạo trình độ cao. Mô hình đào tạo Global Mentoring vận hành hiệu quả, Trung tâm cử 5 nghiên cứu sinh đi thực tập nước ngoài. Đặc biệt từ đầu năm 2014 đến nay, chuyên gia khoa học Kyle Cordova đã đến làm việc dài hạn với vai trò Giám đốc nghiên cứu và có những đóng góp tích cực tại Trung tâm MANAR.

Từ hai năm (2013-2015) các nhóm nghiên cứu mạnh của Trung tâm đã công bố 14 bài báo trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc hệ thống ISI, trong đó có các tạp chí nổi tiếng với chỉ số ảnh hưởng trên 12.

Năm 2011 và năm 2014, Trung tâm MANAR phối hợp tổ chức thành công 2 hội thảo về vật liệu khung cơ kim với sự tham gia của các nhà khoa học hàng đầu thế giới về lĩnh vực vật liệu nano và phân tử. Đây là thành quả điển hình về mối quan hệ hợp tác chiến lược đỉnh cao của ĐHQG-HCM với đối tác nước ngoài, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh ĐHQG-HCM trong khu vực và trên thế giới.

ĐHQG-HCM và SMU: TIẾP CẬN NỀN GIÁO DỤC MANG TÍNH TƯƠNG TÁC

MỘT TRONG NHỮNG CHIẾN LƯỢC CỦA ĐHQG-HCM TRÊN BUỐC ĐƯỜNG ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP LÀ NHANH CHÓNG TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỈNH CAO, NỀN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI THÔNG QUA VIỆC HỢP TÁC VỚI CÁC ĐỐI TÁC CÓ TIỀM LỰC.



ĐHQG-HCM ký kết hợp tác với SMU. **Ảnh: Ban QHĐN**

T ừ nhiều năm qua, ĐHQG-HCM đã đẩy mạnh việc nâng cao năng lực quản trị đại học của toàn hệ thống, thông qua các khóa tập huấn quản trị đại học trong và ngoài nước với sự hỗ trợ của các đối tác quốc tế và các ký kết hợp tác với các trường đại học uy tín trong khu vực và thế giới, trong đó có Trường ĐH Quản lý Singapore (SMU) - một trường đại học công lập hàng đầu về đào tạo quản lý, nổi tiếng với phương pháp giảng dạy tương tác, toàn diện theo mô hình tiên tiến.

Mục tiêu của hợp tác nhằm xây dựng được đội ngũ quản lý giỏi và chuyên nghiệp, hoạt động hệ thống được vận hành theo phương thức quản trị tiên tiến, các trường đại học thành viên chuyển dần theo định hướng hoạt

động nghiên cứu; giúp giảng viên và sinh viên có cơ hội tiếp cận nền giáo dục mang tính tương tác, gắn kết chặt chẽ với nhu cầu quản lý của doanh nghiệp. Việc thực hiện mục tiêu này tại một đại học đa ngành, đa lĩnh vực với độ tự chủ và uy tín quốc tế cao sẽ là điều kiện đặc biệt để thực nghiệm những kết quả nghiên cứu lý thuyết, nhằm tìm kiếm mô hình khả thi và giải pháp thực tiễn cho giáo dục đại học Việt Nam.

Một số hoạt động hợp tác nổi bật giữa ĐHQG-HCM và SMU:

Năm 2014, ĐHQG-HCM và SMU ký MOU hợp tác chung về chương trình đào tạo thạc sĩ, hợp tác nghiên cứu, hỗ trợ cố vấn trong việc thành lập School of Business hoặc School of Management, giao lưu sinh viên, phát triển đội ngũ giảng viên và các hoạt động khác.

ĐHQG-HCM đã ký MOA về case study. Chương trình này đang triển khai với Trường ĐH Kinh tế - Luật (UEL). Từ khi ký MOA, hai bên đã tổ chức hai khóa huấn luyện viết case study, thu hút tổng cộng khoảng 30 giảng viên trong hệ thống ĐHQG-HCM tham gia. Ngoài ra, còn có một số hoạt động hợp tác trao đổi sinh viên như study trip của sinh viên SMU sang UEL và summer school cho sinh viên UEL sang SMU.

Năm 2015, Trường ĐH Quốc tế thương thảo và triển khai MOA về tạp chí online Asian Management Briefs của SMU. Đây là tạp chí online do SMU thành lập với sự tham gia của ĐHQG-HCM và các trường đại học uy tín trong khu vực. Việc thảo luận hợp tác đã bước vào giai đoạn hoàn tất và trong thời gian ngắn sắp tới, hai bên sẽ ký kết MOA. Từ tháng 8/2015, giảng viên và sinh viên Khoa Quản trị Kinh doanh đã đóng góp 3 bài báo cho Asian Management Briefs - AMB.

MẠNG LUỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG NAM Á (AUN)

MẠNG LUỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG NAM Á (ASEAN UNIVERSITY NETWORK - AUN) ĐƯỢC THÀNH LẬP NĂM 1995 THEO SÁNG KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỜNG GIÁO DỤC CÁC NUỐC ASEAN. CÁC THÀNH VIÊN ĐẦU TIÊN CỦA MẠNG LUỚI DO BỘ TRƯỜNG BỘ GIÁO DỤC CÁC NUỐC ĐỀ CỬ, TRONG ĐÓ VIỆT NAM CÓ HAI ĐẠI HỌC QUỐC GIA.

Từ năm 2008, AUN trở thành Cơ quan chuyên ngành cấp Bộ trưởng của ASEAN (ASEAN Sectoral Ministerial Body), đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy hợp tác khu vực trong lĩnh vực giáo dục đại học (GDDH). Tính đến tháng 12/2015, mạng lưới này gồm có 30 thành viên chính thức và 27 thành viên liên kết (Associate Member); trong đó Việt Nam có 3 thành viên chính thức và 9 thành viên liên kết (xem bảng).

Kể từ khi thành lập, AUN không ngừng lớn mạnh với nhiều hoạt động đa dạng, hướng đến mục tiêu hài hòa hóa GDDH khu vực, góp phần xây dựng cộng đồng ASEAN. Đến nay, AUN đã triển khai hơn 30 chương trình, tập trung vào các lĩnh vực: Hợp tác học thuật, thúc đẩy sự lưu

động của sinh viên, tập huấn, nâng cao năng lực; Hội thảo và hợp tác nghiên cứu; Hệ thống, cơ chế giáo dục đại học; Diễn đàn xây dựng chính sách khu vực và toàn cầu, và các mạng lưới chuyên trách (Thematic Networks).

AUN luôn xem chất lượng là một mục tiêu quan trọng. Chủ trương thành lập mạng lưới chuyên trách về đảm bảo chất lượng của AUN (AUN-QA) đã được Hội đồng Quản trị AUN thông qua từ năm 1998 nhằm nâng cao chất lượng GDDH khu vực để đạt được sự công nhận từ cộng đồng quốc tế và thúc đẩy hội nhập trong khu vực ở các lĩnh vực: dạy và học, nghiên cứu, chia sẻ và chuyển giao tri thức (qua việc tạo điều kiện liên thông và công nhận lẫn nhau giữa các trường trong khối ASEAN và với quốc tế).

ĐHQG-HCM tham gia AUN từ năm 1999 và là một trong những thành viên hoạt động tích cực trong lĩnh vực đánh giá chất lượng. Tính đến tháng 10/2015, ĐHQG-HCM có tổng cộng 21 chương trình được đánh giá chất lượng theo AUN-QA, đứng thứ 2 khu vực chỉ sau Trường Gadjah Mada, Indonesia. Gần đây nhất, chương trình Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp của Trường ĐH Quốc tế đạt điểm 5 trên thang điểm 7 của AUN. Đây là mức điểm cao thứ 2 trong khu vực tính đến nay. Bên cạnh đó, các chuyên gia của ĐHQG-HCM đã và đang tham gia tích cực các hoạt động đánh giá, phát triển bộ tiêu chuẩn cũng như các hoạt động cải tiến chất lượng trong khu vực, 46 cán bộ ĐHQG-HCM đã hoàn thành khóa đào tạo kiểm định viên của AUN.

Với kinh nghiệm triển khai đánh giá chất lượng AUN-QA trong nhiều năm qua, ĐHQG-HCM đã và đang tích cực phổ biến và hỗ trợ các cơ sở GDDH ngoài hệ thống tiếp cận bộ tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng công tác đảm bảo chất lượng trong GDDH Việt Nam; đồng thời, đóng góp vào nỗ lực chung của AUN trong việc hài hòa hóa GDDH khu vực, xây dựng cộng đồng ASEAN.

Thành viên	
1	Đại học Quốc gia TP.HCM
2	Đại học Quốc gia Hà Nội
3	Đại học Cần Thơ
Thành viên liên kết (Associate Member)	
1	Đại học Đà Nẵng
2	Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
3	Đại học Y tế Công cộng
4	Đại học Thái Nguyên
5	Đại học Hàng hải Việt Nam
6	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
7	Đại học Bách khoa Hà Nội
8	Đại học Huế
9	Đại học Kinh tế TP.HCM

Bảng 1: Các trường ĐH Việt Nam tham gia AUN

CARE - TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VỀ NƯỚC TẠI VIỆT NAM

RÉSEAU D'EXCELLENCE DES SCIENCES DE L'INGÉNIER DE LA FRANCOPHONIE (RESCIF) - MẠNG LƯỚI XUẤT SẮC VỀ KHOA HỌC KỸ THUẬT CỦA CỘNG ĐỒNG CÁC NƯỚC NÓI TIẾNG PHÁP QUY TỤ 14 TRƯỜNG ĐH NÓI TIẾNG PHÁP CỦA 11 QUỐC GIA CHÂU PHI, BẮC MỸ, CHÂU Á VÀ CHÂU ÂU ĐƯỢC CHÍNH THỨC THÀNH LẬP NGÀY 24/10/2010.



Hội nghị lần 3 các chủ tịch RESCIF tại Canada. **Ảnh: Ban QHĐN**

Trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM là đại diện châu Á duy nhất tham gia mạng lưới RESCIF với mong muốn kết nối các trường đại học kỹ thuật hàng đầu của khối Pháp ngữ từ Bắc đến Nam bám cầu để giải quyết các vấn đề nóng bỏng mà nhân loại đang phải đối mặt. Đó là những vấn đề liên quan đến nước, năng lượng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

Ngày 19/11/2013, Trường ĐH Bách khoa tổ chức khánh thành Trung tâm Nghiên cứu châu Á về nước - CARE. Đây là kết quả hợp tác nghiên cứu trong khuôn khổ RESCIF nhằm cung cấp cơ sở hạ tầng cho công tác nghiên cứu, trao đổi học thuật và uốn tạo tài

năng trong lĩnh vực nước giữa 14 trường thành viên của RESCIF. CARE có sứ mệnh trở thành một phòng thí nghiệm chuyên biệt của Việt Nam nhằm phát triển các nghiên cứu liên ngành về nước và biến đổi khí hậu cho TP.HCM và Đồng bằng sông Cửu Long.

Các lĩnh vực nghiên cứu của CARE gồm: Quản lý tích hợp nguồn nước; vận chuyển trầm tích, chất dẻo dạng vi hạt (micro plastic) và lan truyền ô nhiễm; chất lượng nước và sự ảnh hưởng đến sức khỏe con người; tai biến thủy văn; thủy văn đô thị...

Mục tiêu của CARE là tăng cường hợp tác với chuyên gia quốc tế trong và ngoài mạng lưới RESCIF nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn liên quan đến nước và biến đổi khí hậu của TP.HCM và Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó làm đòn bẩy xây dựng một tập thể chuyên gia người Việt Nam đủ năng lực giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nước và môi trường ở Việt Nam.

Trong thời gian 2014-2015, CARE đã thực hiện 12 đề tài nghiên cứu; cử 9 lượt giảng viên, nghiên cứu viên của Trường ĐH Bách Khoa đi thực tập, học cao học và làm nghiên cứu sinh tại một số trường trong RESCIF; nhận 8 sinh viên của các trường RESCIF đến nghiên cứu và thực tập tại CARE. Ngoài ra, trong thời gian này CARE còn tổ chức một hội thảo quốc tế và 3 khóa đào tạo ngắn hạn.

Việt Nam và JICA: MỐI QUAN HỆ HỢP TÁC BỀN CHẶT

TRONG NHIỀU NĂM QUA, PHÒNG THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ NANO (LNT) TẬP TRUNG VÀO CÁC NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG, PHỤC VỤ SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NÓI CHUNG VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (ĐBSCL) NÓI RIÊNG.



Hội thảo của Phòng Thí nghiệm Công nghệ Nano (LNT)

Tên cơ sở đó, LNT hợp tác với Đại học Kyushu (Nhật Bản) thực hiện dự án SATREPS sử dụng vốn ODA không hoàn lại do Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (Japan International Cooperation Agency - JICA) tài trợ.

Dự án "Nghiên cứu xử lý chất thải trong nuôi trồng thủy sản, chuyển đổi thành năng lượng điện thông qua pin nhiên liệu rắn thế hệ mới, góp phần phát triển bền vững vùng ĐBSCL" được xem là điểm nhấn về mối quan hệ giữa LNT và JICA. Dự án thực hiện trong 5 năm (2015-2020) và được chính phủ Nhật Bản tài trợ trong năm tài khóa 2015 với tổng kinh phí gần 5 triệu USD.

Dự án này sẽ đầu tư nhiều thiết bị chuyên dụng, hiện đại để giải quyết vấn đề cấp bách về ô nhiễm môi trường, tạo năng lượng sạch và góp phần phát triển bền vững vùng ĐBSCL. Cũng trong khuôn khổ dự án, LNT nhận được sự hỗ trợ tối đa của JICA để xây dựng Phòng thí nghiệm "Pin nhiên liệu Oxide rắn (SOFC)" và hạ tầng kỹ thuật đặc

thù, đạt tiêu chuẩn quốc tế để phục vụ dự án.

Tháng 7/2015, ĐHQG-HCM thành lập ban chỉ đạo, ban quản lý dự án. Sau 7 tháng thực hiện, ĐHQG-HCM và JICA đều đánh giá tốt về tiến triển của dự án.

Trong năm qua, LNT cùng JICA có nhiều hoạt động nổi bật: Dự án SATREPS do JICA tài trợ chính thức bắt đầu vào ngày 1/4/2015. Hai bên đã tổ chức nhiều buổi làm việc để triển khai dự án, tổ chức hội thảo Ứng dụng Công nghệ Nano trong Nông nghiệp (tháng 11/2015). Hiện nay, LNT bắt đầu tiếp nhận một số thiết bị nghiên cứu của dự án được mua tại Nhật Bản từ nguồn kinh phí của JICA. Trong thời gian tới, đoàn chuyên gia Nhật Bản sẽ đến khảo sát thực tế tại tỉnh Bến Tre lần IV.

Dự án đã trải qua năm đầu tiên theo đúng tiến độ nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa LNT và JICA. Sau khi phòng thí nghiệm pin nhiên liệu rắn hoàn thành, việc nghiên cứu sẽ được xúc tiến mạnh mẽ trong năm tới.

ĐÓNG GÓP CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC QUỐC TẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐH KINH TẾ - LUẬT

MỘT TRONG NHỮNG NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN THÀNH CÔNG CỦA TRƯỜNG ĐH KINH TẾ-LUẬT, THÀNH VIÊN ĐHQG-HCM, TRONG 15 NĂM QUA LÀ NHÀ TRƯỜNG ĐÃ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO (KH&ĐT) VỚI SỰ ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC QUỐC TẾ HÀNG ĐẦU TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ LUẬT. HAI GUƠNG MẶT TIÊU BIỂU NHẤT LÀ GS LÊ VĂN CUỜNG VÀ GS NGUYỄN NGỌC XUÂN THẢO.

GS Lê Văn Cường nguyên là Giám đốc nghiên cứu ngoại hạng của Trung tâm NCKH Quốc gia Pháp (CNRS), Chủ tịch danh dự Hội kinh tế học Paris, Phó Chủ tịch Hội Kinh tế công thế giới... Từ năm 2012, khi tham gia Hội đồng KH&ĐT của Trường Đại học Kinh tế - Luật, GS Lê Văn Cường luôn có nhiều ý kiến đóng góp quý báu cho định hướng phát triển đào tạo và nghiên cứu, là cầu nối và hỗ trợ cho nhà trường phát triển quan hệ hợp tác quốc tế. Mỗi dịp về nước, ông thường dành thời gian tổ chức các cuộc hội thảo quốc tế, khóa học chuyên đề và bồi dưỡng chuyên sâu về kinh tế lượng, mô hình kinh tế toán, lý thuyết tối ưu... Qua đó, ông góp phần đáng kể vào việc nâng cao trình độ giảng viên và nghiên cứu sinh, giới thiệu học bổng sau đại học cho các nhà nghiên cứu trẻ.

GS Nguyễn Ngọc Xuân Thảo là giáo sư luật hàng đầu của Hoa Kỳ chuyên nghiên cứu về luật sở hữu trí tuệ, nhượng quyền, thương mại điện tử, luật thương mại và luật thuế. Hiện nay, Giáo sư là Giám đốc Viện Nghiên cứu Gerald L. Bepko, Giám đốc Trung tâm Sở hữu trí tuệ của Trường Luật Robert H. McKinney, ĐH Indiana (Hoa Kỳ). Giáo sư viết nhiều giáo trình và sách chuyên khảo, tham gia chủ trì những hội nghị quốc tế lớn và giảng dạy ở nhiều nước trên thế giới. GS Nguyễn Ngọc Xuân Thảo tham gia Hội đồng KH&ĐT Trường ĐH Kinh tế - Luật từ 12/2012 và hỗ trợ hiệu quả cho nhà trường trong việc tổ chức những khóa tập huấn đào



tạo phương pháp giảng dạy và phương pháp viết một bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế chuyên ngành luật, cách thức truy cập và tìm nguồn tài liệu về luật trên thế giới cho giảng viên.

Các hội thảo, tập huấn do Giáo sư làm diễn giả chính đã để lại ấn tượng và có sức lan tỏa. GS Nguyễn Ngọc Xuân Thảo cũng là người đưa ra ý tưởng xây dựng Chương trình nói chuyện chuyên đề pháp lý "Legal Talk", là diễn đàn để các diễn giả hàng đầu trong lĩnh vực pháp lý của Việt Nam và thế giới đến trao đổi kiến thức, kinh nghiệm cho các giảng viên, sinh viên ngành luật; tích cực tư vấn, hỗ trợ về chuyên môn và giới thiệu nhiều giáo sư của Hoa Kỳ thiết lập mối quan hệ hợp tác với nhà trường.

Trường ĐH Kinh tế - Luật luôn trân trọng những tình cảm và đóng góp hiệu quả của các nhà khoa học quốc tế trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, uy tín của nhà trường trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.

GS.TS Đặng Lương Mô: TÔI CHỌN ĐHQG-HCM MỘT CÁCH TỰ NGUYỆN



GS.TS Đặng Lương Mô
nhận Huân chương Lao
động hạng Ba.

GẶP GỠ GS.TS ĐẶNG LUƠNG MÔ ÍT AI NGHĨ RẰNG ÔNG NĂM NAY ĐÃ 80 TUỔI. TRÔNG ÔNG VẪN KHỎE MẠNH VÀ TINH TƯỜNG KHI TRÒ CHUYỆN VỀ NHỮNG NĂM THÁNG SINH SỐNG VÀ LÀM VIỆC TẠI NHẬT BẢN. NĂM 1995 KHI ĐHQG-HCM ĐƯỢC THÀNH LẬP, NHẬN ĐƯỢC LỜI MỜI LÀM Cố VẤN CHO ĐHQG-HCM, GS.TS ĐẶNG LUƠNG MÔ ĐÃ QUYẾT ĐỊNH VỀ NƯỚC.

Dến nay đã tròn 20 cống hiến cho ĐHQG-HCM, ông nói: "Tôi chọn ĐHQG-HCM một cách tự nguyện".

Luôn tìm kiếm cơ hội về lại Việt Nam

GS.TS Đặng Lương Mô từng về Việt Nam làm việc từ tháng 9/1971, nhưng đến tháng 7/1976 ông trở lại Nhật Bản bởi thời gian này các đại học ở TP.HCM gần như đều ngưng hoạt động.

Sau khi có chủ trương đổi mới, GS.TS Đặng Lương Mô nhận thấy nước ta đang có nhu cầu và khát vọng lớn là muốn bắt kịp trào lưu nghiên cứu trên thế giới. Từ đó, ông tích cực giúp các đồng nghiệp Việt Nam sang Nhật tu nghiệp mà người đầu tiên là GS Trần Kim Qui (Khoa Hóa Trường ĐH Khoa học Tự nhiên) vào năm 1989. Đây cũng là cơ hội để ông tiếp xúc với các giáo sư trong nước, làm ông nung nấu hơn ý nghĩ về việc đem sở học của mình để phục vụ quê nhà.

GS.TS Đặng Lương Mô nhớ lại: "Cái duyên khiến tôi có ý nghĩ về lại Việt Nam là sự kiện khoa học vào tháng 6/1991 tại Leningrad (sau này là Sankt Petersburg), đó là Hội nghị Quốc tế về Thiết kế Vi mạch. Hội nghị này quy tụ hầu hết những nhà khoa học vi mạch bán dẫn 'có máu mặt' trên thế giới. Tại hội nghị tôi được mời thuyết trình về đề tài 'Hiện trạng Nghiên cứu về Mô phỏng Bán dẫn Vi mạch tại Nhật Bản'. Ông cho rằng: 'Với Liên Xô sau 70 năm xây dựng Chủ nghĩa Xã hội mà tình trạng còn như vậy, thì với Việt Nam lúc đó, có lẽ còn nhiều chỗ cho một nhà khoa học Việt kiều nhuôi tôi đóng góp'.

Không đòi hỏi đai ngộ

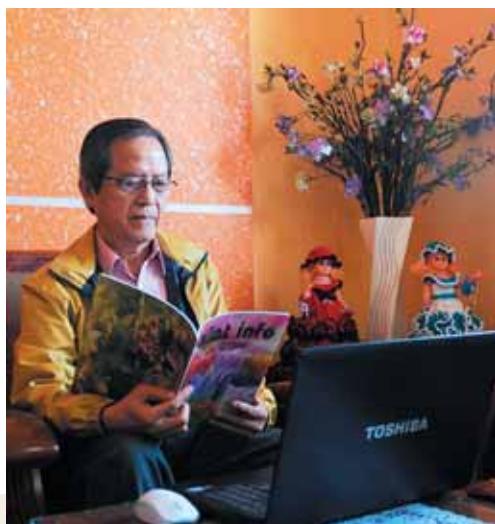
Năm 1992, GS.TS Đặng Lương Mô trở về Việt Nam sau 16 năm nghiên cứu và giảng

dạy tại Nhật Bản. Lúc đó, một số công ty Nhật Bản tổ chức đoàn tham quan Việt Nam và mời ông làm cố vấn. Chuyến đi giúp ông có cơ hội thăm lại những nơi mà trước kia ông từng giảng dạy như Khoa Điện - Điện tử (Trường ĐH Bách khoa), Khoa Vật lý (Trường ĐH Khoa học Tự nhiên).

Tháng 2/1994, Ban Việt kiều Trung ương kết hợp Bộ GD&ĐT tổ chức Hội nghị Chuyên đề Cải tổ Giáo dục đại học tại TP.HCM. GS.TS Đặng Lương Mô có bài tham luận với nhiều đề xuất cải cách, trong đó hai điều đã trở thành hiện thực, đó là thành lập những đại học đa ngành, đa lĩnh vực và hệ thống đại học tư thục.

Năm 1995 ĐHQG-HCM ra đời, GS Trần Kim Qui truyền đạt ý định của GS Trần Chí Đáo (Giám đốc đầu tiên của ĐHQG-HCM) mời GS.TS Đặng Lương Mô làm cố vấn. Nhận được lời mời, GS.TS Đặng Lương Mô quyết tâm hợp tác với ĐHQG-HCM. "Tôi đã chuyên tâm hợp tác với ĐHQG-HCM một cách tự nguyện không hề đòi hỏi một sự đai ngộ nào cả" - GS.TS Đặng Lương Mô nói.

Câu chuyện của GS.TS Đặng Lương Mô là một minh chứng rõ nhất cho thấy ĐHQG-HCM là miền "đất lành", có khả năng thu hút nhân tài về làm việc, cống hiến cho ĐHQG-HCM nói riêng và nền giáo dục nước nhà nói chung.



GS.TS Đặng Lương
Mô trong đời thường

Một nhà khoa học hàng đầu trong lĩnh vực vi mạch

GS.TS Đặng Lương Mô là nhà khoa học uy tín trong lĩnh vực vi mạch thế giới. Từ năm 1983 đến năm 2002, ông được mời làm giảng viên với cương vị Giáo sư tại Trường ĐH Hosei, Tokyo, Nhật Bản.

Năm 2002, ông trở về Việt Nam và định cư tại TP.HCM. Ông được coi là nhà khoa học tiên phong trong việc phát triển ngành công nghệ vi mạch tại Việt Nam.

Ông hiện là Cố vấn cao cấp tại Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Thiết kế Vi mạch (ICDREC) trực thuộc ĐHQG-HCM, đồng thời là Cố vấn Giám đốc ĐHQG-HCM.

Trong sự nghiệp của mình, ông đã có hơn 300 công trình nghiên cứu và 13 bằng phát minh sáng chế được công nhận tại các nước có nền khoa học công nghệ phát triển.

Thầy Đào Trung Giang: CON NGƯỜI LUÔN LÀ YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH

SAU 20 NĂM, ĐHQG-HCM ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU THÀNH TỰU QUAN TRỌNG, TRONG ĐÓ CÓ SỰ ĐÓNG GÓP CỦA NHIỀU CÁ NHÂN, TẬP THỂ. VỚI TƯ CÁCH LÀ CỐ VẤN BAN GIÁM ĐỐC ĐHQG-HCM, THẦY ĐÀO TRUNG GIANG CHIA SẺ NHỮNG CÂU CHUYỆN CỦA MÌNH TRONG NĂM QUA.

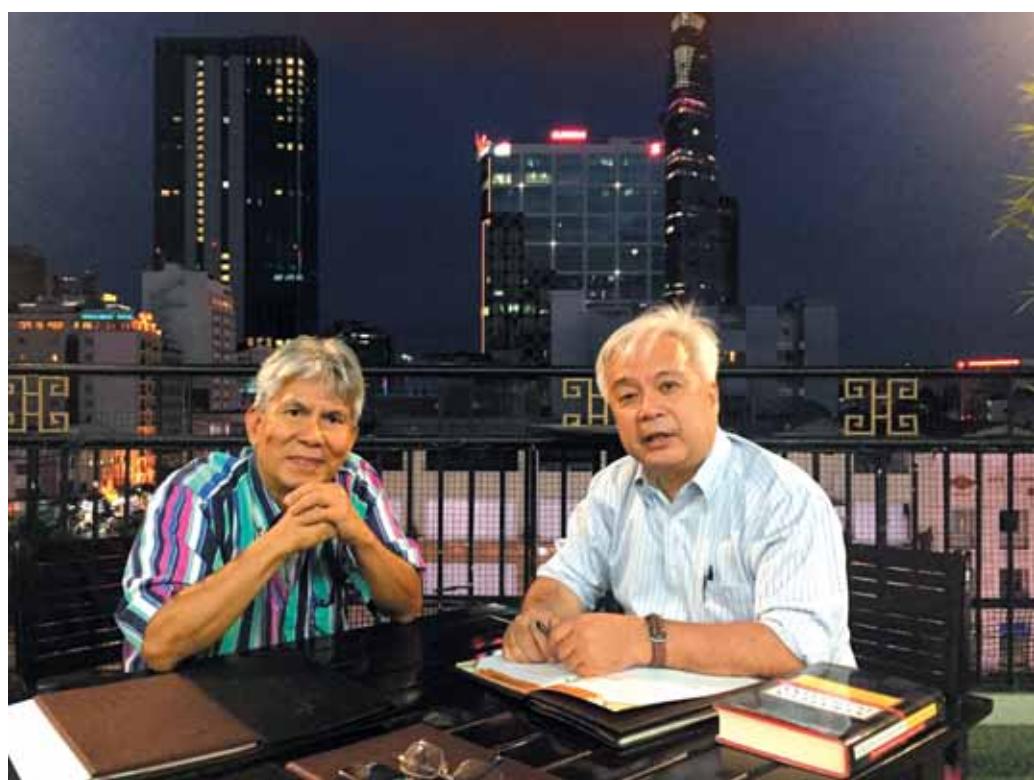
** Thầy có thể cho biết Thầy "bén duyên" với ĐHQG-HCM từ khi nào?*

- Tôi bắt đầu làm việc với ĐHQG-HCM vào đầu năm 2008. Việc chính mà lãnh đạo ĐHQG-HCM giao cho tôi là tạo mối quan hệ giữa ĐHQG-HCM với các đại học hàng đầu của Hoa Kỳ như University of California Los Angeles (UCLA) hay University of

California Berkely (UCB) cũng như với một số tập đoàn công nghiệp Hoa Kỳ trong đó có Intel.

** Xin Thầy chia sẻ về những công việc cụ thể mà Thầy tham gia?*

- Với những nỗ lực rất lớn của ĐHQG-HCM, hiện nay chúng ta đã thiết lập được



Thầy Đào Trung
Giang cùng PGS.TS
Phan Thanh Bình
Giám đốc
ĐHQG-HCM



Thầy Đào Trung Giang trong một buổi tập huấn về Innovation (đổi mới sáng tạo).

quan hệ hợp tác rất tốt với hai đại học nói trên. Cùng với GS Yaghi tại UCB, chúng ta xây dựng thành công Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu cấu trúc Nano và Phân tử (Trung tâm MANAR), đạt được những thành quả đáng kể về nghiên cứu và đào tạo sau đại học với mô hình mentoring sau một thời gian tương đối ngắn.

Quan hệ giữa ĐHQG-HCM với UCLA mang tính đa dạng hơn với 3 chương trình hợp tác: Ung thư, Khoa học Y Sinh, Khoa học Giáo dục. Chúng ta đang đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm, triển khai các đề tài và dự án nghiên cứu ung thư với sự hợp tác từ chuyên gia UCLA. Thông qua Center for Global Mentoring, UCLA cấp học bổng cho 6 nghiên cứu sinh của ta sang học tập tại UCLA.

ĐHQG-HCM ký kết thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Intel nhằm đào tạo nhân lực trong lĩnh vực tính toán hiệu năng cao (High Performance Computing). Vừa qua Intel cung cấp một hệ thống tính toán hiệu năng cao gồm hardware (1.7 teraflops) và software cho Trường ĐH Bách Khoa, đồng thời cử chuyên gia sang đào tạo và hướng dẫn cho các nhà khoa học trẻ, xây dựng và triển khai chương trình đào tạo thạc sĩ về tính toán hiệu năng cao.

* Vì sao Thầy lại quyết định làm cố vấn cho Ban Giám đốc ĐHQG-HCM?

- Cách đây hơn 8 năm, qua sự giới thiệu của ông Phạm Chánh Trực (nguyên Trưởng Ban quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM) tôi may mắn được làm quen với PGS.TS Phan Thanh Bình (Giám đốc ĐHQG-HCM) và PGS.TS Hoàng Dũng (nguyên Trưởng Ban KH&CN ĐHQG-HCM, nay là Đồng Giám đốc điều hành Trung tâm MANAR), và mối lương duyên của tôi với ĐHQG-HCM bắt đầu từ đó. Tôi rất trân trọng và quý mến hai thầy và nhiều thầy cô của ĐHQG-HCM vì họ là những người có tầm nhìn xa, tận tâm và sẵn sàng chấp nhận rủi ro về mình để làm những điều mới mẻ với mục đích duy nhất là đóng góp cho sự phát triển của ĐHQG-HCM. Họ là những "man of action", làm việc không nghỉ. Chính nhờ vào các yếu tố đó mà chỉ trong thời gian tương đối ngắn, chúng ta phát triển các quan hệ mang tính cá nhân ban đầu giữa các giáo sư/nhà quản trị trở thành quan hệ chính thức giữa ĐHQG-HCM với các đại học lớn trên thế giới.

* Theo thầy, ĐHQG-HCM cần làm gì để nâng cao năng lực quản lý, giúp hệ thống ngày càng phát triển?

- Trong mọi việc con người luôn là yếu tố quyết định thành công cũng như thất bại. Tôi rất vui mừng trước sự lớn mạnh vượt bậc của ĐHQG-HCM trong những năm qua. Nhưng muốn tiếp tục đi lên như tất cả chúng ta hằng mong muốn thì ĐHQG-HCM cần đặc biệt quan tâm công tác đào tạo nguồn nhân lực có tầm vóc quốc tế trong cả chuyên môn cũng như quản trị. Tôi luôn trăn trở một điều: để góp phần nhỏ bé giúp đất nước Việt Nam của chúng ta không thua kém ai, chúng ta cần những người không chỉ có năng lực và cả niềm đam mê, tâm huyết cho công việc chung, hay như người ta thường nói: làm việc với cái hồn ở trong đó.

ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CHO TỈNH QUẢNG NGÃI

TRIỂN KHAI TÍCH CỰC NHIỆM VỤ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG, NĂM 2015
ĐHQG-HCM ĐẨY MẠNH NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC VỚI CÁC
ĐỊA PHƯƠNG, ĐẶC BIỆT LÀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM DUYÊN
HẢI MIỀN TRUNG MÀ TRỌNG TÂM LÀ TỈNH QUẢNG NGÃI.



ĐHQG-HCM và UBND tỉnh Quang Ngai thảo luận nội dung hợp tác

ĐHQG-HCM và UBND tỉnh Quang Ngai xây dựng kế hoạch hợp tác trong giai đoạn mới với nhiều chương trình, hoạt động cụ thể nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quang Ngai nói chung và khu kinh tế Dung Quất nói riêng. Khu kinh tế Dung Quất được quy hoạch thành khu kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực với trọng tâm là công nghiệp lọc dầu, hóa dầu, các ngành công nghiệp nặng. Việc phát triển ngày càng lớn mạnh của khu kinh tế trọng điểm này cũng như yêu cầu phát triển kinh tế theo định hướng công nghiệp hóa của tỉnh đòi hỏi có nguồn nhân lực chất lượng kỹ thuật cao. Đáp ứng yêu cầu đó, ĐHQG-HCM đã

hỗ trợ tỉnh giải quyết bài toán về công tác đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Từ năm 2008 đến nay, ĐHQG-HCM đã triển khai nhiều dự án hợp tác đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, bồi dưỡng

nghiệp vụ cho nhiều giảng viên, hỗ trợ triển khai cổng thư viện điện tử và Học viện mạng Cisco...

Trong giai đoạn mới, ĐHQG-HCM cùng UBND tỉnh Quang Ngai tập trung vào các nội dung hợp tác như khai thác tiềm năng về cơ sở vật chất, con người để phục vụ công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý của tỉnh...

Cùng chung tay giải quyết những khó khăn của địa phương, ĐHQG-HCM đang thực hiện một trong những tiêu chuẩn của đại học đúng nghĩa - noi không chỉ tạo ra tri thức mới cho nhân loại mà còn chuyển hóa những giá trị tinh thần, khoa học thành những thành quả cụ thể trong cuộc sống.

ĐHQG-HCM ký
kết thỏa
thuận hợp
tác với
UBND
tỉnh
Quảng
Ngãi



LÂM ĐỒNG VÀ ĐHQG-HCM HỢP TÁC HIỆU QUẢ

TRONG KHÔN KHỔ "CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC VÀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIỮA TỈNH LÂM ĐỒNG VÀ ĐHQG-HCM ĐẾN NĂM 2020", HAI BÊN XÁC ĐỊNH VÀ THỐNG NHẤT CÁC NỘI DUNG: TRIỂN KHAI CHIẾN LUẬC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH LÂM ĐỒNG; ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, KINH TẾ, LUẬT, KHOA HỌC TỰ NHIÊN, KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN...; CHUYỂN GIAO, NGHIÊN CỨU ỦNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ; XÂY DỰNG KHU ĐẠI HỌC QUỐC TẾ TẠI LÂM ĐỒNG.

Từ năm 2012 đến năm 2015, hoạt động hợp giữa hai bên diễn ra tích cực và đạt kết quả khả quan.

Về công tác đào tạo: ĐHQG-HCM đã mở các lớp bồi dưỡng sau đại học về nghiệp vụ quản lý dự án, tư vấn quản lý, quản lý tài nguyên môi trường cho hàng trăm học viên là cán bộ, giảng viên trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, với sự tham gia đào tạo của nhiều trường thành viên, đơn vị trực thuộc của ĐHQG-HCM như Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường ĐH Kinh tế - Luật, Viện Quản trị Đại học... các ngành học ngày càng được mở rộng tại Lâm Đồng. Các ngành đáng chú ý có thể kể đến là quản trị hành chính công quốc tế, công nghệ sinh học, quản lý tài nguyên và môi trường, kỹ thuật điện, kỹ thuật viễn thông, kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp, quản trị kinh doanh... Bên cạnh đó ĐHQG-HCM còn tập trung đào tạo ngắn hạn và chuyên sâu về quản lý môi trường, nông lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ theo nhu cầu của tỉnh

Về công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: ĐHQG-HCM đã chuyển giao một số đề tài nghiên cứu mang tính ứng dụng cao



cho tỉnh Lâm Đồng, phục vụ hiệu quả cho hoạt động kinh tế của địa phương. Các đề án hợp tác với Trung tâm Tư vấn Phát triển Công nghiệp Lâm Đồng như "Đánh giá kết quả các mô hình quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực khách sạn văn phòng tỉnh Lâm Đồng", "Đánh giá kết quả các mô hình quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực trường học tỉnh Lâm Đồng" ... đã đáp ứng nhu cầu quản lý và sử dụng năng lượng để phát triển kinh tế của tỉnh. Việc nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di tích khảo cổ học Cát Tiên - Lâm Đồng cũng được ĐHQG-HCM và UBND tỉnh Lâm Đồng tích cực đẩy mạnh.

ĐHQG-HCM cũng đang tiến hành triển khai một số đề tài nghiên cứu đáp ứng nhu cầu cấp thiết của tỉnh

Lâm Đồng như giải quyết tình trạng ngập cục bộ trên địa bàn thành phố Đà Lạt; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý công chức, viên chức; góp ý cho đề án "Xây dựng cơ chế đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050".

Hiện nay, dự án đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo của Trường ĐH Bách khoa đã được UBND tỉnh Lâm Đồng chấp thuận với diện tích 132ha tại huyện Lạc Dương. Hồ sơ dự án đang trong giai đoạn hiệu chỉnh để trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2.000.

Nhìn chung những kết quả đạt được trong thời gian qua là rất khả quan, trở thành động lực để ĐHQG-HCM và tỉnh Lâm Đồng cùng vững bước trong chiến lược phát triển sắp tới của hai đơn vị.

HƯỚNG ĐÊN MỘT THÀNH PHỐ ĐẠI HỌC

VỚI BẢN LĨNH, NĂNG LỰC, GIÁ TRỊ VÀ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CHÍNH CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI ĐÃ NUÔI DUỠNG MÌNH, ĐHQG-HCM ĐÃ CÓ NHỮNG ĐÓNG GÓP TÍCH CỤC, HIỆU QUẢ VÀO QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TP.HCM, CỦA KHU VỰC PHÍA NAM VÀ CỦA CẢ NUỐC.

Nhìn lại chặng đường 20 năm

Một đội ngũ kỹ sư, cử nhân, những chuyên gia trong các lĩnh vực từ khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn đến kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, quản lý... được đào tạo từ ĐHQG-HCM đã trở thành nguồn lực quý giá, góp phần hiệu quả vào sự phát triển của TP.HCM.

Những con chip đầu tiên của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Thiết kế Ví mạch (ICDREC) đã đi vào các doanh nghiệp, từ dệt may đến thiết bị dẫn đường ô tô... Nhưng

quan trọng hơn là nó góp phần giải quyết vấn đề cấp bách của TP.HCM: vấn đề giao thông đô thị.

Một trung tâm tính toán hiệu năng cao với mô hình siêu máy tính đã được Tập đoàn Intel (Hoa Kỳ) hỗ trợ xây dựng tại ĐHQG-HCM. Trung tâm này không chỉ để giảng dạy mà hướng đến việc thành lập một trung tâm siêu máy tính (HPC) của TP.HCM. Những bước đi đầu tiên và tầm nhìn về một trung tâm siêu máy tính như thế càng cho thấy sự gắn kết chặt chẽ giữa TP.HCM và ĐHQG-HCM vì sự phát triển bền vững của Thành phố trong tương lai.

Khoa Y ĐHQG-HCM ra đời hướng đến xây dựng một Trường đại học Sức khỏe trong tương lai, nơi hội tụ các ngành khoa học nhằm phục vụ cho xã hội. Với những thành tựu bước đầu, Phòng thí nghiệm Tế bào gốc và Bộ môn Kỹ thuật Y sinh (Bio-medical Engineering)..., những nơi nhận được sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo TP.HCM, đã trở thành một danh hiệu và giá trị của ĐHQG-HCM. Một hướng nghiên cứu hiệu quả của khoa học sức khỏe, đâu chỉ vì uy tín của trường đại học mà còn vì mục tiêu cao đẹp hơn: phục vụ cuộc sống người dân Thành phố.

Bên cạnh nguồn nhân lực, ĐHQG-HCM cùng với các trường đại học trong TP.HCM và cả nước, với hàng chục ngàn cán bộ, giảng viên, hàng trăm ngàn sinh viên, đã có những tác động nhất định vào việc hình thành văn hóa, nếp sống và tư duy của người dân Thành phố và nhân dân cả nước. Văn hóa Thành phố mang đậm nét sang trọng của giảng

Góc đô thị đại học.
Ảnh: Phan Hồng
Nhung



đường, sự trí tuệ của những bài giảng. Nét văn hóa của đại học và nét văn hóa của Thành phố ngày càng đan xen và hòa quyện nhau...

Thế hệ trẻ, những sinh viên tuổi đôi mươi đầy nhiệt huyết là niềm tự hào của ĐHQG-HCM. Sinh viên ĐHQG-HCM luôn đứng tốp đầu trong sự tuyển chọn và tín nhiệm của các doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động chất lượng cao. Từ phong trào Đoàn, Hội và trải qua thử thách cả trên giảng đường lẫn bên ngoài xã hội, nhiều thủ lĩnh thanh niên của ĐHQG-HCM đã trưởng thành và đảm trách những vị trí vinh dự ở Thành phố và cả nước.

Sự khăng khít giữa ĐHQG-HCM với TP.HCM là minh chứng cho mô hình một thành phố lớn - một trung tâm khoa học lớn. Thực chất đó là sự tác động tương hố, hòa quyện giữa khoa học và cuộc sống.

Hướng đến ngày mai

Đại học không chỉ là nơi lưu giữ và truyền đạt tri thức, mà quan trọng hơn đó chính là noi nêu tinh thần và sáng tạo tri thức, làm cho tri thức loài người phong phú hơn, góp phần

đưa tri thức vào thực tiễn, thúc đẩy xã hội phát triển theo những quy luật khách quan.

ĐHQG-HCM hướng tới giá trị của một đại học đúng nghĩa: nỗ lực xây dựng một đại học tiên tiến trong khu vực, có cơ sở vật chất hiện đại và trở thành động lực quan trọng trong sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Trong tương lai gần, khu đô thị đại học tại cửa ngõ Đông Bắc TP.HCM sẽ là một khu đô thị xanh với những tán lá ướm đầm ướt mơ. Nơi đây sẽ có những giảng đường mở ra những chân trời khoa học của ngày mai, những phòng thí nghiệm sáng đèn để giải những bài toán của cuộc sống, vì sự tốt đẹp của xã hội, của đất nước. Nơi đây sẽ là thành phố của thế hệ trẻ - những công dân Việt Nam đủ năng lực lập thân, lập nghiệp và hội nhập toàn cầu.

ĐHQG-HCM sẽ là một thành phố khoa học, thành phố đại học, thành phố của sức trẻ và tri thức; là nơi mà các mối quan hệ được xây dựng trên nền văn hóa đại học. Thành phố đại học này không chỉ là của sinh viên và thầy cô giáo, mà còn là của người dân trong khu vực, người dân TP.HCM. Mọi người có thể đến đây, tìm phút thư giãn bên hồ nước mát và vườn cây xanh, hay vào thư viện khám phá kho tàng trí tuệ mênh mông của loài người, hay đắm mình trong không khí trong lành của khu đại học, nơi mà trí tuệ và sự sáng tạo được tự do khai phóng.

Những công dân của thành phố đại học, những sinh viên, cũng là những công dân của TP.HCM sẽ có tư duy đổi mới mạnh mẽ, lối sống phóng khoáng, nghĩa tình của người Việt Nam, của người phương Nam. Và con người TP.HCM, trong tương lai cũng sẽ là con người của đại học, với tất cả giá trị và đặc thù của văn hóa đại học - cái văn hóa vươn đến bến bờ Chân, Thiện, Mỹ.



Soi bóng bên bờ.
Ảnh: Trần Hữu Nhật



Lễ sơ kết 2 năm hợp tác giữa ĐHQG-HCM và Hội GGVN

"GẶP GỠ VIỆT NAM" -

HỘI GẶP GỠ VIỆT NAM (GGVN) TRONG NHIỀU NĂM QUA ĐƯỢC BIẾT ĐẾN NHƯ MỘT CẦU NỐI KHOA HỌC GIỮA VIỆT NAM VỚI THẾ GIỚI, GIÚP THÚC ĐẨY KHOA HỌC VIỆT NAM PHÁT TRIỂN, HỘI NHẬP THẾ GIỚI BẰNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ, THIẾT THỰC.

Hội GGVN đã tài trợ và xây dựng trung tâm quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE) tại Gành Ráng (Quy Nhơn, Bình Định). Vào dịp hè hằng năm, ICISE trở thành nơi diễn ra nhiều hội thảo khoa học quốc tế, các khóa đào tạo ngắn hạn, các cuộc gặp gỡ của những nhà khoa học lớn trên thế giới.

Ngày 20/8/2013, ĐHQG-HCM và Hội GGVN đã ký thỏa thuận hợp tác trong hoạt động giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ. Mục tiêu của thỏa thuận hợp tác này nhằm tập hợp các nguồn lực trong và ngoài nước thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của

Việt Nam và khu vực.

Hội GGVN còn làm cầu nối với các trường, viện đại học danh tiếng trên thế giới giúp ĐHQG-HCM đào tạo sinh viên, cán bộ trẻ xuất sắc thành những nhà khoa học, nhà nghiên cứu công nghệ. Hội GGVN cũng cam kết tiếp tục tăng số học bổng cấp cho sinh viên ĐHQG-HCM hằng năm.

Thỏa thuận mở đường cho sự hợp tác sâu sắc và thiết thực giữa hai bên, đồng thời góp phần xây dựng ICISE thực sự trở thành điểm gặp gỡ, giao lưu và hợp tác giữa các nhà khoa học, giáo dục trong nước và trên thế giới ngay tại Bình Định, góp phần phát triển khu vực miền Trung và tỉnh Bình Định trở thành



Lãnh đạo tỉnh Bình Định, ĐHQG-HCM và Hội GGVN chụp hình lưu niệm tại ICISE

GẶP GỠ ĐHQG-HCM

trung tâm du lịch, khoa học và công nghệ của Việt Nam và thế giới.

Sau 2 năm hợp tác, có thể kể đến một số thành công tiêu biểu như: ĐHQG-HCM và Hội GGVN tổ chức các Trường học Thiên văn Vật lý Việt Nam (Vietnam School of Astrophysics - VSOA) hàng năm tại Quy Nhơn, nhằm đào tạo các nhà khoa học trẻ về lĩnh vực thiên văn, vật lý và vũ trụ học. Các khóa học đều có sự tham dự của các nhà khoa học từ các quốc gia trên thế giới như Mỹ, Pháp, Hàn Quốc, Đài Loan và Tây Ban Nha.



Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQG-HCM và Hội GGVN

Tháng 8/2014, tại buổi họp bốn bên giữa UBND tỉnh Bình Định, Bộ Khoa học và Công nghệ, ĐHQG-HCM và Hội GGVN, một bản ghi nhớ đã được ký kết. Theo đó, các bên sẽ thực hiện quy hoạch, xây dựng Khu đô thị Khoa học - Giáo dục Quy Hòa (Quy Nhơn) thành điểm đến của khoa học và giáo dục.

Hội GGVN đã mời nhiều giáo sư đạt giải Nobel, nhà khoa học hàng đầu về thăm và làm việc tại ICISE và ĐHQG-HCM. Cụ thể năm 2013 ĐHQG-HCM phối hợp Hội GGVN, đón tiếp 5 giáo sư Nobel, tổ chức 2 buổi nói chuyện cho sinh viên Trường ĐH Khoa học Tự nhiên và Trường ĐH Bách Khoa; năm 2014 tổ chức buổi nói chuyện của GS Mayor, người khám phá ra tiểu hành

tinh tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên; năm 2015 đón tiếp 2 giáo sư Nobel và tổ chức 2 buổi nói chuyện tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên và Trường ĐH Quốc tế...

Ngày 14/8/2015, ĐHQG-HCM và Hội GGVN tổ chức lễ tổng kết, đánh giá 2 năm ký kết hợp tác tại trung tâm ICISE và hai bên thống nhất ghi nhận quá trình hợp tác đã có nhiều hoạt động triển khai và đạt được những thành công lớn. Đồng thời hai bên cũng xác nhận trong thời gian tới sẽ hướng đến một số hoạt động hợp tác chính yếu như: đưa chương trình VSOA vào chương trình hợp tác đào tạo nhà khoa học của ĐHQG-HCM và GGVN; xây dựng chương trình hỗ trợ cho các đơn vị thành viên thuộc ĐHQG-HCM tổ chức hội nghị, hội thảo tại ICISE; xây dựng quy định, mức phí về việc sử dụng trung tâm ICISE; xem xét, xây dựng chương trình hỗ trợ cho các nhà khoa học, nghiên cứu sinh làm việc tại ICISE trong ngắn hạn.

MÔ HÌNH MỚI GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA ĐỊA PHƯƠNG



Hội thảo *Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn KHXH trong trường THPT tỉnh Đồng Tháp*. Ảnh: Trường ĐH KHXH&NV cung cấp



Hội thảo *giảng dạy các môn KHTN trong các trường học tỉnh An Giang*. Ảnh: Trường ĐH KHTN cung cấp

NHIỀU NĂM QUA, ĐHQG-HCM ĐÃ THỂ HIỆN VAI TRÒ "ĐẦU TÀU" TRONG VIỆC LIÊN KẾT VÀ HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG VÌ SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẤT NUỐC.

Năm 2014, ĐHQG-HCM mà đầu mối là Trường ĐH KHTN và Trường ĐH KHXH&NV đã triển khai nhiều chương trình hợp tác, hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Khoa học Tự nhiên (KHTN), Khoa học Xã hội (KHXH) trong các trường THPT tại tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp.

Nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên An Giang

Trường ĐH KHTN và tỉnh An Giang hợp tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng bậc sau đại học nhằm phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh, xây dựng Trung tâm thực hành các môn KHTN tại Trường ĐH An Giang; đào tạo nâng cao năng lực giảng dạy cho đội ngũ giáo viên...

Điểm nhấn của quá trình hợp tác giữa hai đơn vị trong năm học 2013-2014 là việc tổ chức thành công hoạt động kết nối giữa trường đại học với các trường THPT, THCS.

Năm học 2014-2015, Trường ĐH KHTN tiếp tục hợp tác với tỉnh An Giang tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề về toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học và bồi dưỡng học sinh giỏi tham dự các kỳ thi quốc gia, quốc tế. Kinh phí dành cho dự án này khoảng 1,5 tỷ đồng trích từ ngân

sách của tỉnh.

Giới thiệu phương pháp giảng dạy mới cho giáo viên Đồng Tháp

Năm 2014, tỉnh Đồng Tháp hợp tác với ĐHQG-HCM triển khai chủ đề "Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn KHXH trong nhà trường phổ thông tỉnh Đồng Tháp" nhằm đề ra giải pháp lâu dài cho giáo dục tại địa phương.

Hợp tác song phương này có thời hạn 2 năm (7/2014-6/2016) và được triển khai đồng bộ ở ba cụm điểm là TP Cao Lãnh, TP Sa Đéc và Thị xã Hồng Ngự.

Trường ĐH KHXH&NV đã giới thiệu và hướng dẫn giáo viên phổ thông về phương pháp luận giảng dạy và phương pháp kiểm tra, đánh giá các môn KHXH trong thời đại mới, đặc biệt là các môn ngữ văn, giáo dục công dân, địa lý và lịch sử.

TS Hồ Văn Thống - Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Tháp khẳng định: "Sự hợp tác với Trường ĐH KHXH&NV đã mang lại cho đội ngũ giáo viên tỉnh có nhiều tiến bộ đáng kể. Diễn hình là đề thi các môn KHXH như ngữ văn, lịch sử, địa lý đã được ra theo hướng mở để khắc phục tình trạng bắt học sinh học thuộc lòng, đồng thời huy động kiến thức tổng hợp, liên môn và vốn sống của học sinh vào việc làm bài. Chẳng hạn, trong đề thi ngữ văn có kiến thức về lịch sử, địa lý, giáo dục công dân và ngược lại".

ĐHQG-HCM VÀ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VÙNG TÂY NAM BỘ

VỚI VAI TRÒ LÀ TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LỚN NHẤT PHÍA NAM, ĐHQG-HCM ĐÃ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO NHIỆM VỤ ĐỒNG CHỦ TRÌ CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (KH&CN) CẤP NHÀ NƯỚC CÙNG VỚI VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM. ĐÓ LÀ CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (KH&CN) PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN VÙNG TÂY NAM BỘ (CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ).



Toàn cảnh lễ giới thiệu Chương trình Tây Nam bộ.

Mục tiêu chính của Chương trình Tây Nam bộ là nghiên cứu luận cứ và ứng dụng KH&CN để giải quyết những vấn đề cấp bách và lâu dài của vùng đất này: từ cơ sở lý luận, phân tích, đánh giá các vấn đề đến thực tiễn ứng dụng KH&CN vào đời sống, sản xuất; giúp phát triển kinh tế - xã hội theo hướng giá trị gia tăng cao, tăng tính cạnh tranh trong khu vực; đưa KH&CN vào các khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, phân phối và xuất khẩu; tạo được những chuỗi giá trị ngành hàng, những chuỗi cung - cầu bền vững trong điều kiện bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

Chương trình Tây Nam bộ chính thức ra mắt vào ngày 16/12/2014 tại thành phố Cần Thơ. Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân cam kết đồng hành cùng các đơn vị chủ trì, các nhà khoa học, địa phương 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) để thực hiện các mục tiêu mà Chính phủ đề ra.

Với nhiệm vụ là đơn vị đồng chủ trì và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đưa KH&CN vào phát triển bền vững kinh tế vùng Tây Nam bộ, tháng 5/2015, ĐHQG-HCM đã phối hợp với Tỉnh ủy tỉnh Bạc Liêu thực hiện

triển khai hội nghị với thành phần là các lãnh đạo thường trực của 13 tỉnh ĐBSCL, các nhà khoa học, các doanh nghiệp nhằm thảo luận các nhiệm vụ trọng tâm cho ĐBSCL; đồng thời đưa ra cơ chế phối hợp để tăng cường hiệu quả các giải pháp KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam bộ đúng theo mục tiêu của chương trình.

Từ kết luận của hội nghị này, ĐHQG-HCM đã xác định mục tiêu cụ thể của Chương trình Tây Nam bộ giai đoạn 2016-2019 là hướng đến giải quyết 4 vấn đề về KH&CN. Đó là xây dựng mô hình phát triển của vùng tập trung nông nghiệp, đặc biệt ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, phù hợp với đặc thù, thế mạnh của các địa phương; triển khai mô hình chuỗi giá trị cho hai sản phẩm chủ lực của vùng là lúa và tôm, có thể xem xét thêm một sản phẩm tiềm năng là cây ăn quả, từ khâu chuẩn bị giống, sản xuất, thu hoạch, chế biến và thị trường; nghiên cứu các vấn đề về xói lở, bồi tụ sông và biển; xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường do sản xuất và do sinh hoạt của vùng nhằm chủ động về nguồn nước sạch cho sinh hoạt và cho hoạt động sản xuất.

Song song đó, ĐHQG-HCM cũng tích cực giải quyết 2 vấn đề về chính sách: nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý vùng; và xây dựng cơ chế phối hợp để có thể phát triển tốt mối liên kết giữa địa phương, nhà khoa học và doanh nghiệp.

Việc tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ thuộc Chương trình Tây Nam Bộ đã được Nhà nước tin tưởng giao phó không chỉ giúp giải quyết các vấn đề bức bách trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho vùng Tây Nam bộ mà còn giúp ĐHQG-HCM khẳng định vai trò, vị thế của mình về KH&CN, đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao sản phẩm đối với vùng Tây Nam Bộ nói riêng và toàn xã hội nói chung trong thời gian tới.

SINH VIÊN ĐHQG-HCM GIAO LƯU, TRAO ĐỔI VĂN HÓA VỚI CỘNG ĐỒNG ASEAN



Đoàn ĐHQG-HCM tại Diễn đàn Văn hóa Thanh niên DNA lần XIII và DNA + 3 lần II.



Đoàn ĐHQG-HCM tại Hội nghị Công tác Sinh viên DNA lần I và Diễn đàn Thủ lĩnh sinh viên DNA lần IV năm 2015.

Là một trong những đại học tích cực tham gia các hoạt động giao lưu và trao đổi sinh viên, nhiều năm qua, sinh viên ĐHQG-HCM đã tham dự nhiều diễn đàn trong khu vực, tăng cường khả năng giao tiếp quốc tế cũng như các kỹ năng hội nhập trong một môi trường đa văn hóa.

Các hoạt động sinh viên do Mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á (AUN) tổ chức hàng năm như: Diễn đàn Văn hóa Thanh niên Đông Nam Á, Diễn đàn Thủ lĩnh Sinh viên, Diễn đàn Giáo dục và cuộc thi Nhà hùng biện trẻ... đã trở thành cầu nối văn hóa tri thức giữa sinh viên ĐHQG-HCM và sinh viên các nước bạn.

Tham dự Hội nghị công tác sinh viên các đại học thành viên ASEAN, ĐHQG-HCM luôn là thành viên tích cực, mạnh dạn đề xuất khung hợp tác về công tác sinh viên giữa các đại học AUN; xúc tiến hình thành tổ chức sinh viên ASEAN (ASEAN student unit) nhằm tạo cơ hội tăng cường hiểu biết, giao lưu, học hỏi giữa sinh viên khu vực.

Không chỉ tham gia các hoạt động do AUN tổ chức, ĐHQG-HCM còn chủ động đẩy mạnh hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên giữa các đại học trong khu vực. Năm 2012, ĐHQG-HCM cùng với ĐH Mahidol và ĐH Chulalongkorn (Thái Lan) thực hiện chương trình trao đổi sinh viên. Thông qua hoạt động này, sinh viên hai nước có thêm hiểu biết về lịch sử, văn hóa xã hội, kinh tế, giáo dục... của hai quốc gia. ĐHQG-HCM cử sinh viên tham gia các diễn đàn do các trường thành viên AUN tổ chức như tọa đàm "Vai trò thanh niên ASEAN trong cộng đồng ASEAN và cộng đồng Quốc tế" do Đại học Thammasat (Thái Lan) tổ chức. Năm 2014 và 2015, ĐHQG-HCM cử 4 đoàn với tổng cộng 34 học sinh, sinh viên tham gia Chương trình "JENESYS 2.0". Chương trình do Chính phủ Nhật Bản tổ chức nhằm tăng cường giao lưu với thanh thiếu niên các nước châu Á - Thái Bình Dương. Chương trình mang lại cho sinh viên cơ hội học tập và tìm hiểu về hệ thống chính trị của Nhật Bản; trao đổi kinh nghiệm với các sinh viên Nhật Bản về phát triển khoa học kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực; gặp gỡ chính quyền một số địa phương và các tổ chức phi lợi nhuận của Nhật Bản... Qua đó, chương trình góp phần tăng cường hiểu biết và quan hệ hợp tác hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản.

Bên cạnh đó, các trường đại học thành viên ĐHQG-HCM còn tổ chức nhiều chương trình giao lưu quốc tế đầy màu sắc như Ngày hội chuyển động ASEAN (Trường ĐH KHTN), Lễ hội Đông Phương và giao lưu văn hóa dân gian quốc tế Surin (Trường ĐH KHXH&NV), Chương trình Trao đổi Sinh viên Quốc tế (Trường ĐH Quốc Tế), Lễ hội Văn hóa ASEAN - Let's ASEAN (Trường ĐH Kinh tế - Luật)...



TRƯỜNG ĐH QUỐC TẾ - MÔ HÌNH HỘI NHẬP

TỪ NĂM 2007, TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ (ĐHQT) TRIỂN KHAI TỰ CHỦ TÀI CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH 43/2006/NĐ-CP (NAY ĐƯỢC THAY THẾ BẰNG NGHỊ ĐỊNH 16/2015/NĐ-CP) CỦA CHÍNH PHỦ, TẠO NÊN NHỮNG BUỚC PHÁT TRIỂN ĐỘT PHÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG.

Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

Cơ chế tự chủ tài chính đã giúp nhà trường thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao. Đến tháng 12/2015 trường có 359 cán bộ, viên chức với 100% giảng viên có trình độ sau sáu học, 60% giảng viên có học vị tiến sĩ. Số lượng giảng viên về trường không ngừng tăng theo từng năm, trong đó đa phần tốt nghiệp từ các trường đại học có uy tín ở nước ngoài; nhờ đó tỷ lệ sinh viên/

giảng viên được cải thiện, phát triển thêm nhiều chương trình đào tạo.

Chất lượng đào tạo của Trường ĐHQT ngày càng được xã hội công nhận, thể hiện qua số lượng thí sinh đăng ký dự thi và điểm chuẩn trúng tuyển tăng đều mỗi năm. Trường luôn chú trọng công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo với 6 chương trình tham gia kiểm định AUN-QA và được đánh giá đạt chuẩn. Trong đó chương trình của Bộ

môn Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp đạt 5,0 điểm và chương trình của Bộ môn Kỹ thuật Y sinh đạt 5,1 điểm.

Tính liên thông quốc tế và quy đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo của Trường ĐHQT với các trường đại học lớn, có thứ hạng cao trên thế giới rất linh hoạt. Hiện nay trường có 20 ngành liên kết đào tạo với 11 tổ chức giáo dục đại học uy tín ở các nước Mỹ, Anh, Úc, New Zealand, Thái Lan. Số lượng sinh viên theo học các chương trình liên kết mỗi năm một tăng. Không chỉ giới hạn các chương trình liên kết đào tạo (CTLKĐT) ở mô hình cử nhân 2+2, 3+1 hiện có, trong năm 2015, nhà trường còn đẩy mạnh đa dạng hóa mô hình liên kết đào tạo như phát triển các CTLKĐT bằng đôi, CTLKĐT liên thông giữa bậc cử nhân và thạc sĩ, CTLKĐT bậc tiến sĩ; mở rộng ngành liên kết mới như Công nghệ Thực phẩm, Nuôi trồng Thủy sản, Hóa Sinh, Quản lý công, Sinh Tin học...

Chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Bên cạnh nghiên cứu cơ bản, Trường ĐHQT còn tập trung vào nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Trường hợp tác, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ với nhiều tỉnh thành như Kom Tum, Đồng Nai, Đồng Tháp... và nhiều

hiệp hội, tập đoàn, công ty trong và ngoài nước như Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP.HCM (Saigon Co.op), Công ty Bosch Việt Nam, Công ty Intel Việt Nam... Trường đang tích cực nghiên cứu và làm việc với các tỉnh để thiết kế các chuỗi cung ứng cho nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp, thủy sản cũng như đề xuất đóng góp vào chính sách quốc gia về phát triển logistics và chuỗi cung ứng cho nền kinh tế quốc gia.

Năm 2015 hoạt động hợp tác quốc tế của Trường ĐHQT diễn ra mạnh mẽ, phát triển về chiều rộng lẫn chiều sâu. Các hình thức hợp tác quốc tế đa dạng, bao gồm liên kết đào tạo; trao đổi sinh viên, giảng viên và cán bộ; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tổ chức hội thảo khoa học quốc tế...

Trường ĐHQT là đại học duy nhất tại Việt Nam là thành viên của Tổ chức trao đổi Sinh viên Quốc tế - ISEP (mạng lưới trao đổi sinh viên với hơn 300 đại học thành viên trên toàn thế giới). Đây là tổ chức mang đến cơ hội học tập, trải nghiệm cuộc sống tại các quốc gia tiên tiến với chi phí hợp lý cho sinh viên cũng như cơ hội quảng bá văn hóa Việt Nam và Trường ĐHQT đến sinh viên quốc tế.

Trường ĐHQT là một trong số 20 trường đại học Việt Nam được dự án New Colombo Plan của chính phủ Úc chọn để tài trợ chương trình trao đổi giảng viên và sinh viên với các trường đại học tại Úc. Đầu năm 2015, trường cũng đã thành công trong việc đăng ký tham gia dự án gLink do Cộng đồng châu Âu tài trợ. Dự án này cung cấp kinh phí cho 17 cán bộ, giảng viên và sinh viên của trường đến làm việc và học tập ngắn hạn tại các trường đại học ở châu Âu.

Nhờ vận dụng đúng đắn cơ chế tự chủ tài chính, Trường ĐHQT đã tạo nên chuyển biến mạnh mẽ về nhiều mặt, từ tuyển dụng cán bộ, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học đến chuyển giao công nghệ, trao đổi sinh viên; làm tiền đề thuận lợi trong quá trình hội nhập quốc tế.



IEI: 20 NĂM MÔ HÌNH ĐÀO TẠO LIÊN KẾT

KHÔNG CHỈ BẰNG SỐ LƯỢNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN KẾT QUỐC TẾ, VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ (IEI) CÒN KHẲNG ĐỊNH MÌNH BẰNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO XUẤT THÂN TỪ IEI.



Lễ khai giảng khóa 1 chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh liên kết với Andrews University (Hoa Kỳ)

Bề dày truyền thống

Cùng với quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, ĐHQG-HCM luôn đẩy mạnh việc mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo. Từ năm 1996, ĐHQG-HCM đã thành lập Trung tâm Ngoại ngữ và sau đó là Trung tâm Đào tạo Quốc tế - một trong những đơn vị công lập đầu tiên trong cả nước áp dụng mô hình đào tạo theo chuẩn quốc tế.

Ngày 4/5/2012, Viện Đào tạo Quốc tế (International Education Institute - IEI) được thành lập theo quyết định của Giám đốc ĐHQG-HCM trên cơ sở hợp nhất ba trung tâm là Trung tâm Ngoại Ngữ, Trung tâm

Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực, và Trung tâm Đào tạo Quốc tế; nhằm tổng hợp thế mạnh của mỗi trung tâm, và sử dụng hiệu quả nguồn lực chung.

IEI thực hiện các nhiệm vụ quan trọng: Quản lý các chương trình đào tạo quốc tế trong khuôn khổ văn bản thỏa thuận giữa ĐHQG-HCM với các trường đại học và tổ chức nước ngoài; nghiên cứu, triển khai ứng dụng và phổ biến tri thức về khoa học giáo dục, các vấn đề phát triển nguồn nhân lực, và phát triển kinh tế xã hội; cung cấp dịch vụ tư vấn về giáo dục đào tạo và các khóa bồi dưỡng kỹ năng ngắn hạn theo chuẩn quốc tế.

Đa dạng chương trình liên kết

Tiếp nối bờ dày hoạt động 20 năm của các đơn vị tiền thân, IEI đã có những cải tổ liên tục trong công tác đào tạo, nghiên cứu, tư vấn giáo dục. Hiện nay, IEI là một trong những đơn vị có số lượng chương trình liên kết quốc tế nhiều nhất trong hệ thống ĐHQG-HCM. Các chương trình đại học và sau đại học tại IEI được thực hiện theo hai mô hình là chuyển tiếp và tại chỗ. Với mô hình chuyển tiếp, sinh viên học một nửa thời lượng chương trình tại IEI, sau đó chuyển sang trường đối tác nước ngoài để hoàn tất phần còn lại và nhận bằng cử nhân hoặc thạc sĩ các ngành kinh doanh, quản lý, kế toán, khoa học máy tính. Còn mô hình tại chỗ thì học viên học tại Việt Nam từ 18 đến 24 tháng và nhận bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh từ trường nước ngoài.

Đối tác tham gia chương trình liên kết đào tạo tại IEI trải dài từ Hoa Kỳ (Truman State University, University of Missouri St. Louis, Andrews University...) sang Anh (University



PGS. TS. Huỳnh Thành Đạt, Phó Giám đốc thường trực ĐHQG-HCM, Chủ tịch Hội đồng Viện Đào tạo Quốc tế (IEI) ký kết thỏa thuận liên kết đào tạo Thạc sĩ với Đại học Quản trị Paris (Pháp)

of Northampton), Pháp (Paris Graduate School of Management), và New Zealand (Auckland University of Technology). Tất cả các trường này đều đạt chuẩn kiểm định của các tổ chức quốc tế có uy tín như: North Central Association of Colleges & Schools, Quality Assurance Agency for Higher Education, Association to Advance Collegiate Schools of Business - AACSB và Accreditation Board for Engineering & Technology - ABET... Ngoài ra, toàn bộ chương trình đều được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, áp dụng đúng chuẩn mực, nguyên tắc và phương pháp đào tạo của các

trường đối tác nước ngoài từ giáo trình, giảng viên, xét tuyển, đánh giá sinh viên cho đến dịch vụ hỗ trợ.

Đến nay, IEI đào tạo 2.114 sinh viên ở cả bậc đại học và cao học, trong đó hơn 1.200 sinh viên được chuyển tiếp sang nước ngoài, và 40% số này đã cạnh tranh với bạn bè quốc tế để nhận học bổng từ các trường đối tác với tổng giá trị hơn 4 triệu USD. Phần lớn cựu sinh viên của IEI đều giữ các vị trí quan trọng ở nhiều công ty, tổ chức trong và ngoài nước như Ernst & Young, HSBC, Unilever, Boeing, Dell, Bache Soletanche, Sacombank, Trung Nguyên... Khảo sát của IEI cho thấy 90% doanh nghiệp hài lòng với chất lượng nguồn nhân lực do các chương trình liên kết quốc tế tại IEI.

Năng lực cạnh tranh đang là đòi hỏi cấp thiết đặt ra cho Việt Nam khi gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN, trong đó, nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò hết sức quan trọng. Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được của một đơn vị tiên phong trong cả nước về liên kết đào tạo quốc tế, trong thời gian tới, IEI sẽ mở rộng bậc đào tạo mô hình đào tạo và chuyên ngành đào tạo, nhằm cung cấp một lực lượng lao động trí thức giỏi, phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của quốc gia.



Lễ tốt nghiệp khóa 2 chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh liên kết với University of Northampton (Anh Quốc)



Sinh viên IEI trong lễ tốt nghiệp tại trường đối tác ở Hoa Kỳ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHẤT LƯỢNG CAO TẠI ĐH BÁCH KHOA - ĐHQG-HCM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHẤT LƯỢNG CAO - PROGRAMME DE FORMATION D'INGÉNIEURS D'EXCELLENCE AU VIET NAM (PFIEV) ĐƯỢC HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TỪ NĂM 1999 ĐẾN NAY. MỤC TIÊU CỦA PFIEV LÀ ĐÀO TẠO NHỮNG KỸ SƯ GIỎI CẢ LÝ THUYẾT LẦN THỰC HÀNH, CÓ NĂNG LỰC QUẢN LÝ VÀ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CAO.



Ngày 29/11/2015
Đội ĐH Bách khoa
gồm 4 Sinh viên
PFIEV ngành Hệ
thống năng lượng
và 1 Sinh viên Tài
năng đã đoạt Giải
nhất cuộc thi The
Green Challenge
2015 do công ty
Bosch tài trợ, với
giải thưởng là
chuyến tham quan
Đức và
105.000.000 VNĐ

Tham gia PFIEV có 4 Trường ĐH Việt Nam gồm ĐH Xây Dựng, ĐH Bách khoa Hà Nội, Trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng, Trường ĐH Bách khoa - ĐHQG-HCM và 8 trường đào tạo kỹ sư hàng đầu của Pháp (Grandes Écoles).

Trong khuôn khổ PFIEV, Trường ĐH Bách khoa - ĐHQG-HCM hiện đào tạo 7 chuyên ngành với các trường đối tác Pháp như sau:

Năm học 2015-2016, PFIEV tuyển được 134 sinh viên, trong đó có hai á khoa của ĐH Bách

khoa. Mặc dù chương trình đào tạo rất nặng, tiêu chuẩn ngoại ngữ đều ra cao, thời gian học 5 năm, sinh viên bảo vệ luận văn tốt nghiệp bằng tiếng Việt trước hội đồng Việt Nam và bảo vệ bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp trước hội đồng Pháp - Việt, nhưng chương trình vẫn đảm bảo chất lượng tuyển sinh, điều này cho thấy sự hấp dẫn của PFIEV.

Sau 16 năm triển khai và phát triển, PFIEV được đánh giá là chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo rất hiệu quả, mang lại lợi ích to lớn cho nhà trường và xã hội. Thông qua chương trình, giảng viên các trường ĐH Việt

Chuyên ngành học	Trường đối tác Tại Pháp	Từ năm
Viễn thông	Trường Viễn thông Bretagne (Telecom Bretagne) www.telecom-bretagne.eu	1999
Hệ thống Năng lượng	Viện Bách khoa Quốc gia Toulouse (INPT) www.inpt-toulouse.fr	1999
Cơ điện tử	Trường Bách khoa Quốc gia Grenoble (Grenoble INP) www.grenoble-inp.fr	1999
Hàng không	Trường Đại học Quốc gia Cơ khí và Hàng không (ENSMA) www.ensma.fr	1999
Vật liệu Tiên tiến Polymer & Composites	Trường Trung tâm Paris - Supélec (ECP) www.ecp.fr Trường Quốc gia Khoa học Ứng dụng Lyon (INSA-Lyon) www.insa-lyon.fr	2002 2007
Công trình Dân dụng và Năng lượng	Trường Quốc gia Khoa học Ứng dụng Lyon (INSA-Lyon) www.insa-lyon.fr Trường Ponts ParisTech (Trường Cầu đường Paris) www.enpc.fr	2010

Bảng 1. Các ngành và trường đối tác Pháp

Nam có thêm nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học; sinh viên tốt nghiệp từ chương trình chứng tỏ năng lực tại các công ty, trường đại học, viện nghiên cứu. Nhưng thành tựu quan trọng nhất của chương trình là sự công nhận bằng cấp kỹ sư của Ủy ban bằng Kỹ sư Pháp (CTI) trong giai đoạn 2004-2010 và được tái công nhận trong giai đoạn 2010-2016, đồng thời chương trình cũng đã đạt được Thương hiệu châu Âu

EUR-ACE bởi Cơ quan kiểm định các chương trình kỹ thuật châu Âu (ENAE) giai đoạn 2010-2016. Bằng cấp PFIEV được Bộ GD&ĐT công nhận tương đương trình độ thạc sĩ khi xét tuyển ở bậc học cao hơn.

Trong những năm sắp đến, Trường ĐH Bách khoa - ĐHQG-HCM còn rất nhiều vấn đề cần thực hiện để cải tiến và hoàn thiện PFIEV nhằm đáp ứng kỳ vọng của chính phủ Việt Nam và chính phủ Pháp, mục tiêu của các trường thành viên Việt Nam và Pháp cũng như yêu cầu của giảng viên và sinh viên. Theo đó, phải đầu tư xây dựng PFIEV thành một chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học xuất sắc để góp phần vào sự phát triển kinh tế, khoa học của Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể đặt ra trong năm 2016 là đảm bảo chất lượng tuyển sinh, chất lượng dạy và học, duy trì hoạt động nghiên cứu khoa học, khả năng ngoại ngữ của sinh viên; thực hiện giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh, tiếng Pháp; mời thêm nhiều giáo sư quốc tế tham gia công tác đào tạo, bảo vệ luận văn tốt nghiệp; phấn đấu đạt kết quả tái kiểm định của CTI.



27/9/2015, Ngày hội Văn hóa Pháp, do SV PFIEV tổ chức nhằm mục đích tìm hiểu văn hóa Pháp, giao lưu giữa sinh viên và cựu SV PFIEV.

MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT THÀNH CÔNG CỦA TRƯỜNG ĐH QUỐC TẾ

TRONG SỐ 19 CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO (CTLKT) ĐANG VẬN HÀNH TẠI TRƯỜNG ĐH QUỐC TẾ (ĐHQT) ĐHQG-HCM, CÓ 4 CTLKT VỚI ĐH NOTTINGHAM (ANH) VÀ 3 CTLKT VỚI ĐH RUTGERS (HOA KỲ). ĐÂY LÀ NHỮNG CTLKT THÀNH CÔNG, LÀM NỀN TẢNG CHO VIỆC TRIỂN KHAI CÁC CTLKT TẠI TRƯỜNG ĐHQT SAU NÀY.

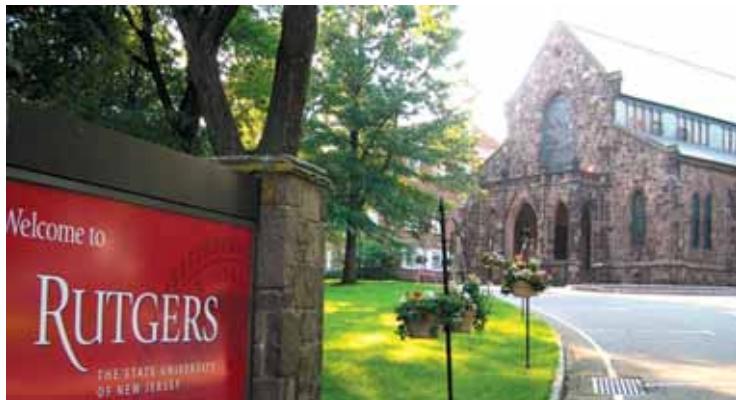
CTLKT với ĐH Nottingham

Sau 10 năm hợp tác, ĐH Nottingham vẫn được xem là đối tác chiến lược và CTLKT ngành Quản trị Kinh doanh với ĐH Nottingham được xếp vào nhóm chương trình liên kết tiêu biểu Trường ĐHQT.

Thành lập từ năm 1798, ĐH Nottingham hiện xếp hạng 70 thế giới theo đánh giá của

tổ chức University Rankings QS World trong năm 2015. Đại học Nottingham thu hút trên 30.158 sinh viên, trong đó có 8.317 sinh viên đến từ hơn 150 quốc gia trên thế giới, tham gia hơn 500 khóa học ở bậc đại học và sau đại học về các lĩnh vực nghệ thuật, kỹ thuật, y khoa, khoa học sức khỏe, khoa học xã hội... Là thành viên sáng lập của tổ chức Russell, ĐH Nottingham cam kết đảm bảo chất





lượng trong giảng dạy lần nghiên cứu. Chất lượng các chương trình giảng dạy tại trường ĐH Nottingham được kiểm định toàn diện bởi tổ chức QAA (Quality Assurance Agency for Higher Education) bám sát theo Bộ luật về Chất lượng Giáo dục (the Quality Code) của Anh. Ngoài ra, chương trình của các khoa cũng được các tổ chức uy tín kiểm định và công nhận chất lượng riêng. Đối với Khoa Kinh doanh, tổ chức EQUIS đã cấp chứng nhận kiểm định vào ngày 11/6/2014. Hiện trên thế giới chỉ có 142 khoa kinh doanh thuộc 39 quốc gia đạt được chứng nhận kiểm định này. Đặc biệt ĐH Nottingham là trường duy nhất đạt được chứng nhận này ở cả 3 campus, tại Anh, Trung Quốc và Malaysia.

Có lẽ vì thế, CTLKDT ngành Quản trị Kinh doanh giữa Trường ĐHQT và ĐH Nottingham luôn thu hút đông đảo sinh viên đăng ký. Hiện tại, chương trình có 153 sinh viên chuyển tiếp trong giai đoạn từ năm 2005-2014, 85 sinh viên tốt nghiệp từ khóa 2005-2010. Phần lớn sinh viên chuyển tiếp thành công sang giai đoạn 2 tại ĐH Nottingham là những sinh viên có thành thích học tập tốt. ĐH Nottingham luôn đồng hành với trường ĐHQT trong công tác tư vấn và hỗ trợ sinh viên ngay từ giai đoạn đầu tại Trường ĐHQT, tạo sự an tâm cho phụ huynh. Hàng năm, ĐH Nottingham đều cử chuyên gia đến Trường ĐHQT để hướng dẫn việc chuẩn bị hồ sơ chuyển tiếp, đăng ký visa đến Anh và Malaysia cho các sinh viên chuyển tiếp. Ngoài ra, giảng viên

ĐH Nottingham cũng thường xuyên đến ĐHQT để giao lưu, trao đổi chuyên môn với giảng viên, sinh viên Trường ĐHQT.

CTLKDT với ĐH Rutgers

Từ năm 2010, Trường ĐHQT có thêm 3 CTLKDT thuộc các ngành Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp, Kỹ thuật Máy tính và Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông với ĐH Rutgers.

Ra đời cách đây 250 năm, ĐH Rutgers được xem là học viện lớn nhất với các chương trình giáo dục bậc cao tại bang New Jersey. ĐH Rutgers được kiểm duyệt bởi MSCHE (Middle States Association of Colleges and Schools - Hội đồng Giáo dục Bậc cao miền Trung, là tổ chức đánh giá chất lượng giáo dục chuyên nghiệp cho các bang thuộc miền Trung nước Mỹ). Ngoài ra ĐH Rutgers nhận được kiểm định ABET cho cả 3 ngành liên kết đào tạo với Trường ĐHQT. Với đặc thù của các CTLKDT thuộc lĩnh vực khoa học và kỹ thuật và yêu cầu cao về điều kiện chuyển tiếp sang ĐH Rutgers nên số lượng sinh viên chọn tham gia các CTLKDT này không nhiều so với các CTLKDT ngành Quản trị Kinh doanh. Tuy nhiên, nhiều sinh viên Trường ĐHQT đạt kết quả học tập tốt sau khi chuyển tiếp sang ĐH Rutgers. Sinh viên Lê Phước Cát, thuộc CTLKDT ngành Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông đã tốt nghiệp loại xuất sắc, với tổng điểm trung bình cao nhất trong số 250 sinh viên tốt nghiệp ngành này của ĐH Rutgers trong năm học 2014-2015.

Thành công của CTLKDT với các đối tác có thứ hạng cao trên thế giới đã góp phần khẳng định uy tín của Trường ĐHQT và ĐHQG-HCM. Cùng với phản hồi tích cực của học viên, cũng như sự đánh giá cao từ trường đối tác đã giúp cho mối quan hệ hợp tác giữa Trường ĐHQT và các đại học này ngày càng phát triển, mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới trong trao đổi đào tạo, nghiên cứu, đóng góp nguồn nhân lực có trình độ cao, đem lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội.

Nét mới trong nghiên cứu UNG THƯ Ở ĐHQG-HCM

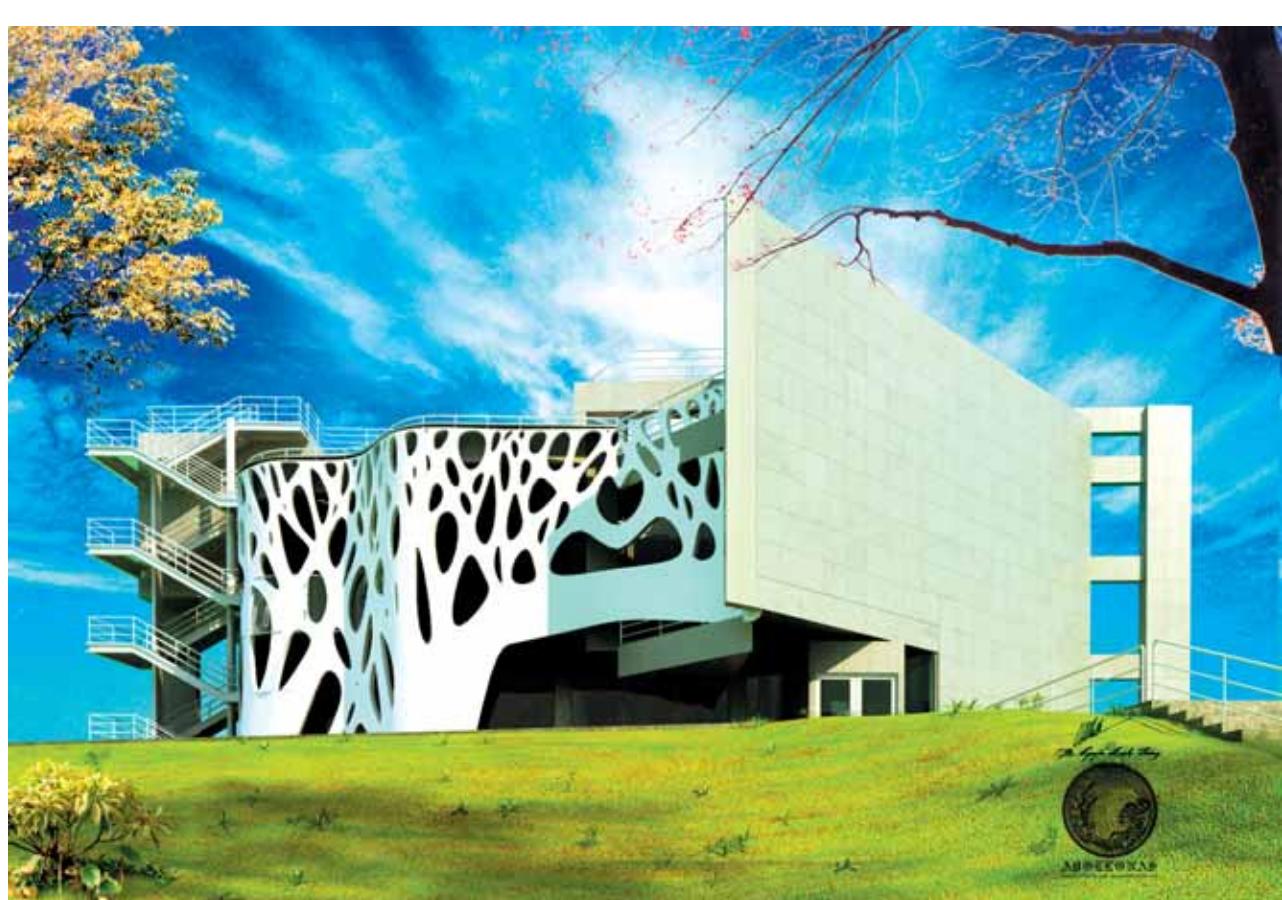
UNG THU NĂM TRONG TỐP BA BỆNH GÂY TỬ VONG HÀNG ĐẦU Ở VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI. VÌ THẾ, NGHIÊN CỨU UNG THƯ ĐỂ TÌM RA CÁCH CHẨN ĐOÁN VÀ CHỮA TRỊ HIỆU QUẢ LÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU ĐƯỢC ƯU TIÊN Ở HÀU HẾT CÁC QUỐC GIA.

ĐHQG-HCM là một trong những đơn vị tiên phong ở Việt Nam về đầu tư nghiên cứu ung thư. Cụ thể, đầu năm 2015, ĐHQG-HCM đã đầu tư phòng thí nghiệm (PTN) chuyên về nghiên cứu ung thư đầu tiên ở Việt Nam với kinh phí 65 tỷ đồng; đầu tư các đề tài nghiên cứu về ung thư từ năm 2012, tìm kiếm và phát triển hợp tác trong và ngoài nước về ung thư, đặc biệt hợp tác với ĐH Los

Angles, California (UCLA) từ năm 2013...

Từ những kết quả nghiên cứu triển vọng

Việc đầu tư nghiên cứu ung thư như là một mũi nhọn trong khoa học sức khỏe xuất phát từ kết quả nghiên cứu ban đầu của một số nhóm nghiên cứu về thuốc điều trị ung thư, phương pháp điều trị ung thư mới; trong đó phải kể đến nhóm của PTN Nghiên cứu và





Buổi ký kết hợp tác về nghiên cứu Y sinh giữa ĐHQG-HCM và UCLA

Ứng dụng Tế bào gốc, nhóm của Khoa Sinh, Khoa Hóa của Trường ĐH KHTN... Đến năm 2014, dự án đầu tư PTN Nghiên cứu Ung thư được khởi động như là một giải pháp quan trọng để thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu trên chuyên sâu hơn và hướng đến việc tạo sản phẩm khoa học công nghệ, đặc biệt các sản phẩm thực tiễn.

Dự án PTN Nghiên cứu Ung thư là một dự án lớn, "đúng tầm" cho một PTN trọng điểm về nghiên cứu ung thư, được đầu tư đồng bộ với các trang thiết bị hiện đại bậc nhất hiện nay. Điều này hứa hẹn nhiều kết quả có tính đột phá, đáp ứng yêu cầu của người dân về chăm sóc sức khoẻ nói chung và ung thư nói riêng. Đây sẽ còn là cầu nối cho các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế.

PTN Nghiên cứu Ung thư ra đời được sự hợp tác chặt chẽ của UCLA từ công tác xây dựng mục tiêu, nội dung hoạt động, mua sắm trang thiết bị và đào tạo nhân lực. Thông qua Trung tâm CGM (Center for Global Mentoring), UCLA giúp ĐHQG-HCM đào tạo nhiều nghiên cứu sinh làm lực lượng quan trọng để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu của PTN này.

Tập trung nghiên cứu điều trị

Nghiên cứu ung thư tại ĐHQG-HCM tập trung nghiên cứu điều trị chứ không tập trung nghiên cứu chẩn đoán, phát hiện bệnh sớm như nhiều cơ sở nghiên cứu khác. Điều này xuất phát từ thực tế là hàng chục tập đoàn, công ty đa quốc gia đã thành công trong việc phát triển các công cụ để chẩn đoán, phát hiện sớm, nếu tiếp tục nghiên cứu hướng này sẽ bị cạnh tranh lớn. Hơn nữa, ở Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới, việc phát hiện ung thư thường là muộn; do đó các giải pháp điều trị trở thành đòi hỏi cấp thiết.

Hai chiến lược được chọn trong nghiên cứu ung thư ở ĐHQG-HCM là tìm kiếm, phát triển thuốc điều trị tấn công vào các đích tế bào ung thư mới (tế bào gốc ung thư, tế bào ung thư kháng thuốc, kháng xạ trị) và xây dựng các sản phẩm điều trị cá thể hóa dựa vào liệu pháp tế bào/tế bào gốc.

Nước ta có nguồn dược liệu dồi dào nên chiến lược phát triển thuốc mới dựa vào dược chất thiên nhiên hứa hẹn sẽ thành công với các sản phẩm hỗ trợ điều trị ung thư (nutraceuticals) và thuốc (drugs) điều trị trong thời gian tới. Đặc biệt, với sự hợp tác của UCLA, hệ thống phân phối thuốc mới thông qua công nghệ nano sẽ được áp dụng cho những sản phẩm này.

Khác với các chiến lược điều trị bằng thuốc, xạ trị, việc điều trị bằng liệu pháp cá thể (Personalized therapy) dựa vào tế bào (tế bào miễn dịch, tế bào gốc) có triển vọng điều trị lớn, phụ thuộc trực tiếp vào các hoạt động nghiên cứu và triển khai công nghệ tại chỗ. Khác với cách điều trị thông thường, việc chữa trị bằng liệu pháp cá thể không thể mua bán hay trao đổi sản phẩm từ quốc gia này sang quốc gia khác; do đó, chiến lược nghiên cứu điều trị này ít bị cạnh tranh và chỉ phôi bởi các công ty, tập đoàn đa quốc gia.



Phòng thí nghiệm Công nghệ Nano: MỐI QUAN HỆ NGHĨA TÌNH VỚI CEA

PHÒNG THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ NANO (PTN CN NANO) THÀNH LẬP NĂM 2004, DO TÀI TRỢ TỪ DỰ ÁN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI VỚI KINH PHÍ ĐẦU TƯ 4,5 TRIỆU USD.

PTN CN Nano có 4 chức năng và nhiệm vụ: Nghiên cứu khoa học và phát triển Công nghệ Micro-Nano; đào tạo cán bộ khoa học và kỹ thuật viên thuộc lĩnh vực KHCN Micro-Nano; đào tạo đại học và sau đại học ngành KHCN Micro-Nano; triển khai ứng dụng và thực hiện các dịch vụ thuộc lĩnh vực KHCN Micro-Nano như tư vấn, phân tích, thí nghiệm, chuyển giao công nghệ, giám định (theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền)...

Hợp tác quốc tế sâu rộng

Bên cạnh các thành tựu về KHCN, PTN CN Nano đạt được nhiều thành quả trong hợp tác quốc tế. Hiện nay, PTN CN Nano tạo được mối quan hệ hợp tác với trên 30 trường đại học, viện nghiên cứu nước ngoài. Thông qua các hợp tác quốc tế, PTN CN Nano đào tạo được nhiều cán bộ, nghiên cứu viên trẻ bằng phương thức gửi thực tập ngắn

hạn (3-6 tháng) và đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài. Đến nay đã có hơn 15 cán bộ trẻ được đào tạo ngắn hạn, khoảng 20 học viên cao học và nghiên cứu sinh đang được đào tạo tại các cơ sở của đối tác nước ngoài.

Về hợp tác nghiên cứu khoa học, PTN CN Nano đã triển khai các đề tài hợp tác với Trường ĐH Y Dược TP.HCM, Trường ĐH Công Nghệ - ĐHQG Hà Nội. Ngoài ra, PTN CN Nano đang thực hiện thỏa thuận hợp tác nghiên cứu với các trường, viện của Nhật Bản, Hà Lan, Pháp và Na Uy... Đặc biệt là mối quan hệ hợp tác với các đối tác của Pháp (CEA-LETI, MINATEC, INPG) được tăng cường. Cụ thể đã có 1 chuyên gia làm việc 2 năm và 15 sinh viên Pháp thực tập, nghiên cứu tại PTN CN Nano (2010-2011), 1 nghiên cứu sinh của Việt Nam đang thực hiện luận án tiến sĩ dạng co-tutelle (đồng hướng dẫn, làm việc 50% thời gian tại PTN CN Nano, và 50% còn lại tại Pháp).

Mối quan hệ nghĩa tình với CEA-LETI-MINATEC

Từ những ngày đầu mới thành lập cho đến nay, PTN CN Nano nhận được sự hỗ trợ về chuyên môn và nhân sự từ nhiều đối tác trong nước và quốc tế, trong đó, không thể không nhắc đến Cơ quan Năng lượng Nguyên tử và Năng lượng Thay thế (CEA-LETI-MINATEC) Cộng hòa Pháp. Nhóm chuyên gia CEA-LETI-MINATEC đồng hành cùng PTN CN Nano trong mọi chặng đường phát triển, gần đây nhất là chuỗi sự kiện: MINATEC, IWNA, WANA.

PTN CN Nano đã tổ chức 11 lớp chuyên đề về Công nghệ Micro-Nano (MINATEC), thu hút hơn 1.000 học viên tham gia. Hàng năm, phía đối tác của Pháp còn cử một đoàn chuyên gia sang Việt Nam báo cáo chuyên đề về Công nghệ Micro-Nano cho cán bộ giảng dạy, nghiên cứu sinh, sinh viên đại học và sau đại học tại các trường thành viên ĐHQG-HCM và các đơn vị bên ngoài. Năm nay, MINATEC 2015 diễn ra từ ngày 9-11/11/2015 với sự tham gia của 6 chuyên gia Pháp đến từ CEA-LETI-MINATEC, 1 giáo sư thuộc ĐH Delft, Hà Lan và 100 học viên tham dự.

Tiếp sau lớp chuyên đề Công nghệ Micro-Nano hằng năm là Hội nghị quốc tế về Công nghệ Nano và Ứng dụng (IWNA) diễn ra tại Vũng Tàu. IWNA được đồng tổ chức bởi ĐHQG-HCM/PTN CN Nano và CEA-

LETI-MINATEC, Cộng hòa Pháp. IWNA mở ra cơ hội cho các nhà khoa học trong và ngoài nước trao đổi kiến thức khoa học thuộc lĩnh vực Công nghệ Nano. Hội nghị IWNA 2015 thu hút trên 20 chuyên gia đầu ngành về Công nghệ Nano ở các nước châu Âu như Pháp, Phần Lan, Hà Lan, Đức... đến diễn thuyết.

PTN CN Nano còn phổ biến những ứng dụng của Công nghệ Nano thông qua Hội thảo "Ứng dụng Công nghệ Nano trong Nông nghiệp" (Workshop on Applications of Nanotechnology in Agriculture - WANA) đã tổ chức được 3 lần. Hội thảo WANA được PTN CN Nano tổ chức thường niên (từ 2013 đến 2015) với mục đích giới thiệu sản phẩm nghiên cứu của PTN CN Nano và các đối tác chiến lược của PTN CN Nano, trong đó có sự tham gia nhiệt tình của nhóm chuyên gia CEA-LETI; nhằm tìm kiếm khả năng ứng dụng thực tế, phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội Việt Nam. WANA 2015 được tổ chức vào ngày 16/11/2015 với sự tham gia của gần 200 đại biểu là hộ nông dân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Qua hơn một thập kỷ hình thành, CEA đã giúp đỡ PTN CN Nano rất nhiều trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học về Công nghệ Nano, cũng như đào tạo chuyên sâu cho các nghiên cứu viên của PTN CN Nano nói riêng, các trường thuộc ĐHQG-HCM nói chung.



Tại sao lại là hệ sinh thái khởi nghiệp?

Từ năm 2014, Khu CNPM được định hướng phát triển theo mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp, tập trung hỗ trợ xây dựng và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông (CNTT-TT).

Hệ sinh thái khởi nghiệp (entrepreneurial ecosystem) là mô hình được đặc trưng bởi "liên kết mạng" giữa các bên liên quan (stakeholders), trong đó doanh nghiệp khởi nghiệp (startup) là nút mạng mạnh (tập trung nhiều liên kết đến nó). Khác với hệ sinh

thái khởi nghiệp, vườn ươm doanh nghiệp (incubator) đóng vai trò là trung gian của mọi liên kết (nêu có) giữa các bên liên quan với doanh nghiệp khởi nghiệp.

Môi trường hỗ trợ khởi nghiệp mà Khu CNPM đang xây dựng được định hướng theo mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp, từng bước kiến tạo điều kiện để các liên kết trực tiếp giữa doanh nghiệp khởi nghiệp và các bên liên quan diễn ra một cách tự nhiên, không phụ thuộc nhiều vào Khu CNPM. Sứ mệnh xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp của Khu CNPM sẽ kết thúc khi hoạt động khởi nghiệp tại Khu CNPM (và vùng lân cận)

Khu Công nghệ Phần mềm: "HUẤN LUYỆN VIÊN" CHO DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP

TRONG NĂM QUA, KHU CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM ĐHQG-HCM (KHU CNPM) ĐÃ KHUẤY ĐỘNG XU HƯỚNG KHỞI NGHIỆP KHÔNG CHỈ TRONG ĐHQG-HCM MÀ CÒN Ở CÁC ĐƠN VỊ NGOÀI; MANG LẠI CƠ HỘI THỰC TẬP VÀ LÀM VIỆC CHO SINH VIÊN ĐHQG-HCM TẠI CÁC CÔNG TY KHỞI NGHIỆP.





phát triển một cách bền vững.

Với định hướng hệ sinh thái khởi nghiệp, một cách tự nhiên, Khu CNPM không mâu thuẫn về lợi ích với các tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp khác; nhờ đó có thể tập hợp được nguồn lực và thế mạnh từ các tổ chức, cá nhân này cho mục tiêu phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp Khu CNPM.

Có thể nói, lựa chọn mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp là một quyết định mang tính chiến lược, giúp Khu CNPM hoàn thành sứ mạng xây dựng môi trường công nghiệp trong lòng đại học nhanh nhất có thể, với yêu cầu nguồn lực thấp nhất nhờ tận dụng được nguồn lực của các tổ chức, cá nhân khác.

Nỗ lực không ngừng nghỉ

Hiện tại, Khu CNPM đang hỗ trợ văn phòng làm việc và tiện ích liên quan (phòng họp, thiết bị in ấn, máy tính, mạng...); cung cấp hosting, vbs (máy chủ ảo), mạng Internet cho startup; tư vấn IP (sở hữu trí tuệ) và các vấn đề liên quan đến pháp lý, quản lý tài sản trí tuệ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Ông Nguyễn Khắc Minh Trí - Đại diện công ty khởi nghiệp Mimosatek - đơn vị có văn phòng đặt tại Khu CNPM chia sẻ: "Tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp ở Khu CNPM, chúng tôi được hỗ trợ rất nhiều, đặc biệt là về văn phòng công ty và chỗ ở cho nhân viên. Văn phòng đặt tại Khu Đô thị ĐHQG-HCM tuy xa trung tâm thành phố nhưng chúng tôi lại tiếp cận được nguồn nhân lực chất lượng, đó chính là các bạn sinh viên. Nhờ đó, một doanh nghiệp khởi nghiệp như chúng tôi tiết kiệm được nhiều chi phí ở thời điểm ban đầu đắt đỏ khăn này".

Ngày 24/11/2015, Khu CNPM khánh thành Khu khởi nghiệp. Đây là dự án được xây dựng và cải tạo lại từ khối nhà D của ĐHQG-HCM, có khả năng cung cấp cơ sở vật chất cho 10 công ty khởi nghiệp, hơn 50 vị trí chỗ ngồi làm việc chung, đáp ứng hỗ trợ 20 startup có nhu cầu về máy chủ ảo, hosting.

Bên cạnh đó, Khu CNPM và NATEC (Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học công nghệ - đơn vị đầu mối của Bộ KH&CN trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo) đã ký kết hợp tác để thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp Khu CNPM ngày càng phát triển. Hai bên triển khai các chương trình, hoạt động quy mô quốc gia, hướng đến quy mô khu vực ASEAN nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia trong lĩnh vực CNTT-TT.

Khu CNPM còn hỗ trợ chương trình thúc đẩy khởi nghiệp iStartX; nhằm giúp doanh nghiệp xây dựng mô hình, kế hoạch kinh doanh và huy động vốn đầu tư để phát triển. iStartX đã kết thúc khóa đầu tiên rất thành công với 5 dự án khởi nghiệp và khai giảng khóa 2 cũng với 5 dự án khởi nghiệp vào cuối tháng 11 vừa qua.

Với mục tiêu hỗ trợ phát triển và hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực CNTT-TT, Khu CNPM đóng vai trò là một "huấn luyện viên" hoạt động không ngừng nghỉ trong việc hoạch định chiến lược, hỗ trợ dịch vụ khởi nghiệp và chương trình thúc đẩy khởi nghiệp cho các dự án khởi nghiệp; góp phần đưa Việt Nam sánh ngang với các cường quốc trong quá trình hội nhập quốc tế.

Trường ĐẠI HỌC đào tạo nên NHỮNG CÔNG DÂN QUỐC TẾ

KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC VÀ KHOA QUAN HỆ QUỐC TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN ĐHQG-HCM (ĐH KHXH&NV) ĐƯỢC VÍ LÀ CÁI NỐI ĐÀO TẠO NÊN NHỮNG CÔNG DÂN QUỐC TẾ. NĂM HỌC 2014-2015, HAI KHOA "ĐẶC BIỆT" NÀY ĐÃ CÓ NHIỀU HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT.

Khoa của những ngành học "đặc biệt"

Được thành lập từ năm 1994, Khoa Đông Phương học thuộc Trường ĐH Tổng Hợp, nay là ĐH KHXH&NV, là khoa đầu tiên của trường đào tạo chuyên ngành đất nước học, gồm Úc học, Ả Rập học, Đông Nam Á học, Trung Quốc học, Hàn Quốc học, Nhật Bản học, Ấn Độ học...

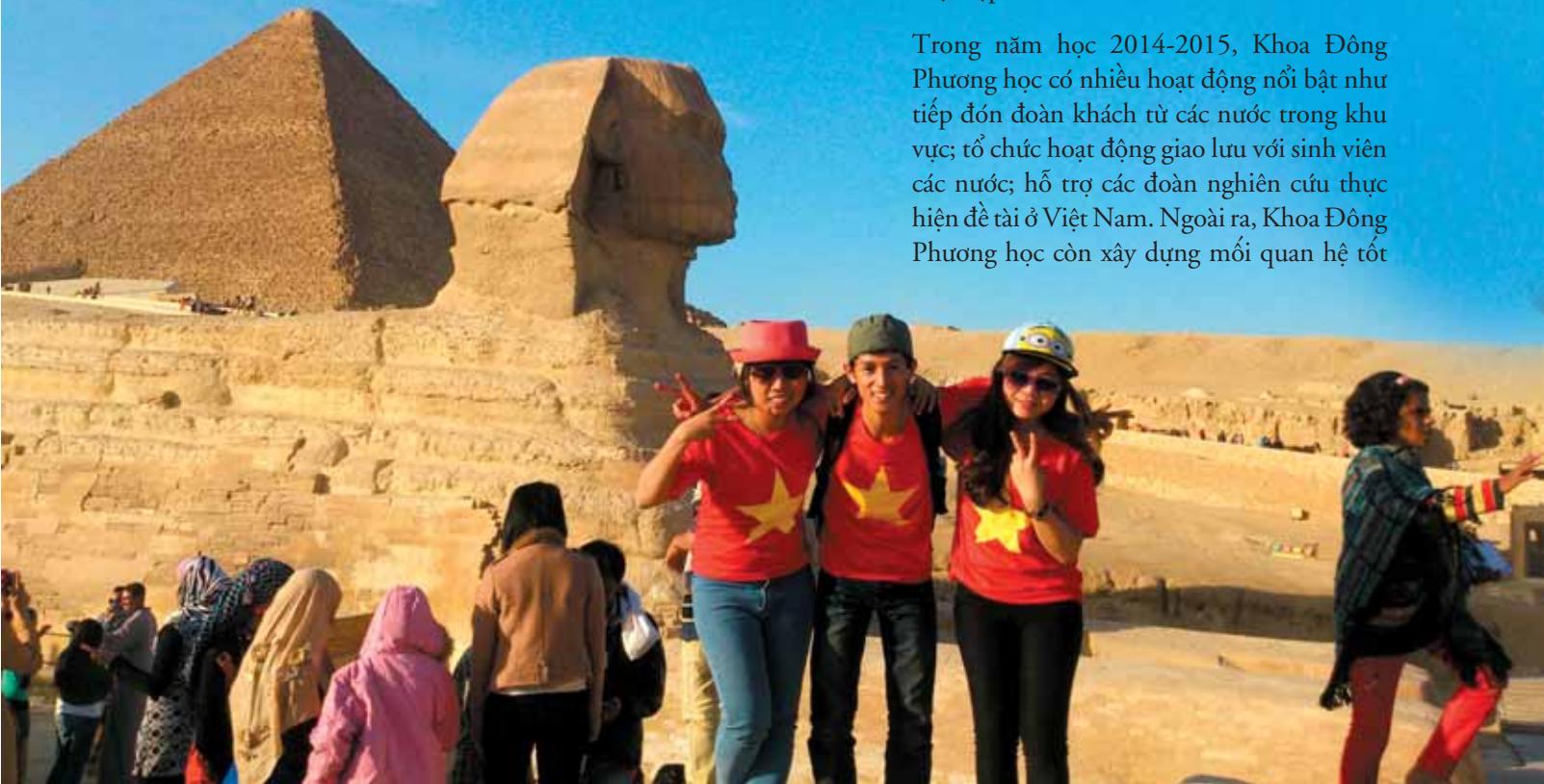
Khoa Đông Phương học có vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức, phương pháp, kỹ năng, nghiên cứu sâu và toàn diện về một quốc gia, góp phần đào tạo nên

những sinh viên am hiểu và thích ứng với môi trường công việc liên quan.

Sinh viên Khoa Đông Phương học có nhiều cơ hội nhận học bổng và tham gia hoạt động về văn hóa của các quốc gia khác nhau. Chẳng hạn, giảng viên và sinh viên ngành Ả Rập học được tham gia các hoạt động với lãnh sự quán Kuwait nhân dịp quốc khánh nước này hoặc có thể sang các nước Ả Rập để thực tập.

Trong năm học 2014-2015, Khoa Đông Phương học có nhiều hoạt động nổi bật như tiếp đón đoàn khách từ các nước trong khu vực; tổ chức hoạt động giao lưu với sinh viên các nước; hỗ trợ các đoàn nghiên cứu thực hiện đề tài ở Việt Nam. Ngoài ra, Khoa Đông Phương học còn xây dựng mối quan hệ tốt

Hoạt động
ngoại khóa của
sinh viên Khoa
Quan hệ Quốc tế





Sinh viên Duy Anh,
Khoa Đông Phương
học thực tập Ai Cập

đẹp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài trường, đặc biệt các cơ quan ngoại giao. Đó là cầu nối để tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa và tìm nguồn học bổng cho sinh viên.

Ngày 7/11/2014, Khoa Đông Phương học đón tiếp đoàn giáo viên và học viên cao học chuyên ngành giảng dạy tiếng Thái, Trường ĐH Srinakharinwirot, sang thực tập giảng dạy tiếng Thái tại cơ sở Linh Trung, Thủ Đức; ngày 14/5/2015 ngành Thái Lan học đón tiếp đoàn giáo viên và sinh viên Trường ĐH Bangkok. Sinh viên hai trường giao lưu và thuyết trình về chủ đề "Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam và Thái Lan về du lịch".

Còn ngành Indonesia học đón tiếp đoàn nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu Nguồn lực khu vực, Viện Khoa học Indonesia đến thực hiện đề tài nghiên cứu "The ASEAN Economic Community and Human Resources in Agricultural Sector in Vietnam" từ ngày 1 - 12/6/2015; phối hợp với Tổng lãnh sự quán Indonesia tổ chức "Ngày hội văn hóa Indonesia" ngày 4/6/2015.

Mới đây, ngành Ấn Độ học có buổi gặp gỡ với Bà Smita Pant - Tổng lãnh sự quán Ấn Độ tại TP.HCM và sinh viên đoạt giải cuộc thi "India Explore". Ngành Trung Quốc học tham gia đón tiếp và phiên dịch trong nhiều

buổi gặp gỡ với các đoàn đại biểu đến từ Trung Quốc, Đài Loan, Hong Kong.

Đào tạo nền những công dân quốc tế

Nếu như Khoa Đông Phương học đào tạo nền những sinh viên có kiến thức về một quốc gia nhất định thì Khoa Quan hệ Quốc tế cung cấp những kiến thức về quốc tế học như lý luận và lịch sử quan hệ quốc tế, khu vực học, kinh tế quốc tế, luật pháp quốc tế, lịch sử và văn hóa các quốc gia hàng đầu thế giới (Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu - EU), và nhiều kỹ năng như nghiệp vụ văn phòng đối ngoại, báo chí truyền thông, quản trị kinh doanh...

Trong năm học 2014-2015, Khoa Quan hệ Quốc tế có nhiều hoạt động nổi bật như tổ chức buổi nói chuyện với Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc ngày 20/3/2015; Tuần lễ văn hóa ASEAN từ ngày 16 - 24/3/2015; Chương trình "Workshop in the real word" ngày 31/5/2015, buổi trò chuyện cùng đại sứ Cộng hòa Azerbaijan về "Lịch sử, chính sách đối ngoại và phát triển kinh tế song phương với Việt Nam" ngày 6/11/2015.

Có thể nói, việc mở ra những ngành đào tạo như Đông Phương học, Quan hệ Quốc tế là điều rất cần thiết. Đây là những ngành học đáp ứng thiết thực và hiệu quả xu thế hội nhập toàn cầu của Việt Nam hiện nay.

HỢP TÁC DOANH NGHIỆP VÀ ĐẠI HỌC - MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỪ KHI THÀNH LẬP, ĐHQG-HCM ĐÃ XEM KẾT HỢP VỚI DOANH NGHIỆP VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC LÀ MỘT CHỦ TRƯỞNG LỚN, ĐÚNG Đắn VÀ THỐNG NHẤT THỰC HIỆN RỘNG KHẮP TRONG TOÀN BỘ HỆ THỐNG.



Lễ ký kết hợp tác giữa ĐHQG-HCM và Vietcombank

Vi thế, 20 năm qua, ĐHQG-HCM không ngừng mở rộng hợp tác và phát triển mối quan hệ với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm đem lại những giá trị thiết thực trong việc tăng cường chất lượng giáo dục, đào tạo.

Ngày nay, việc các doanh nghiệp đồng hành xây dựng và phát triển giáo dục đại học trở nên phổ biến và là một trong những hoạt động thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội. Hợp tác cùng ĐHQG-HCM trong phát triển giáo dục đại học, doanh nghiệp trước hết có được thời cơ nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Doanh nghiệp và ĐHQG-HCM đồng hành trong các hoạt

động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; giúp ĐHQG-HCM sáng tạo những sản phẩm có tính ứng dụng cao, gần gũi đời sống, thiết thực với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tính trong giai đoạn 2010-2015, ĐHQG-HCM đã nhận tài trợ trị giá khoảng 170 tỷ đồng từ doanh nghiệp. Đó là chưa kể nguồn kinh phí tài trợ trực tiếp tại các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM.

Bên cạnh đó, ĐHQG-HCM cũng ký kết hợp tác với các tập đoàn lớn như Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Hoa Sen Group, SaiGonCo.op, Ngân hàng Công thương Việt Nam, HPT... Dự kiến trong thời gian tới ĐHQG-HCM tiếp tục ký kết với Tập đoàn Thaco, Công ty TNHH Một thành viên Lọc hóa dầu Bình Sơn, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh (HTV)...

Việc hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp rất quan trọng nhằm đảm bảo lợi ích của cả ba bên: Nhà trường - Doanh nghiệp - Sinh viên. Thực tế quá trình hợp tác với doanh nghiệp đã góp phần thúc đẩy hiệu quả đào tạo của ĐHQG-HCM; đồng thời cũng giúp doanh nghiệp có được nguồn lao động chất lượng cao dồi dào, đa dạng. Đây được xem là một mẫu hình liên kết thích hợp cho việc phát triển giáo dục đại học trong thời gian tới.

Sinh viên quốc tế học trải nghiệm cuộc sống ở Việt Nam



Đại diện Trường SP giới thiệu về Chương trình học trải nghiệm cuộc sống

TRƯỜNG ĐH KHTN ĐHQG-HCM VÀ TRƯỜNG CĐ SINGAPORE POLYTECHNIC (SP) ĐÃ TỔ CHỨC THÀNH CÔNG "CHƯƠNG TRÌNH HỌC TRẢI NGHIỆM CUỘC SỐNG" TẠI VIỆT NAM. ĐÂY LÀ CHƯƠNG TRÌNH GIÚP SINH VIÊN HAI TRƯỜNG TIẾP CẬN VÀ ÁP DỤNG NHỮNG KỸ NĂNG, KIẾN THỨC VÀO CUỘC SỐNG.

Tham gia chương trình, sinh viên được chia thành các nhóm với 2-3 giảng viên hướng dẫn. Các nhóm được đưa đến những làng nghề thủ công khu vực huyện Củ Chi, TP.HCM và tỉnh Bình Dương để quan sát, phỏng vấn thợ thủ công về quy trình sản xuất, những khó khăn và nhu cầu cải tiến quy trình của họ. Từ đó, sinh viên sẽ thảo luận và đưa ra giải pháp cải tiến rồi trình bày giải pháp của mình cho người dân.

Trong 14 ngày diễn ra chương trình, sinh viên được tham quan, giao lưu trao đổi văn hóa và được ở lại 3 ngày tại các làng nghề thủ công để tìm hiểu sâu hơn về quy trình sản xuất. Bên cạnh đó, sinh viên còn được tham quan các địa danh nổi tiếng và tìm hiểu về văn hóa Việt Nam...

Sinh viên ĐH KHTN đã cùng sinh viên SP có khoảng thời gian học tập và trao đổi vô cùng thú vị, qua đó đã tạo được mối quan hệ gắn kết giữa sinh viên Việt Nam với sinh viên SP, cũng như giữa ĐHQG-HCM và Trường CĐ Singapore Polytechnic. Chương trình Learning Express (LEx) là sự triển khai áp dụng dự án CDIO của Khoa Công nghệ Thông tin Trường ĐH KHTN ĐHQG-HCM - đơn vị đầu tiên tham gia dự án.

Chương trình học trải nghiệm cuộc sống

Chương trình học trải nghiệm cuộc sống (Learning Express Program: LEx) là chương trình kết hợp học tập và đi thực tế của sinh viên theo một quy trình Design Thinking (phương pháp tiếp cận thiết kế phổ biến). Sinh viên được đưa đến những làng có các cơ sở nông nghiệp và thủ công mỹ nghệ để quan sát và phỏng vấn nông dân, thợ thủ công về quy trình sản xuất cũng như nhu cầu của các nghệ nhân về hướng phát triển sản phẩm. Sau đó, sinh viên đưa ra giải pháp nhằm tăng năng suất lao động, tính hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh.



*Các hoạt động của sinh viên tại làng nghề, sinh hoạt nhóm
và báo cáo kết thúc chương trình*



Lê Yên Thành sẽ thực tập tại Google vào năm 2016. Ảnh: Nhân vật cung cấp

LÊ YÊN THANH VỪA ĐƯỢC NHẬN THỰC TẬP TẠI GOOGLE

NHẮC ĐẾN LÊ YÊN THANH LÀ NHẮC ĐẾN NHỮNG GIẢI THƯỞNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG NUỐC LẦN QUỐC TẾ. CHÀNG SINH VIÊN TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN ĐHQG-HCM (ĐH KHTN) NÀY VỪA BỔ SUNG MỘT THÀNH TÍCH MỚI KHI TRỞ THÀNH 1 TRONG 3 SINH VIÊN ĐƯỢC NHẬN VÀO THỰC TẬP TẠI GOOGLE VÀO ĐẦU NĂM 2016.

Từ mê chơi game đến mê máy tính

Lê Yên Thanh sinh ra ở vùng đất An Giang, từ nhỏ vốn là cậu bé hiếu động thường mượn máy tính của ba để...chơi game, rồi dần dần đam mê với chiếc máy tính. Đây là cái duyên ban đầu để Thanh gắn bó với ngành khoa học máy tính trong suốt 4 năm đại học.

Chia sẻ về thành tích khi được nhận vào Google thực tập, Thanh cho biết: "Đây chỉ là thành công bước đầu của mình, mình rất vui. Từ khi học tại ĐH KHTN, mình đã thực tập tại nhiều công ty khác nhau tại Việt Nam, nhưng với một công ty nước ngoài lớn như Google sẽ là cơ hội tốt để mình tìm hiểu và có sự so sánh giữa môi trường làm việc trong nước và quốc tế".

Thanh chia sẻ, để được nhận vào thực tập ở Google cũng không phải là quá khó, chủ yếu là phải biết trang bị cho mình kiến thức chuyên môn đủ rộng và sâu. Ngoài ra ứng viên cũng cần rèn luyện kỹ năng giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ để có thể tự

tin hơn trong quá trình phỏng vấn. "Đầu tiên mình nộp CV (Curriculum Vitae - sơ yếu lý lịch) cho Google và vượt qua vòng hồ sơ. Tiếp theo phía Google cho người phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức chuyên môn một lần nữa. Sau hai vòng phỏng vấn thì mình được nhận vào thực tập" - Thanh nói.

Để thực hiện được mong muốn thực tập tại Google, Thanh đã có trong tay một CV rất ấn tượng. Trong suốt những năm học phổ thông cho đến khi bước vào giảng đường đại học, Lê Yên Thanh luôn là cái tên được nhắc đến nhiều nhất khi nói đến các giải thưởng tin học trong nước và quốc tế.

Tự hào là sinh viên ĐHQG-HCM

Đam mê công nghệ thông tin từ nhỏ, Thanh đặt mục tiêu phải thi đậu vào ĐH KHTN cho bằng được. Thanh bộc bạch: "Mình có rất nhiều thuận lợi để phát triển kiến thức, kỹ năng khi là sinh viên ĐHQG-HCM. Mình thấy, ĐHQG-HCM là một mô hình giáo dục mới, tiên tiến so với nhiều trường đại học khác trong

cả nước. Tại đây, mình có điều kiện tiếp cận những tri thức và công nghệ mới, giúp mình trở thành một sinh viên giỏi về nhiều mặt".

Và thực tế đã cho thấy điều đó, những năm tháng là sinh viên ĐHQG-HCM, Lê Yên Thanh đã "rinh" rất nhiều giải thưởng: Cúp Vàng Olympic Tin học Sinh viên Việt Nam 2012; giải Nhì năm 2012 và giải Nhất năm 2013 cuộc thi Lập trình Sinh viên Quốc tế ACM/ICPC vòng châu Á; hai giải Nhất năm 2012, 2013 cuộc thi Lập trình Sinh viên Quốc tế ACM/ICPC vòng Quốc gia Online; Huy chương Đồng cuộc thi Lập trình Sinh viên Quốc tế ACM/ICPC vòng châu Á tại Thái Lan năm 2013; giải Nhất Tin học trẻ năm 2013...

Nói về dự định trong tương lai, Thanh cho biết khi kết thúc kỳ thực tập tại Google, Thanh sẽ học lên nữa để nâng cao trình độ. Ước mơ lớn nhất của Thanh là có thể tự tay làm nên những sản phẩm công nghệ thông tin đem lại nhiều lợi ích cho xã hội.



HƯỚNG ĐÈN TƯƠNG LAI

Nghĩ về GIÁO DỤC TRONG TƯƠNG LAI

C_húng ta sống trong thời kỳ biến đổi rất nhanh của thế giới, từ xã hội, con người đến thiên nhiên. Trong đó quá trình toàn cầu hóa đang bước sang giai đoạn mới - giai đoạn mà loài người triển khai đồng bộ hơn, cụ thể hơn khái niệm toàn cầu hóa. Quá trình này đi sâu vào từng khu vực, hình thành nên các khối kinh tế, chính trị (ASEAN Community, EU, CARICOM, BRIC...) và có những quy định chặt chẽ, ràng buộc nhau. Toàn cầu hóa cùng lúc đem sự lại sự hòa hợp giữa các dân tộc nhưng cũng làm nổi lên sự khác biệt của những nền văn hóa với những giá trị khác nhau. Ở khía cạnh nào đó, các cuộc chiến tranh trên phạm vi toàn cầu luôn tồn tại và phức tạp.

Cùng với những chuyển biến về chất của quá trình toàn cầu hóa là sự tác động bởi 4 yếu tố: (i) Sự bùng nổ của thế giới số, (ii) Sự khắc nghiệt của biến đổi khí hậu, (iii) Trái đất trở nên chật chội do tình trạng tăng dân số không kiểm soát được, (iv) Khoa học ngày càng hiểu hơn về con người: nguồn gốc, sức khỏe và xã hội. Những điều này đã tác động mạnh mẽ đến quan niệm cũng như cách sống của xã hội.

Là hoạt động mang giá trị của xã hội loài người và phục vụ xã hội loài người, đứng trước bối cảnh này, rõ ràng các bài toán đặt ra cho giáo dục ngày càng phức tạp hơn: Xã hội công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục; Đảm bảo cuộc sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng hạnh phúc; Thích nghi với biến đổi của thiên nhiên; Áp dụng nhanh những tiên bộ khoa học vào cuộc sống, xã hội.

Từ đó, chúng ta có thể hình dung bức tranh giáo dục trong tương lai với những nét chính yếu: Chương trình đào tạo phù hợp quá trình toàn cầu hóa, đa văn hóa, tiếng Anh trở thành ngôn ngữ giao tiếp thường xuyên, công nghệ thông tin sẽ là một phần của cuộc sống xã hội; Đổi mới phương thức giảng dạy phù hợp với những kỹ thuật và điều kiện mới và người thầy sẽ gặp các thách thức thật sự, các giáo trình mạng, mở (MOOC) sẽ có vai trò không chế trong quá trình đào tạo, học tập suốt đời là cách sống của con người xã hội; Khởi nghiệp (start up) không còn là chuyện của những nhà kinh doanh thích phiêu lưu mà trở thành kỹ năng sống của con người; Văn hóa là thành tố bắt buộc phải có trong một thế giới ngày càng nhất thể hóa; Việc đào tạo những nhà lãnh đạo tốt cho xã hội trở thành đòi hỏi tất yếu của một thế giới 10 tỷ dân thống nhất - đa dạng...

Những chân trời mới đang mở ra phía trước đòi hỏi Việt Nam phải hội nhập ngày càng sâu rộng vào cộng đồng thế giới. Và nếu không muốn Việt Nam tồn tại với một khoảng cách khá xa với các giá trị trung bình trên thế giới thì trước tiên, giáo dục cần nhận thức thời cuộc đầy đủ, sâu sắc và thực hiện đổi mới mạnh mẽ, toàn diện hơn nữa.

ĐHQG-HCM

HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN 2030

Xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, đặc biệt là sự hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào cuối năm 2015 đã tạo áp lực cho giáo dục đại học Việt Nam.

Để tồn tại và phát triển, ĐHQG-HCM phải tiếp tục nâng cao chất lượng, đổi mới chương trình để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực đủ năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ ĐHQG-HCM lần V, nhiệm kỳ 2015-2020 đã xác định mục tiêu tổng quát: "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng làm nền tảng để phát triển và hoàn thiện mô hình ĐHQG-HCM tiên tiến, hiện đại; xây dựng ĐHQG-HCM thành đơn vị hàng đầu về chất lượng giáo dục đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ, tiên phong thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục đại học của đất nước; làm nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam".

Chiến lược xây dựng và phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030, lấy các yêu cầu: "(i) Vì sự phát triển toàn diện của con người, lấy người học làm trung tâm; (ii) Chất lượng giáo dục luôn là yếu tố quan tâm hàng đầu cho mọi hoạt động; (iii) Đề cao tính độc lập, sáng tạo trong giảng dạy và NCKH; (iv) Sự liên thông, hợp tác quốc tế là nòng cốt cho sự phát triển; (v) Đề cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác quản lý và (vi) Gắn kết và phục vụ cộng đồng" làm hệ thống giá trị cơ bản trong hoạt động của mình. Để thực hiện các nhóm chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2016-2020, ĐHQG-HCM tập trung đầu tư, triển khai các giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất: Lấy công tác chính trị tư tưởng làm nền tảng để phát triển về tổ chức và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; lấy kết quả hoạt động chuyên môn làm cơ sở; mỗi cán bộ, công chức, viên chức và sinh viên nhận thức đúng hơn mô hình ĐHQG; đầu tư các hoạt động dịch vụ phát triển đời sống văn hóa, tinh thần sinh viên trong Khu Đô thị Đại học; tập trung xây dựng mẫu hình sinh

viên ĐHQG-HCM học giỏi, năng động hội nhập, đáp ứng nguồn nhân lực trong điều kiện tham gia AEC.

Thứ hai: Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị hệ thống, nâng cao năng lực quản trị đại học thông qua các chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ quản lý các cấp và đội ngũ chuyên viên, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển ĐHQG-HCM.

Thứ ba: Lấy hoạt động đào tạo, NCKH làm trung tâm nhằm đào tạo lớp sinh viên giỏi, vừa hồng vừa chuyên; tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đáp ứng ngày càng cao nhu cầu xã hội và xu hướng hội nhập; chú trọng kiểm định chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực và quốc tế; nâng cao năng lực giảng dạy và NCKH cho đội ngũ giảng viên, gắn kết NCKH với đào tạo sau đại học, khẳng định chất lượng và vị thế NCKH của ĐHQG-HCM; nâng chất lượng và số lượng các công bố khoa học hàng năm; đẩy mạnh các hoạt động phục vụ cộng đồng; tham gia tích cực công tác phản biện, tư vấn, dự báo xã hội và xây dựng chính sách.

Thứ tư: Thông qua việc triển khai các chương trình, đề án khoa học công nghệ để khẳng định đóng góp của ĐHQG-HCM cho sự phát triển của TP.HCM, các tỉnh miền Đông Nam bộ và các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; khai thác tốt mối quan hệ với các đối tác khu vực và quốc tế vào mục tiêu chung của ĐHQG-HCM để khẳng định vị thế trong tiến trình hội nhập giáo dục đại học.

Thứ năm: Tập trung xây dựng Khu Đô thị ĐHQG-HCM thành Thành phố Khoa học trong tương lai; ưu tiên hoàn tất công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng khu quy hoạch; xây dựng Khu Đô thị Đại học thông minh với không gian mở, thân thiện thiên nhiên và hài hòa môi trường sống địa phương; sử dụng hiệu quả các công trình, dự án đã hoàn thành trong Khu Đô thị Đại học.

Chúng ta tin rằng với tuổi 20 của mình, ĐHQG-HCM sẽ thực hiện có kết quả kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC ĐHQG-HCM GIAI ĐOẠN 2016-2020, TẦM NHÌN 2030



1. Tầm nhìn

ĐHQG-HCM hướng đến xây dựng một hệ thống đại học trong tốp đầu Châu Á, nơi hội tụ của khoa học, công nghệ, văn hóa và tri thức Việt Nam.

2. Sứ mạng

ĐHQG-HCM là nơi tập trung giảng viên, sinh viên tài năng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra những công trình nghiên cứu khoa học quan trọng;

ĐHQG HCM là nơi đi đầu trong đổi mới, đóng góp quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước, thúc đẩy tiến bộ xã hội;

ĐHQG-HCM được quản trị, điều hành, quản lý theo mô hình hệ thống đại học mẫu mực với cơ chế tự chủ và có trách nhiệm giải trình trước xã hội; đồng thời tự kiểm soát và xây dựng môi trường sáng tạo khoa học, tự do học thuật trong khu đô thị đại học kiểu mẫu.

3. Mục tiêu trọng tâm giai đoạn 2016-2020

Phát triển hệ thống và hoàn thiện mô hình tổ hợp (hệ thống) ĐHQG-HCM trên cơ sở của tự chủ đại học gắn với trách nhiệm giải trình (Accountability) và trách nhiệm tương ứng (Corresponding Responsibility)

4. Hệ thống các giá trị cơ bản của ĐHQG-HCM

- Vì sự phát triển toàn diện của con người, lấy người

học làm trung tâm.

- Chất lượng giáo dục luôn là yếu tố quan tâm hàng đầu cho mọi hoạt động.
- Đề cao tính độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, sáng tạo khoa học.
- Sự liên thông, hợp tác quốc tế là nòng cốt cho sự phát triển.
- Đề cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác quản lý.
- Gắn kết và phục vụ cộng đồng.

5. Các nhóm chiến lược

5.1. Nhóm chiến lược 1: Mô hình quản trị hệ thống (Quản trị đại học)

5.2. Nhóm chiến lược 2: Cơ chế tài chính và phát triển nguồn lực

5.3. Nhóm chiến lược 3: Chất lượng đào tạo

5.4. Nhóm chiến lược 4: Hiệu quả Nghiên cứu khoa học

5.5. Nhóm chiến lược 5: Khu đô thị đại học - Thành phố Khoa học

5.6. Nhóm chiến lược 6: Hợp tác phát triển và Hội nhập.

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2016

CỘNG ĐỒNG ASEAN ĐÃ CHÍNH THỨC HÌNH THÀNH QUA TUYÊN BỐ KUALA LUMPUR ĐƯỢC KÝ KẾT VÀO NGÀY 22/11/2015. TRONG ĐÓ, SỰ HỘI NHẬP VÀ CẠNH TRANH MẠNH MẼ VỀ NGUỒN NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN VÀ KỸ NĂNG CAO CỦA CÁC NUỐC TRONG KHU VỰC TẠO ÁP LỰC LỚN CHO HỆ THỐNG GIÁO DỤC VIỆT NAM. DO ĐÓ, CẦN CÓ ĐỔI MỚI VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỂ GÓP PHẦN TẠO RA NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG NHU CẦU LÀM VIỆC TRONG MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ.

Về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động giáo dục và đào tạo, năm 2016 tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp

ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo, trong đó chương trình đào tạo được coi là một trong các yếu



Ông Thomas L.Friedman giao lưu với sinh viên Trường ĐH Kinh tế - Luật.

tố nền tảng.

Sau gần hai năm thực thi Nghị định 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 về Đại học Quốc gia và Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, ĐHQG-HCM đang vận dụng quyền tự chủ cao trong xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo hướng tiên tiến, tiếp cận với các nước trong khu vực và thế giới, thể hiện vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

Nghị định 73/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 8/9/2015 quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học; và Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 23/9/2015 quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học là những văn bản quy chuẩn mới ra đời, đánh dấu bước ngoặt đối với giáo dục đại học Việt Nam. Đối với ĐHQG-HCM, đây là cơ hội và cũng là thách thức rất lớn để đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng, khẳng định vị thế một hệ thống đại học đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

Là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch Chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020, năm 2016, kế hoạch hoạt động của ĐHQG-HCM được xây dựng dựa trên cơ sở phân tích tình hình thực tế thực hiện kế hoạch năm 2015 và các năm trước, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch chiến lược giai đoạn 2011-2015 qua các năm, cụ thể như sau:

- Năm 2010: Liên thông - Phát triển
- Năm 2011: Tự chủ - Liên kết
- Năm 2012: Đổi mới quản lý
- Năm 2013: Tài chính đại học
- Năm 2014: Chất lượng đại học
- Năm 2015: Đổi mới - Hội nhập

Tiếp tục lộ trình thực hiện Kế hoạch Chiến lược ĐHQG-HCM, năm 2016, ĐHQG-

HCM xác định chủ đề hoạt động là "Chương trình đào tạo - hiện đại, liên thông, hội nhập", là định hướng trọng tâm cho việc xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động của các đơn vị thành viên và trực thuộc với các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo hướng tiên tiến, có tính hệ thống, tích hợp kiến thức, kỹ năng và đạo đức, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, đào tạo những cá nhân có năng lực xuất sắc, khẳng định thương hiệu của ĐHQG-HCM.
2. Tăng cường tính liên thông giữa các chương trình đào tạo trong ĐHQG-HCM dựa trên khung chuẩn đầu ra, khung năng lực các trình độ, khối kiến thức nền chung, các chương trình đào tạo bằng đôi, bằng kép.
3. Tăng cường đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo theo các chuẩn khu vực và thế giới, đảm bảo chất lượng đào tạo; Tham gia kiểm định các cơ sở đào tạo.
4. Đầu mạnh công tác NCKH và chuyển giao công nghệ, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo, phát triển các chương trình đào tạo sau đại học theo định hướng nghiên cứu đối với các ngành, khoa, trường phù hợp.
5. Phát huy vai trò nòng cốt của ĐHQG-HCM trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng; góp phần phát triển KT-XH của đất nước nói chung, đặc biệt đối với TP.HCM, Bình Dương và các địa phương đã hợp tác với ĐHQG-HCM: Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Đăk Nông...
6. Phát triển các bộ phận hỗ trợ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng viên để triển khai chương trình đào tạo một cách hiệu quả, đáp ứng chuẩn đầu ra.
7. Đảm bảo tài chính cho các nhiệm vụ giáo dục đào tạo, đa dạng hóa nguồn thu từ các hoạt động xã hội hóa, dịch vụ... đồng thời chú trọng việc sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính.

TÀI CHÍNH 2014



Năm 2014, với chủ đề hoạt động "Chất lượng đại học", ĐHQG-HCM đã định hướng việc xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động của các đơn vị thành viên và trực thuộc trong đó chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nhằm tạo sự thay đổi rõ rệt như: đẩy mạnh áp dụng các công nghệ, phương pháp đào tạo tiên tiến, tập trung thiết kế chương trình, nội dung và môi trường đào tạo, các mô hình đào tạo chất lượng cao,...

Về công tác tài chính, ĐHQG-HCM không ngừng tìm kiếm, phát triển các nguồn tài chính nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch chiến lược đã đề ra. Tuy nhiên do bị ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới đang dần dần phục hồi chậm sau thời gian suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế nước ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn và thách thức. Điều này dẫn đến ngân sách hoạt động của ĐHQG-HCM tăng lên không đáng kể so với những năm trước.

Để giải quyết những khó khăn, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 và Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 13/8/2014 về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước của những tháng cuối năm 2014. ĐHQG-HCM đã nghiêm túc triển khai thực hiện như sau: (1) tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư phát triển, nhất là đối với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA; đẩy mạnh việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; (2) thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi thường xuyên; chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách; (3) rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi thật sự cần thiết theo đúng quy định của nhà nước.

Tổng thu kinh phí hoạt động thường xuyên của ĐHQG-HCM giai đoạn từ năm 2012 - 2014 tăng từ 4% - 7% mỗi năm, năm 2014 do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế cả nước nên số tăng ít hơn so với các năm 2012 và 2013. Số thu của toàn ĐHQG-HCM là

1.310,3 tỷ đồng năm 2014, tăng 4% so với năm 2013. Nguồn thu chủ yếu của ĐHQG-HCM đến từ nguồn thu học phí, lệ phí, chiếm tỷ trọng trung bình từ 51% đến 55% trong cơ cấu nguồn thu; Tiếp đến là nguồn ngân sách nhà nước cấp, chiếm khoảng 32% đến 37% và tỷ trọng này đang theo hướng giảm dần mỗi năm. Cuối cùng là nguồn thu từ tài trợ, viện trợ và thu khác chiếm khoảng 11% đến 13%. ĐHQG-HCM cũng nỗ lực tìm kiếm nhiều nguồn hỗ trợ khác từ các cá nhân và tổ chức bên ngoài thông qua Quỹ Phát triển ĐHQG-HCM.

Tổng số kinh phí chi thường xuyên của ĐHQG-HCM năm 2014 là 1.300,5 tỷ đồng. Số chi ít hơn số thu là do kinh phí dự án KHCN cấp nhà nước "Thiết kế và chế tạo chip, thẻ, đầu đọc RFID và xây dựng hệ thống ứng dụng" của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Thiết kế Vi mạch đang trong giai đoạn thực hiện, chưa nghiệm thu nên số chi chưa được đưa vào quyết toán. Trong cơ cấu chi tại các đơn vị, phần chi nhân lực (CBVC) là 450,4 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2013, chiếm tỷ lệ 35% tổng mức chi tiêu. Chi các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học là 534,4 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 41%. Ngoài ra, ĐHQG TP.HCM cũng dành khoản kinh phí 99,4 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 8% tổng mức chi tiêu để nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm. Nội dung chi khác là 179 tỷ đồng, chiếm 14% tổng mức chi tiêu, tăng 2% so với năm 2013, trong đó: phần lớn là trích lập các quỹ dự phòng, phát triển hoạt động sự nghiệp, phúc lợi và khen thưởng là 146 tỷ; chi cấp bù miễn, giảm học phí phần ngân sách nhà nước cấp của 4 tháng cuối năm 2013 và cả năm 2014 là 8,4 tỷ đồng thực hiện theo Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ. Bên cạnh đó, ĐHQG-HCM đã dành một tỷ lệ ngân sách đáng kể để cấp học bổng cho các sinh viên tài năng, khá giỏi nhằm khuyến khích sinh viên học tập là 38 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 3% trong tổng mức chi tiêu.

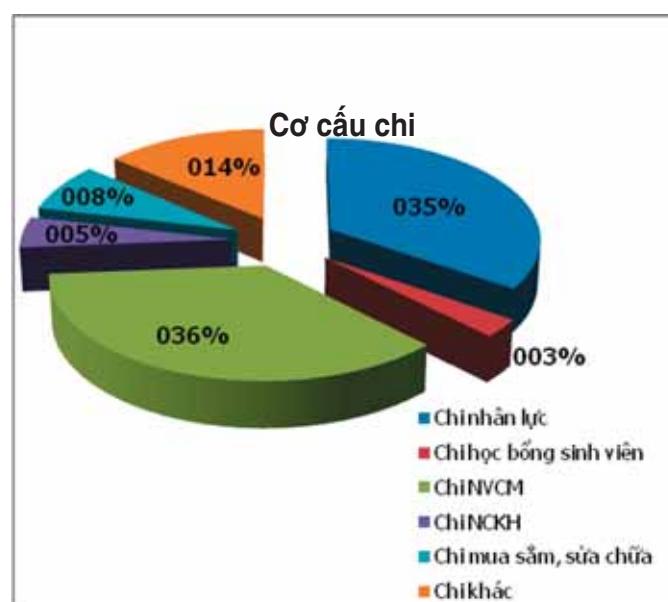
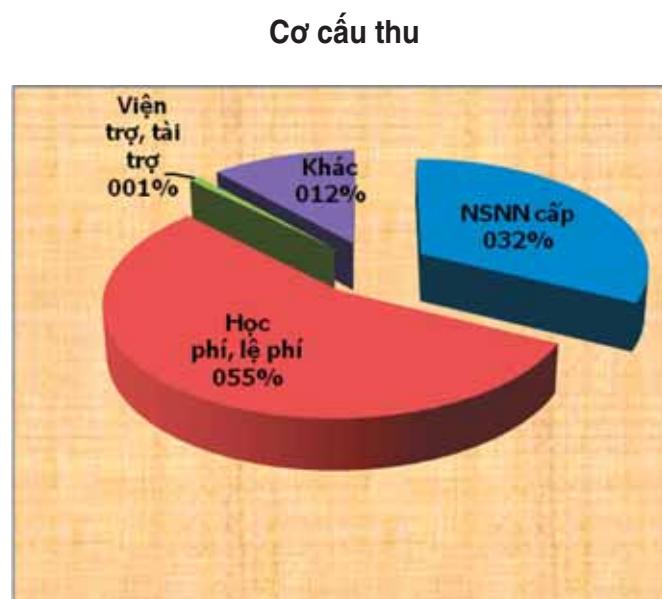
Số dư kinh phí chưa quyết toán cuối năm 2014 chuyển sang năm 2015 là 9,8 tỷ đồng, đây là số chênh lệch thu lớn hơn chi được chuyển sang năm 2015 trong đó có một phần kinh phí dự án KHCN cấp nhà nước của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Thiết kế Vi mạch đang trong giai đoạn cuối thực hiện, chưa nghiệm thu nên chưa đưa vào quyết toán.

TÀI CHÍNH NĂM 2014

PHẦN I: GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ NCKH (KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN)

Đơn vị tính: đồng

Năm 2014	
Tổng thu	1.310.345.119.510
Ngân sách Nhà nước cấp	423.308.104.942
Học phí, lệ phí	723.800.663.150
Viện trợ, tài trợ	11.319.189.961
Khác	151.917.161.457
Tổng chi	1.300.524.353.666
Chi nhân lực (CBVC) ¹	450.376.754.063
Chi học bổng sinh viên	37.619.538.640
Chi NVCM (GD-ĐT)	470.835.320.601
Chi NCKH	63.534.335.279
Chi mua sắm, sửa chữa	99.406.175.067
Chi khác ²	178.752.230.016
Số dư KP chuyển năm sau	9.820.765.844



- Chi nhân lực đã bao gồm chi thu nhập tăng thêm.
- Chi khác bao gồm: trích lập các Quỹ theo qui định của Chính phủ, chi hỗ trợ các ngày lễ lớn, chi bảo hiểm tài sản, chi cấp bù miễn, giảm học phí theo NĐ74/2013/NĐ-CP;...

TÀI CHÍNH QUA CÁC NĂM

Đơn vị tính: đồng

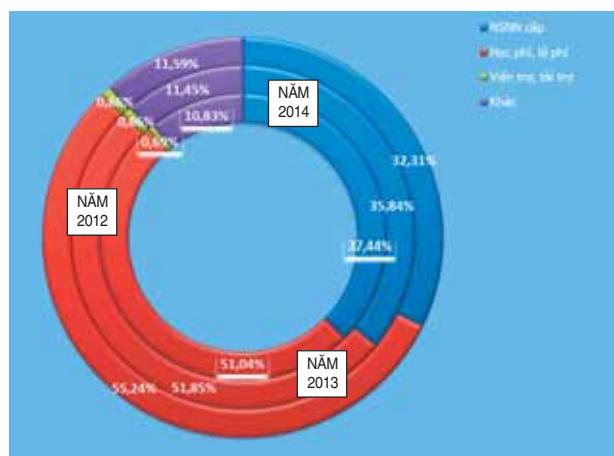
	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tổng thu	1.179.390.007.243	1.264.702.607.207	1.310.345.119.510
Ngân sách Nhà nước cấp	441.599.270.625	453.278.408.348	423.308.104.942
Học phí, lệ phí	601.916.247.843	655.777.737.053	723.800.663.150
Viện trợ, tài trợ	8.143.522.391	10.898.965.048	11.319.189.961
Khác	127.730.966.384	144.747.496.758	151.917.161.457
Tổng chi	1.184.575.450.020	1.243.612.062.731	1.300.524.353.666
Chi nhân lực (CBVC) ¹	378.552.812.666	403.545.897.067	450.376.754.063
Chi học bổng sinh viên	40.701.419.724	42.835.474.617	37.619.538.640
Chi NVCM (GD-ĐT)	416.014.472.254	475.700.831.241	470.835.320.601
Chi NCKH ²	65.051.715.540	61.735.645.359	63.534.335.279
Chi mua sắm, sửa chữa	162.144.562.908	106.455.146.080	99.406.175.067
Chi khác	122.110.466.928	153.339.068.367	178.752.230.016
Số dư KP chuyển năm sau³	-5.185.442.777	21.090.544.476	9.820.765.844
% so nguồn thu	-0,4%	1,7%	0,7%

1. Chi nhân lực đã bao gồm chi thu nhập tăng thêm.

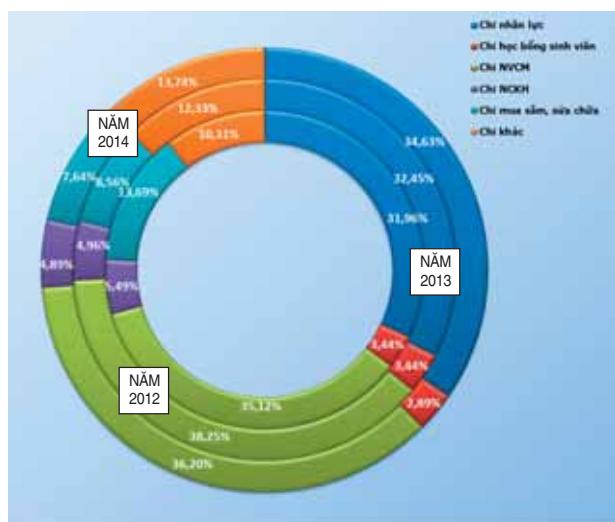
2. Chi nghiệp vụ chuyên môn cho sự nghiệp nghiên cứu khoa học, không bao gồm mua sắm trang thiết bị và thù lao nghiên cứu.

3. Số dư KP chuyển năm sau: số dư âm là do trong năm ĐHQG TP.HCM phần chi nhiều hơn nguồn thu, số chi vượt đã lấy từ số dư KP chuyển năm sau của các năm trước chuyển sang

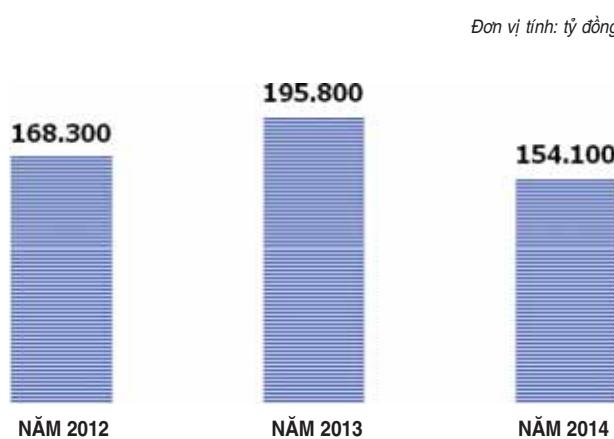
◀ CƠ CẤU THU GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2012 - 2014



◀ CƠ CẤU CHI GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2012 - 2014



◀ DOANH THU CHUYỂN GIAO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2012 - 2014



◀ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH SINH VIÊN NĂM 2014

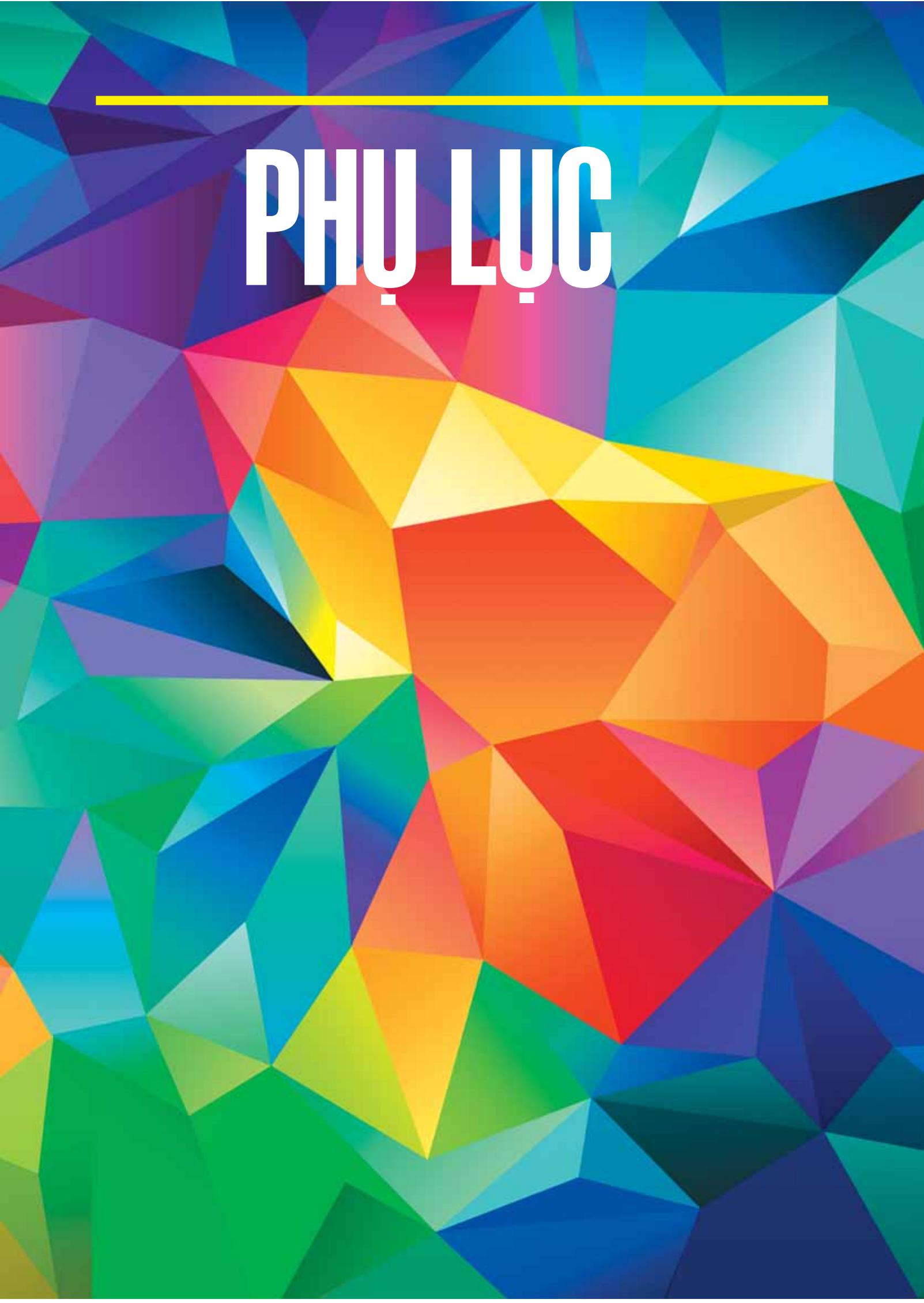


PHẦN II: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XDCB TẠI KHU QUY HOẠCH THỦ ĐỨC - DỰ ÁN NĂM 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Thời gian khởi công/ hoàn thành	Tổng mức vốn đầu tư được duyệt	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư trong năm 2014		Còn lại	Tỷ lệ %
							Kế hoạch vốn đầu tư đã được phân bổ	Giá trị thanh toán đến hết 31/01/2015		
	VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN NGÀNH GD ĐT						353.500	353.075	425	99,9
1	Dự án QG-HCM-01: Đèn bù GT, tái định cư, XD cơ sở hạ tầng chung	TĐ-DA	TP.HCM	2002-2015	1.552.197	1.552. 197	61.381	61.381		100,0
2	Dự án QG-HCM-01A Bình Dương: bồi thường, GPMB, tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương	H.DA	TP.HCM	2009-2016	186.362	186.362	603	603		100,0
3	Dự án QG-HCM-01A TP.HCM: bồi thường, GPMB, tái định cư P. Linh Xuân, TĐ	Q.TĐ	TP.HCM	2009-2016	384.234	384.234	23.800	23.375	425	98,2
4	Dự án QG-HCM-03: Tiểu dự án ĐTXD Viện Môi trường - Tài nguyên	H.DA	TP.HCM	2009-2016	144.120	144.120	9.746	9.746		100,0
5	Dự án QG-HCM-04: Tiểu dự án ĐTXD Trường ĐH CNTT	Q.TĐ	TP.HCM	2009-2016	381.852	381.852	68.970	68.970		100,0
6	Dự án QG-HCM-06: XD Khu KTX SV và khu Nhà công vụ	H.DA	TP.HCM	2006-2016	157.912	157.912	50.000	50.000		100,0
7	Dự án QG-HCM-07: XD Trường ĐH KH Tự nhiên	H.DA	TP.HCM	2005-2016	489.607	489.607	47.000	47.000		100,0
8	Dự án QG-HCM-08: XD Trường ĐH KH Xã hội Nhân văn	Q.TĐ	TP.HCM	2005-2016	384.090	384.090	35.000	35.000		100,0
9	Dự án QG-HCM-09: XD Trường ĐH Bách khoa	H.DA	TP.HCM	2005-2015	557.539	557.539	57.000	57.000		100,0
	VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN NGÀNH KHCN						74.000	73.935	65	99,9
1	PTN Nghiên cứu cấu trúc vật liệu - BK	Q.10	TP.HCM	2010-2014	35. 934	35.934	7.189	7.178	11	99,9
2	PTN Vật liệu khung kim loại hữu cơ - Manar	Q.TĐ	TP.HCM	2012-2015	54.000	54.000	15.251	15.251		100,0
3	PTN Tính toán nâng cao - BK	Q.10	TP.HCM	2012-2014	20.934	20.934	7.134	7.133	1	99,9
4	PTN Nghiên cứu về sức khỏe sinh sản - Khoa Y	Q.TĐ	TP.HCM	2012 -2014	16.264	16.264	2.326	2.308	18	99,2
5	PTN Kỹ thuật hạt nhân - TN	Q.5	TP.HCM	2012 -2014	21.000	21.000	7.000	6.965	35	99,5
6	PTN Công nghệ thiết kế và gia công tiên tiến - BK	Q.10	TP.HCM	2013-2017	51.999	51.999	10.400	10.400		100,0
7	PTN Truyền thông đa phương tiện - CNTT	Q.TĐ	TP.HCM	2013-2015	28.986	28.986	9.700	9.700		100,0
8	PTN mô phỏng thị trường tài chính - KT-L	Q.TĐ	TP.HCM	2013-2015	15.000	15.000	5.000	5.000		100,0
9	PTN Nghiên liệu sinh học và Biomass - BK	Q.TĐ	TP.HCM	2014-2017	29.849	29.849	10.000	10.000		100,0
	TỔNG CỘNG						427.500	427.010	490	99,9

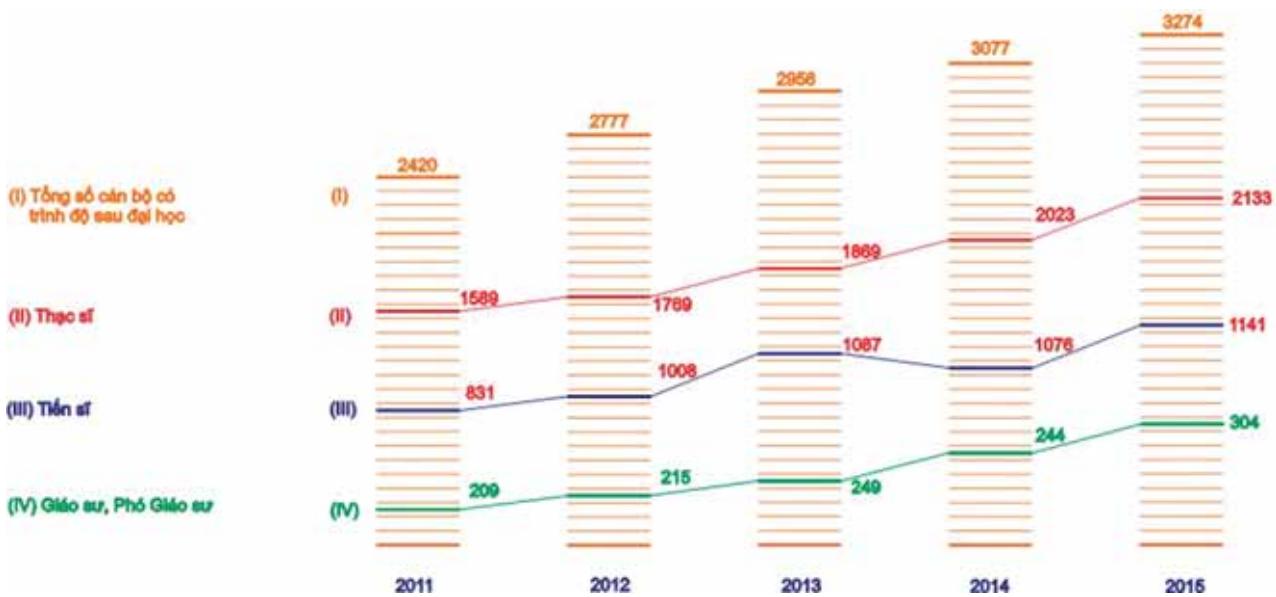
PHỤ LỤC



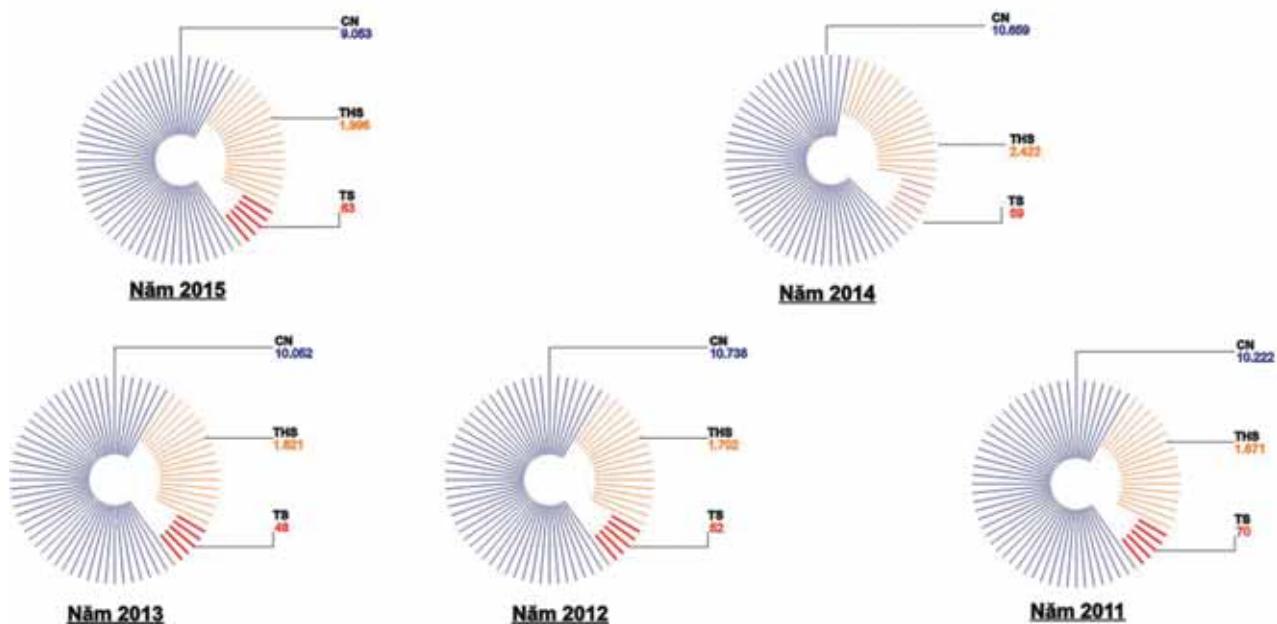
SỐ LIỆU ĐỘI NGŨ CÁN BỘ GIAI ĐOẠN 2011-2015



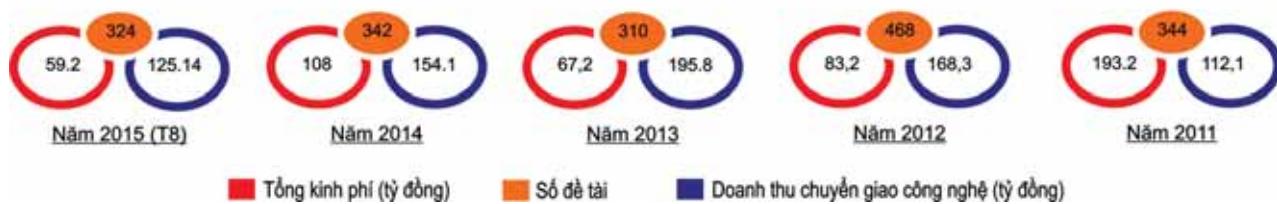
SỐ LIỆU ĐỘI NGŨ CÁN BỘ GIAI ĐOẠN 2011-2015



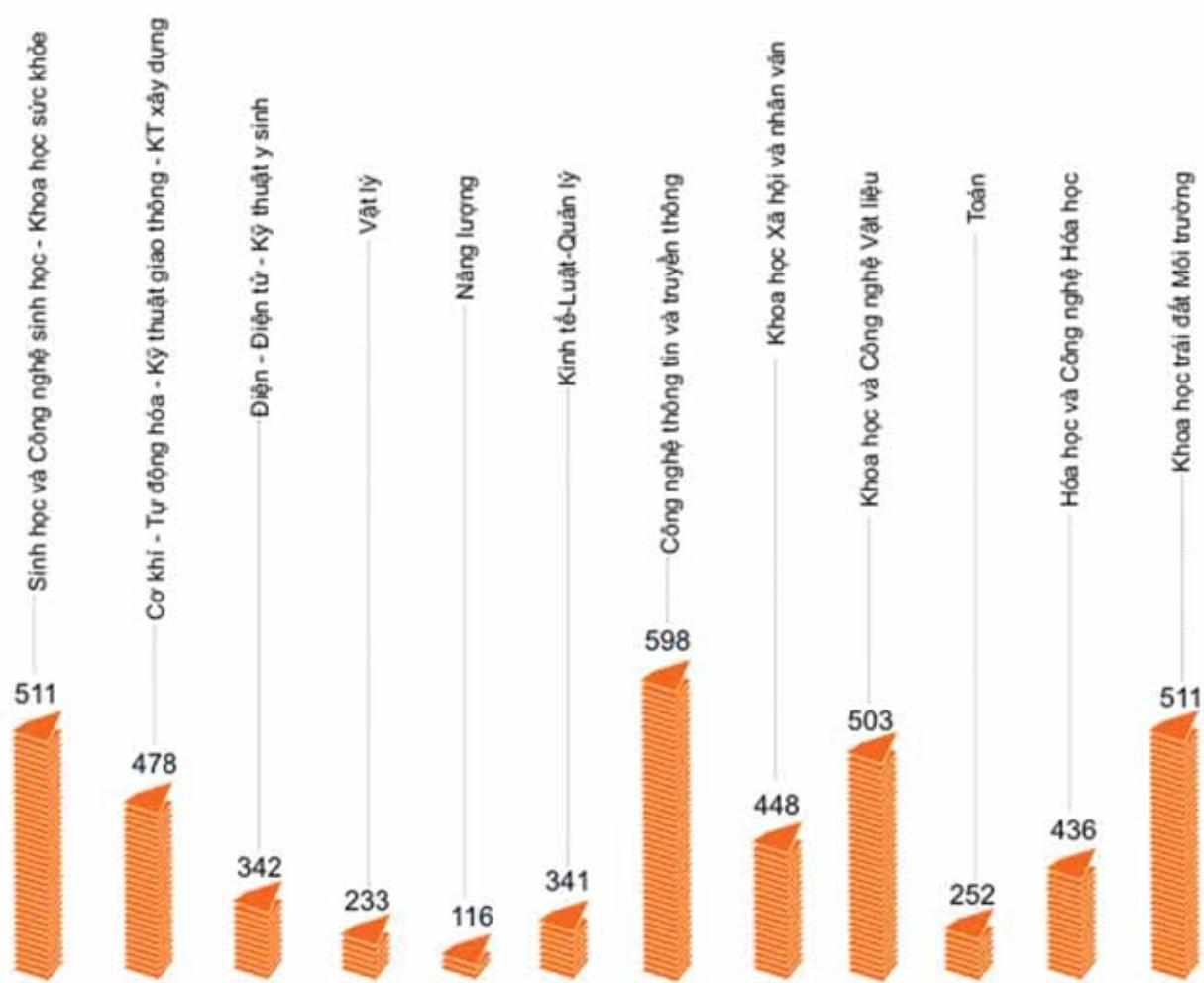
SỐ LIỆU QUY MÔ ĐÀO TẠO



SỐ LIỆU KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ



SỐ CÁN BỘ THAM GIA CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KH&CN GIAI ĐOẠN 2010-2014



DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2011-2015

STT	CHƯƠNG TRÌNH	ĐƠN VỊ	THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ
A. Các chương trình được kiểm định theo AUN-QA			
1.	Việt Nam học	Trường ĐH KH Xã hội và Nhân văn	12/2011
2.	Công nghệ sinh học	Trường Trường ĐH Quốc tế	12/2011
3.	Kỹ thuật cơ khí	Khoa Cơ khí, Trường ĐH Bách khoa	12/2011
4.	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Quốc tế	12/2012
5.	Điện tử Viễn Thông (dự án AUN-DAAD)	Trường ĐH Quốc tế	4/2013
6.	Ngữ văn Anh	Trường ĐH KH Xã hội và Nhân văn	9/2013
7.	Kỹ thuật Hóa học	Trường ĐH Bách khoa	9/2013
8.	Kỹ thuật Xây dựng	Trường ĐH Bách khoa	9/2013
9.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Trường ĐH Bách khoa	10/2014
10.	Quản lý công nghiệp	Trường ĐH Bách khoa	10/2014
11.	Quan hệ quốc tế	Trường ĐH KH Xã hội và Nhân văn	12/2014
12.	Kinh tế đối ngoại	Trường ĐH Kinh tế - Luật	12/2014
13.	Tài chính Ngân hàng	Trường ĐH Kinh tế - Luật	12/2014
14.	Cơ kỹ thuật	Khoa Khoa học ứng dụng, Trường ĐHBK	9/2015
15.	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	Khoa Cơ khí, Trường ĐH Bách khoa	9/2015
16.	Điện - Điện tử (Chương trình Tiên tiến)	Khoa Điện - Điện tử, Trường ĐH BK	9/2015
17.	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	Trường ĐH Quốc tế	10/2015
18.	Kỹ thuật Y sinh	Trường ĐH Quốc tế	10/2015
B. Các chương trình được kiểm định theo ABET			
1.	Khoa học Máy tính	Khoa Khoa học và Kỹ thuật máy tính,	
2.	Kỹ thuật máy tính	Trường ĐH Bách khoa	11/2013

DANH SÁCH CÁC NHÓM NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU TÍNH ĐẾN NĂM 2015

STT	Tên nhóm	Liên hệ
Khoa học Xã hội và Nhân văn, Kinh tế, Luật, Quản lý		
1	Nhóm nghiên cứu về triết học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
2	Nhóm nghiên cứu về tôn giáo	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
3	Nhóm Văn hóa học	Khoa Văn hóa học, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
5	Nhóm Khảo cổ học	Khoa Lịch sử, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
6	Nhóm Đô thị học	Bộ môn Đô thị học, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
7	Nhóm nghiên cứu về Kinh tế và Quản lý công	Trường ĐH Kinh tế - Luật
Khoa học Tự nhiên		
Toán		
8	Nhóm Tính toán tối ưu	Bộ môn Toán, Trường ĐH Quốc tế
9	Nhóm cơ học tính toán	Khoa Toán - Tin, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
Vật lý		
10	Nhóm Vật lý màng mỏng	Khoa Vật lý, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
11	Nhóm Vật liệu Tiên tiến	Bộ môn Vật lý chất rắn, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
12	Nhóm Vật lý tính toán	Khoa Khoa học Ứng dụng, Trường ĐH Bách khoa; Khoa Vật lý, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
13	Nhóm Vật lý thiên văn	Bộ môn Vật lý, Trường ĐH Quốc tế
Hóa học & Công nghệ Hóa học		
14	Nhóm hóa dược các hợp chất thiên nhiên	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Bách khoa
15	Nhóm phát triển các sản phẩm mới trong ngành thực phẩm và lâm men công nghiệp	Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Quốc tế
16	Nhóm tổng hợp hóa học	Khoa Kỹ thuật Hóa học, Trường ĐH Bách khoa
Sinh học, Công nghệ Sinh học & Sức khỏe		
17	Nhóm nghiên cứu và ứng dụng Tế bào gốc	Khoa Sinh học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
18	Nhóm Công nghệ SHPT & di truyền phân tử	Khoa Sinh học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

19	Nhóm mô phỏng sinh học và thiết kế dược phẩm bằng máy tính	Khoa Công nghệ Sinh học, Trường ĐH Quốc tế
20	Nhóm Sức khỏe sinh sản	Khoa Y, ĐHQG-HCM
21	Nhóm Kỹ thuật Y sinh	Bộ môn Kỹ thuật Y sinh, Trường ĐH Quốc tế
Khoa học Trái đất và Môi trường		
22	Nhóm Biến đổi Khí hậu	Trung tâm Quản lý nước và biến đổi khí hậu, Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Viện Môi trường và Tài nguyên
23	Nhóm Công nghệ & quản lý Môi trường	Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Viện Môi trường và Tài nguyên, Trung tâm Quản lý nước và Biến đổi khí hậu
24	Nhóm Chống ngập đô thị	Trường ĐH Bách khoa, Trung tâm Quản lý nước và biến đổi khí hậu
25	Nhóm Sinh thái Môi trường	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
26	Nhóm Độc học môi trường	Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Viện Môi trường và Tài nguyên,
27	Nhóm Địa chất môi trường	Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
Công nghệ		
Công nghệ Thông tin và Truyền thông		
28	Nhóm ngôn ngữ tự nhiên	Khoa Khoa học và Kỹ thuật máy tính, Trường ĐH Bách khoa; Khoa Công nghệ thông tin, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
29	Nhóm An ninh thông tin	Khu Công nghệ phần mềm, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Bách khoa
30	Nhóm E-learning	Khoa Công nghệ thông tin, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
31	Nhóm Web có Ngữ nghĩa	Khoa Khoa học và Kỹ thuật máy tính, Trường ĐH Bách khoa
32	Nhóm Grid & High Performance Computing	Khoa Khoa học và Kỹ thuật máy tính, Trường ĐH Bách khoa

33	Nhóm Trí tuệ nhân tạo	Trường ĐH Công nghệ thông tin, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
Cơ khí - Tự động hóa		
34	Nhóm Hệ thống Robot dân dụng & công nghiệp	Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, PTN trọng điểm quốc gia Điều khiển số & Kỹ thuật hệ thống
35	Nhóm Điều khiển số và Đo lường	Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, PTN trọng điểm quốc gia Điều khiển số & Kỹ thuật hệ thống
36	Nhóm nghiên cứu chế tạo máy	Trường ĐH Bách khoa
Điện - Điện tử		
37	Nhóm Hệ thống và Mạng viễn thông	Khoa Điện - Điện tử, Trường ĐH Bách khoa
38	Nhóm Kỹ thuật Siêu cao tần	Khoa Điện - Điện tử, Trường ĐH Bách khoa
39	Nhóm Nghiên cứu RF Devices	Trường ĐH Quốc tế
40	Nhóm Công nghệ vi mạch	Trung tâm ICDREC
Năng lượng		
41	Nhóm Nhiên liệu Sinh học	Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
42	Nhóm Pin mặt trời, Pin nhiên liệu	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
43	Nhóm Kỹ thuật năng lượng mới, năng lượng tái tạo và biến đổi năng lượng	Trường ĐH Bách khoa
Khoa học và Công nghệ Vật liệu		
44	Nhóm Nghiên cứu vật liệu MOF	Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trung tâm Manar
45	Nhóm Nghiên cứu Cảm biến nano sinh học	PTN Công nghệ Nano
46	Nhóm Nghiên cứu Vật liệu nano	PTN Công nghệ Nano, Trường ĐH Bách khoa, PTN trọng điểm quốc gia Vật liệu Polymer & Composite,
47	Nhóm Vật liệu Polymer & Composite	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Bách khoa, PTN trọng điểm quốc gia Vật liệu Polymer & Composite
48	Nhóm điện hóa - Xúc tác - Năng lượng tái tạo	PTN trọng điểm ĐHQG Hóa lý Ứng dụng, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐANG TRIỂN KHAI TẠI ĐHQG-HCM

(tính đến tháng 11/2014)

STT	Tên cơ sở đào tạo Việt Nam	Cơ sở đào tạo nước ngoài		Văn bản cấp sau đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Văn bằng phê duyệt
		Tên cơ sở đào tạo nước ngoài	Quốc gia			
1	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Adelaide	Úc	Kỹ sư 2.5+2	Dầu khí	Gia hạn 1008/QĐ-ĐHQG-QHĐN
2	Trường ĐH Bách khoa	Đại học La Trobe	Úc	Cử nhân 2+2	Công nghệ Thông tin	Gia hạn 1005/QĐ-ĐHQG-QHĐN
3	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Queensland	Úc	Kỹ sư 2.5+2	Phần mềm	Gia hạn 1004/QĐ-ĐHQG-QHĐN
4	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Griffith	Úc	Kỹ sư 2+2	Xây dựng	Gia hạn 1003/QĐ-ĐHQG-QHĐN
5	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Applied Sciences Northwestern	Thụy Sỹ	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1009/QĐ-ĐHQG-QHĐN
6	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Illinois at Springfield	Hoa Kỳ	Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1006/QĐ-ĐHQG-QHĐN
7	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Maastricht	Hà Lan	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1007/QĐ-ĐHQG-QHĐN
8	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Công nghệ, Sydney	Úc	Kỹ sư	Cơ điện tử	1352/QĐ-ĐHQG-QHĐN
9	Trường ĐH KHTN	Đại học Kỹ thuật Auckland (AUT)	New Zealand	Cử nhân	Công nghệ thông tin truyền thông	Gia hạn 1203/QĐ-ĐHQG-QHĐN
10	Trường ĐH KHTN	Université Claude Bernard Lyon I	Pháp	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Gia hạn 1063/QĐ-ĐHQG
11	Trường ĐH KHTN	Keuka College	Hoa Kỳ	Cử nhân	Khoa học Quán lý	Gia hạn 1113/QĐ-ĐHQG-QHĐN
12	Trường ĐH KHTN	Đại học Maine	Pháp	Cử nhân bằng đôi	Hóa học	922/QĐ-ĐHQG-QHĐN
13	Trường ĐH KHTN	Đại học Joseph Fourier, Grenoble	Pháp	Thạc sĩ	Hóa sinh thực nghiệm và ứng dụng thương mại	154/QĐ-ĐHQG
14	Trường ĐH KHXH&NV	Đại học Stirling	Scotland	Thạc sĩ	Quản trị truyền thông	Gia hạn 1091/QĐ-ĐHQG
15	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Binghamton	Hoa Kỳ	Cử nhân	Kỹ thuật Công nghiệp và Hệ thống	Gia hạn 1205/QĐ-ĐHQG-QHĐN
16	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Binghamton	Hoa Kỳ	Kỹ sư	Kỹ thuật máy tính	Gia hạn 1210/QĐ-ĐHQG-QHĐN

17	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Binghamton	Hoa Kỳ	Kỹ sư	Kỹ thuật điện	Gia hạn 1208/QĐ-ĐHQG-QHĐN
18	Trường ĐH Quốc tế	The University of New South Wales	Úc	Cử nhân 2+2	Quản trị kinh doanh	Gia hạn 1207/QĐ-ĐHQG-QHĐN
19	Trường ĐH Quốc tế	The University of New South Wales	Úc	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Điện tử viễn thông	Gia hạn 1206/QĐ-ĐHQG-QHĐN
20	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Rutgers	Hoa Kỳ	Kỹ sư	Kỹ Thuật Máy Tính	Gia hạn 1186/QĐ-ĐHQG
21	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Rutgers	Hoa Kỳ	Kỹ sư	Kỹ Thuật Hệ Thống Công Nghiệp	Gia hạn 1204/QĐ-ĐHQG-QHĐN
22	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Rutgers	Hoa Kỳ	Kỹ sư	Kỹ thuật Điện tử, truyền thông	Gia hạn 1187/QĐ-ĐHQG
23	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Quản trị kinh doanh	Gia hạn 1160/QĐ-ĐHQG
24	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Công nghệ thông tin	Gia hạn 1159/QĐ-ĐHQG
25	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Công nghệ sinh học	Gia hạn 1184/QĐ-ĐHQG
26	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Kỹ thuật Điện tử, truyền thông	Gia hạn 1185/QĐ-ĐHQG
27	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Quản trị kinh doanh	Gia hạn 1152/QĐ-ĐHQG
28	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Công nghệ thông tin	Gia hạn 1154/QĐ-ĐHQG
29	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Công nghệ sinh học	Gia hạn 1155/QĐ-ĐHQG
30	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Kỹ thuật Điện tử, truyền thông	Gia hạn 1153/QĐ-ĐHQG
31	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Kỹ thuật Auckland (AUT)	New Zealand	Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1209/QĐ-ĐHQG-QHĐN
32	Trường ĐH Quốc tế	University of Houston	Hoa Kỳ	Cử nhân 2+2	Quản trị kinh doanh	Gia hạn 1151/QĐ-ĐHQG
33	Trường ĐH Quốc tế	Northeastern University	Hoa Kỳ	Thạc sĩ	KH về Lãnh đạo	Gia hạn 1357/QĐ-ĐHQG
34	Trường ĐH Kinh tế - Luật	ĐH Pantheon-Assas Paris 2	Pháp	Thạc sĩ	Luật kinh doanh quốc tế	Gia hạn 710/QĐ-ĐHQG-QHĐN
35	Trường ĐH Kinh tế - Luật	ĐH Benedictine	Hoa Kỳ	Thạc sĩ	QTKD chuyên ngành Tài chính	QĐ 870/QĐ-ĐHQG

36	Viện Đào tạo Quốc tế	ĐH Missouri St. Louis	Hoa Kỳ	Cử nhân 2+2	Quản trị kinh doanh	Gia hạn 830/QĐ-ĐHQG
37	Viện Đào tạo Quốc tế	ĐH Missouri St. Louis	Hoa Kỳ	Cử nhân 2+2	Công nghệ thông tin	Gia hạn 826/QĐ-ĐHQG
38	Viện Đào tạo Quốc tế	ĐH Truman State	Hoa Kỳ	Cử nhân 2+2	Quản trị kinh doanh	Gia hạn 829/QĐ-ĐHQG
39	Viện Đào tạo Quốc tế	ĐH Truman State	Hoa Kỳ	Cử nhân 2+2	Khoa học máy tính	Gia hạn 827/QĐ-ĐHQG
40	Viện Đào tạo Quốc tế	ĐH Truman State	Hoa Kỳ	Thạc sĩ 1+1	Kế toán	Gia hạn 1171/QĐ-ĐHQG
41	Viện Đào tạo Quốc tế	Auckland University of Technology AUT	New Zealand	Cử nhân 1+2	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 831/QĐ-ĐHQG
42	Viện Đào tạo Quốc tế	Auckland University of Technology (AUT)	New Zealand	Thạc sĩ 1+1	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1100/QĐ-ĐHQG
43	Viện Đào tạo Quốc tế	University of Northampton	Anh	Cử nhân 1+2	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 828/QĐ-ĐHQG
44	Viện Đào tạo Quốc tế	University of Northampton	Anh	1+1	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1099/QĐ-ĐHQG
45	Viện Đào tạo Quốc tế	University of Northampton	Anh	2+0	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1098/QĐ-ĐHQG
46	Viện đào tạo Quốc tế	Trường Đại học Quản trị Paris	Pháp	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh quốc tế	676/QĐ-ĐHQG-QHDN
47	Viện đào tạo Quốc tế	Trường Đại học Andrews	Hoa Kỳ	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	1224/QĐ-ĐHQG
48	Trung tâm đại học Pháp	Đại học Bordeaux, Đại học Paris 6	Pháp	Cử nhân	Tin học	
49	Trung tâm đại học Pháp	Đại học Bordeaux, Đại học Paris 6	Pháp	Thạc sĩ	Tin học	
50	Trung tâm đại học Pháp	Đại học Toulouse 1 Capitole	Pháp	Cử nhân	Kinh tế	
51	Trung tâm đại học Pháp	Đại học Toulouse 1 Capitole	Pháp	Thạc sĩ	Kinh tế	

CÁC DỰ ÁN QUỐC TẾ ĐANG TRIỂN KHAI TẠI ĐHQG-HCM TÍNH ĐẾN NĂM 2015

STT	Tên dự án	Đơn vị tài trợ	Đơn vị triển khai	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1	TECHNO II	European Commission, EACEA	ĐHQG-HCM	2012 -2016	2.497.700 Euro
2	Swap and Transfer	European Commission, EACEA	ĐHQG-HCM	2013-2017	3.049.625 Euro
3	GATE (Knowledge Management Technology Transfer and Education Programme)	European Commission	Trường ĐH BK ĐHQG-HCM	2012-2016	2,5 triệu Euro
4	Hợp tác nghiên cứu với Tập đoàn JFE	Tập đoàn thép JFE, Nhật Bản	Trường ĐH BK ĐHQG-HCM		12 triệu Yên
5	Tư vấn kỹ thuật: Tính toán và mô phỏng sức căng dây trong bài toán vận chuyển tàu container	Trường Đại học Hàng hải và Đại dương Hàn Quốc	Trường ĐH BK ĐHQG-HCM	20/3/2015 - 17/4/2015	
6	Integrated Water Resources and Environmental Management for Asian and African Mega deltas under climate change	Japan Society for the Promotion of Science (JSPS)	Trường ĐH BK ĐHQG-HCM	2013 - 2015	8 triệu Yen (100.000 USD)
7	Độc tính của độc tố vi khuẩn lam đối với vi giáp xác		Trường ĐH BK ĐHQG-HCM	2015-2017	700tr
8	Reduction of Antibiotics in hospital wastewater by Sponge Membrane Bioreactor: Case study in Ho Chi Minh City - Vietnam (GIST)		Trường ĐH BK ĐHQG-HCM	2015	180tr
9	Đánh giá chất lượng nước cấp sử dụng và phát triển mô hình xử lý nước cấp an toàn phù hợp cho các cơ sở y tế của TPHCM và vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long (EPFL Thụy Sĩ)		Trường ĐH BK ĐHQG-HCM	2014-2015	150tr
10	Lấy mẫu và phân tích đặc điểm bụi mịn cho TP HCM		Trường ĐH BK ĐHQG-HCM	2015	398tr
11	Erasmus Mundus AREAS+	Ủy ban Châu Âu	Trường ĐH BK ĐHQG-HCM	Từ 07/2013 đến 07/2017	3.024.725 Euro (Do Politecnico de Torino quản lý)

12	Mạng lưới phát triển Giáo dục Kỹ thuật các Trường đại học Đông Nam Á (AUN/SEED/Net) - giai đoạn 3	JICA	Trường ĐH BK ĐHQG-HCM	2013-2018	Vốn tài trợ: 11,4 triệu USD (dành cho tất cả các trường thành viên của dự án) Vốn đối ứng: 19.470 triệu đồng
13	HEEAP	Intel products Vietnam, ĐH bang Arizona, USAID	Trường ĐH BK ĐHQG-HCM	2013-2018	Vốn tài trợ: 7.000.000 USD Vốn đối ứng: 100.000 USD
14	Xây dựng phòng học số đa chức năng	Intel products Vietnam, ĐH bang Arizona	Trường ĐH BK ĐHQG-HCM	06 - 12/2015	Vốn tài trợ: 276.250 USD Vốn đối ứng: 25.000 USD
15	Dự án Trung tâm nghiên cứu về nước Châu Á - Mạng lưới RESCIF (Centre Asiatique de Recherche sur l'Eau ((CARE-Rescif))	The Network of Excellence in Engineering Sciences of the French-speaking Community (RESCIF)	Trường ĐH BK		Kinh phí được cấp theo từng năm
16	Thành lập Bộ môn Tôn giáo học và Trung tâm Tôn giáo học	Viện Missio (Đức)	Trường ĐH KH XH&NV, ĐHQG-HCM	01/01/2015-30/06/2017	1.000.000USD (năm 2015: 11.700 EUR)
17	Chương trình thăng tiến giáo dục công tác xã hội (Social Work Education Enhancement Program - SWEEP)	ĐH San Jose State (Hoa Kỳ), USAID	Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	2013-2015	
18	Phát triển tài nguyên giảng dạy và nghiên cứu văn học Hàn Quốc ở Việt Nam	Viện Nghiên cứu Trung ương Hàn Quốc	Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	2012-2015	Tổng tài trợ: 148.434 USD 2014-2015: 46.970USD)
19	Quản trị quyền trẻ em để đẩy mạnh phong trào chống phân biệt đối xử với trẻ em và thanh thiếu niên Việt Nam	- Chính phủ Na-Uy - Tổ chức Norwegian LGBT Organization (LLH) (Dự án LGBT) - Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế (SCI)	Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	Tổng thời gian thực hiện hợp phần dự án: 01/3/2014 - 30/9/2016	13.470 NOR (khoảng 487.060.000đ)
20	Số hóa văn bản Chăm ở Việt Nam	Northern Illinois University (Mỹ)	Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	01/8/2014-01/6/2015	43.000 USD
21	Thành lập Trung tâm Nghiên cứu Thái Lan	Chính phủ Thái Lan (thông qua TLSQ Thái tại TP.HCM)	Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM	2014-2015	30.000.000VNĐ (TLSQ Thái tại TP.HCM tài trợ)
22	Tăng cường việc giảng dạy tiếng Ý và phát triển Bộ môn Ngữ văn Ý ĐHQG-HCM	TLSQ Italia tại TP.HCM	Trường ĐH KHXH&NV,	2015	Kinh phí dự kiến: 374.300.000VNĐ (TLSQ Italia tại TP.HCM tài trợ)

23	Phát triển thiết bị giá rẻ cho chuẩn đoán ung thư vú tại Việt Nam sử dụng kỹ thuật băng thông rộng	Trường Đại học Saskatchewan (Canada)	Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG-HCM	5/2014 - 7/2015	254.810.000 VNĐ
24	Nghiên cứu phát triển ứng dụng và giao thức trong lĩnh vực hệ thống nhúng mạng internet không dây	Japan Advanced Institute of Science and Technology, Nhật Bản	Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG-HCM	1/4/2014 - 1/4/2016	200.000.000 VNĐ
25	Lớp phủ Hydrogel và khả năng chống bám sinh vật biển	Quỹ Nghiên Cứu Hải Quân Hoa Kỳ toàn cầu	Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG-HCM	15/09/2014 - 14/10/2016	1.379.300.000 VNĐ
26	Nghiên cứu xử lý chất thải trong môi trường thủy sản, chuyển đổi thành năng lượng điện thông qua pin nhiên liệu rắn thé hệ mới - góp phần phát triển bền vững vùng ĐBSCL	Cơ quan Hợp tác Quốc tế (JICA), Nhật Bản	Phòng thí nghiệm Công nghệ Nano	2015 - 2020	5.706.534 USD (tương đương 119.837 triệu đồng) Vốn tài trợ: 4.837.725 USD Vốn đối ứng: 868.810 USD (tương đương 18.245 triệu đồng)
27	Thiết bị Micro cho cấu trúc và phân lập (Microdevices for structuring and isolation)	Trường ĐH Wageningen, Hà Lan	Phòng thí nghiệm Công nghệ Nano	2012 - 2016	200.000 Euro
28	Nâng cao năng lực Trung tâm Quản lý nước và Biên đổi khí hậu, ĐHQG-HCM	Nuffic	Trung tâm Quản lý nước và Biên đổi khí hậu	2011 - 2015	3,1 triệu EUR Vốn tài trợ: 2,5 triệu EUR Vốn đối ứng: 0,6 triệu EUR
29	Đô thị hóa các vùng đồng bằng thế giới: Tăng cường tiến trình quy hoạch chiến lược ở vùng đồng bằng Bangladesh, Hà Lan, Việt Nam và hơn thế nữa	UDW	Trung tâm Quản lý nước và Biên đổi khí hậu	2014 - 2018	36.000 EUR
30	Phân tích so sánh các nguồn ô nhiễm tại Vịnh Hàn Châu và các cửa sông Cửu Long	APN	Trung tâm Quản lý nước và Biên đổi khí hậu	2015 - 2018	
31	Phòng chống lũ và Thoát nước ở các tỉnh thành, thành phố ven biển cờ trùn ở Việt Nam để thích ứng biến đổi khí hậu: Tư vấn thiết kế SUDS cho 5 tỉnh thành (Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Tuy Hòa, Nha Trang, Sóc Trăng)	Tổ chức GIZ (Đức)	Trung tâm Quản lý nước và Biên đổi khí hậu	2015 - 2016	38.000 EUR
32	Kỹ năng nghề nghiệp Việt Nam (VSEP)	Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA)	Viện Quản trị đại học	2011 - 2016	Tổng kinh phí: 23.446.280 CAD Vốn ODA: 20.000.000 CAD Vốn đối ứng: 3.446.280 CAD
33	Technologies for Water and Environment Protection of Coastal Zones in Vietnam (EWATEC-COAST) "Nghiên cứu công nghệ bảo vệ nước sông vùng ven biển"	Đức Bộ Giáo dục và Nghiên cứu (BMBF), Đức	Viện Môi trường và Tài nguyên, TU Braunschweig - CHLB Đức	2012-2015	3,5 triệu Euro

34	Nghiên cứu hiện trạng môi trường nền khu vực dự án Nhà máy lọc dầu Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	Tập đoàn PTT, Thái Lan	Viện Môi trường và Tài nguyên	2014 -2015	1.024 triệu VND
35	Hợp tác văn phòng phát triển Đức - GIZ " Xây dựng năng lực quản lý chất lượng không khí cho cán bộ TP Cần Thơ"	Tổ chức Hợp tác Phát triển (GIZ), Đức	Viện Môi trường và Tài nguyên	2/2015- 11/2015	560 triệu VND
36	Ứng phó ngập lụt đô thị	INESSCO-IHE, Hà Lan	Viện Môi trường và Tài nguyên, Văn phòng ứng phó BĐKH Cần Thơ, UNESSCO-IHE	12/2014 - 2015	398,6 triệu VND
37	Development of non-biodegradable wastewater treatment using the semi-batch moving bed biofilm process	ESSA Co. Ltd., Hàn Quốc	Viện Môi trường và Tài nguyên, ESSA Co. Ltd.	2015-2017	10.000 USD
38	Dự án Quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam	JICA, Nhật Bản	Viện Môi trường và Tài nguyên	2015	500 triệu VND

MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN MỚI HỢP TÁC VỚI CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2011-2015

STT	Quốc gia	Tên tổ chức
1.	Hàn Quốc	Viện nghiên cứu vật liệu Ceramic
2.		Changwon National University
3.		Sungkyunkwan University (SKKU)
4.		ĐHQG Chonnam
5.		Viện Kỹ thuật công nghiệp HQ (KITECH)
6.		The National Library of Korea
7.		Myongji University
8.		The University of Seoul
9.		Gyeongsang National University
10.		Sungkyunkwan University
11.		Pusan National University
12.		Korea Investment Management Co., LTD.
13.		Daejeon University
14.		Đại học Jeju, Hàn Quốc
15.		Sustainable Water Management Center(SWMC) of Seoul National University (SNU)
16.	Úc	University of Adelaide
17.		University of Queensland
18.	New Zealand	Auckland University of Technology
19.		Mỹ Arizona State University
20.		Intel Corporation
21.		University of California, Berkeley
22.		University of California, Los Angeles
23.		California State University, Fullerton
24.		San Jose State University
25.		Loyola University, Chicago
26.		Office of Naval Research Global
27.		Oklahoma State Regents for Higher Education
28.		University of Central Oklahoma
29.		Northern Illinois University
30.		Andrews University
31.		HEER for Viet nam

32.	Thụy Sỹ	Trường Kỹ thuật và Kiến trúc Fribourg, Thụy Sỹ
33.	Canada	Canadian International Development Agency
34.	Pháp	Trường ICAM, LILLE
35.		Vùng lãnh thổ Corse
36.		Association Leonard de vinci, Ecole superieure d'ingenieurs Leonard de Vinci - Esily
37.		Trường ĐH KH & Kỹ thuật Lille 1
38.		Viện NC vì sự phát triển (IRD)
39.		Trường ĐH Joseph Fourier của Grenoble
40.		ECE Paris
41.	Nhật	Shibaura Institute of Technology
42.		Trường ĐH Kobe
43.		Công ty Tamsui, Nhật Bản
44.		Yamaguchi University
45.		Viện Công nghệ Tokyo, Nhật Bản (Tokyo Institute of Technology -TIT)
46.		Trường Đại học kỹ thuật Nagaoka
47.		Trường đại học Kanazawa
48.		Trường ĐH Osaka
49.		Hiroshima Shudo University
50.		Asia University
51.	Indonesia	Institut Teknologi Bandung,
52.		Universitas Pendidikan
53.	Nga	Kazan National Research Technological University,
54.		Vladivostok State University of Economics and Service
55.	Philippines	Trường Khoa học & Máy tính (ĐH DE LA SALLE)
56.	Thái Lan	Rajamangala University of Technology Suvarnabhumi
57.		Payap University
58.		Trường Thonburi University
59.		Bansomdejchaopraya Rajabhat University (BSRU)
60.		Khon Kaen University
61.		Đại học Thammasat, Thái Lan
62.		Bangkok University
63.		Mahasarakham University

64.	Singapore	Singapore Management University
65.		Republic Polytechnic of Singapore
66.	Anh	ĐH Oxford
67.	Đức	Bielefeld University
68.		The University of Bayreuth
69.	Đài Loan	The Elite Study In Taiwan Project
70.		Chaoyang University of Technology
71.		Chi Nan University
72.		National Central University
73.		National Chiao Tung University
74.		National Tsing Hua University
75.	Trung Quốc	Minnan Normal University
76.	Myanmar	Viện Triết học Myanmar
77.	Ý	University of Padova

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2015**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	ĐƠN VỊ HIỆN ĐANG CÔNG TÁC
I. Chức danh Giáo sư			
1	Lê Văn Việt Mẫn	Hóa học - CN Thực phẩm	Trường ĐH Bách khoa
2	Nguyễn Thanh Nam	Cơ khí - Động lực	Cơ quan ĐHQG-HCM
II. Chức danh Phó Giáo sư			
1	Lê Văn Thăng	Hóa học - CN Thực phẩm	Trường ĐH Bách khoa
2	Bùi Trọng Hiếu	Cơ khí - Động lực	Trường ĐH Bách khoa
3	Lê Ngọc Quỳnh Lam	Cơ khí - Động lực	Trường ĐH Bách khoa
4	Lưu Thanh Tùng	Cơ khí - Động lực	Trường ĐH Bách khoa
5	Chu Công Minh	Giao thông Vận tải	Trường ĐH Bách khoa
6	Nguyễn Minh Long	Xây dựng - Kiến trúc	Trường ĐH Bách khoa
7	Hoàng Nam	Xây dựng - Kiến trúc	Trường ĐH Bách khoa
8	Nguyễn Minh Tâm	Xây dựng - Kiến trúc	Trường ĐH Bách khoa
9	Lê Trung Chơn	Khoa học Trái đất - Mỏ	Trường ĐH Bách khoa
10	Trần Văn Xuân	Khoa học Trái đất - Mỏ	Trường ĐH Bách khoa
11	Châu Nguyễn Xuân Quang	Thủy lợi	Trường ĐH Bách khoa
12	Nguyễn Danh Thảo	Thủy lợi	Trường ĐH Bách khoa
13	Lê Bá Vinh	Thủy lợi	Trường ĐH Bách khoa
14	Nguyễn Đức Hoàng	Sinh học	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
15	Nguyễn Thị Huệ	Sinh học	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
16	Phan Thị Phương Trang	Sinh học	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
17	Nguyễn Huy Tuấn	Toán học	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
18	Lý Quốc Ngọc	Công nghệ thông tin	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
19	Hồ Bảo Quốc	Công nghệ thông tin	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
20	Nguyễn Thị Phương Trang	Ngôn ngữ học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
21	Trần Thủy Vịnh	Ngôn ngữ học ứng dụng	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
22	Trần Thuận	Lịch sử	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
23	Huỳnh Kim Lâm	Hóa - CN thực phẩm	Trường ĐH Quốc tế
24	Nguyễn Phương Thảo	Sinh học	Trường ĐH Quốc tế
25	Vũ Đức Lung	Công nghệ thông tin	Trường ĐH Công nghệ Thông tin
26	Nguyễn Đình Thuân	Công nghệ thông tin	Trường ĐH Công nghệ Thông tin



BAN BIÊN TẬP

Trưởng Ban:

PGS.TS Phan Thanh Bình

Phó Ban:

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt

Ủy viên:

ThS. Lê Thị Anh Trâm

TS. Nguyễn Đình Tú

TS. Lê Thành Long

PGS.TS. Nguyễn Tân Phát

TS. Nguyễn Quốc Chính

GS.TS Nguyễn Thanh Nam

ThS. Mai Thanh Thủy

Ông Nguyễn Công Mậu

ThS. Nguyễn Văn Hà

ThS. Hoàng Thị Hạnh

CN. Đinh Thị Khôi Nguyên

CN. Bùi Lê Vũ

CN. Đoàn Thị Minh Châu

Trình bày

Đặng Đức Lợi